8°
INDO-CHINOIS
907

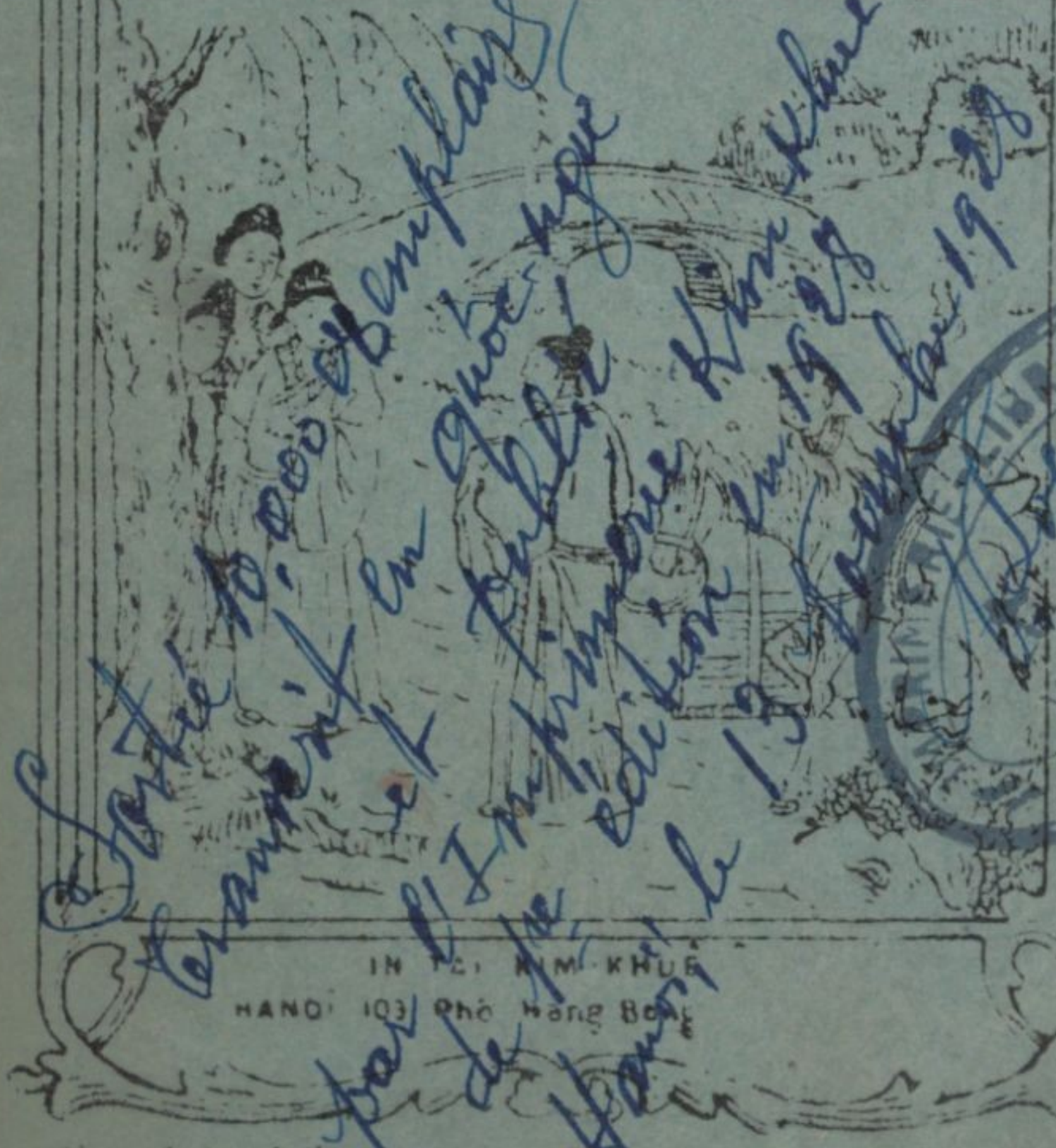
BIBLIOTHÈQUE
EXPOSITION

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
1928
10/10

金雲翹傳

TRUYỆN

KIM-VÂN-KIỀU



IN TẠI KIM-KHUÊ
HANOI 103 Phố Hàng Bồ

BIBLIOTHÈQUE
EXPOSITION
KHUE
TONKIN
MANOY

In lần thứ nhất năm 1928

GIÁ 0 $ 50

TRUYỆN

KIM-VÂN-KIỀU

HỮU-PHỤ

NGUYỄN-DUY-NGUNG

dịch và sửa

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
H 1

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 10/10

KIM-KHUÊ ẤN-QUÁN
Xuất bản và giữ bản quyền

In lần thứ nhất

GIÁ.....0 $ 50

8° Indoch.
907

HANOI
IMPRIMERIE-LIBRAIRIE KIM-KHUÊ
103, Rue du Coton, 103

1928

THƠ RẰNG :

Giai-nhân bất thị đáo Tiền-Đường,
Bán thế yên-hoa trái vị thường.
Ngọc diện khởi ưng mai Thủy-quốc.
Bàng tâm tư khả đối Kim lang.
Đoạn-tràng mộng lý căn duyên liễu.
Bạc-mệnh cầm chung oán hận trường.
Nhất phiến tài tình thiên cổ lụy.
Tân thanh đáo để vị thùy thương.

DIỄN NÔM

Giọt nước Tiền-đường chẳng rửa oan,
Phong hoa chưa trả nợ hồng-nhan.
Lòng tơ còn vướng chàng Kim-Trọng.
Gót ngọc không tiêu chốn Thủy-quan,
Nửa giấc đoạn-tràng tan gối điệp.
Một giây bạc-mệnh dứt cầm loan.
Cho hay những kẻ tài tình lắm,
Trời bắt làm gương để thế gian.

Kho sách Quán Ven Đường, Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng



Vương-Quan Vương Ông, Thúy-kiều, Vương Bà, Thúy-Vân



Kho sách xưa Quán Ven Đường

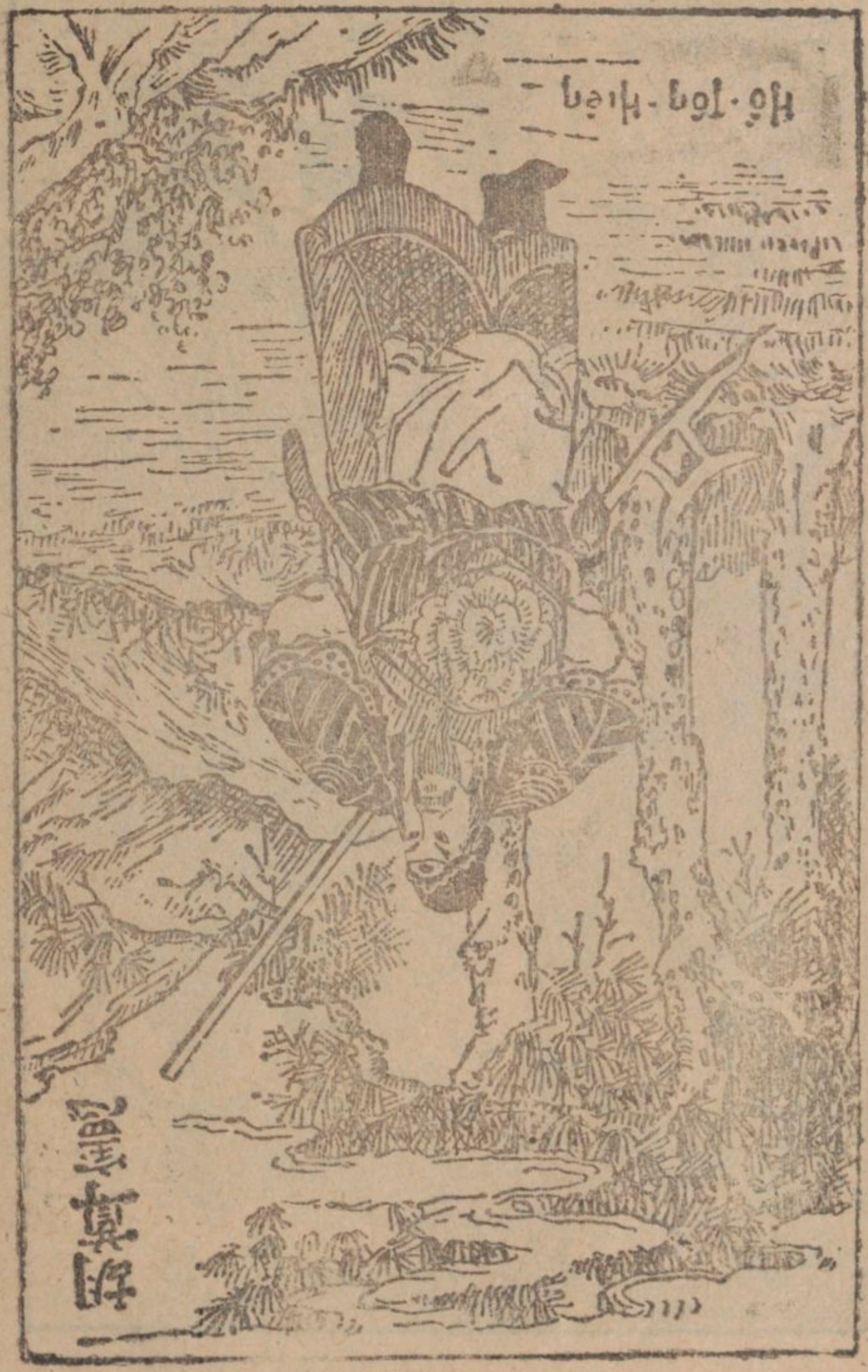

Bán-Tơ
Khuyến Ứng
khuyến phệ


宦姐
覺緣家
泊江妻
南無佛
Hoạn - Thư
Bạc - Bà
Dác - Duyên


東翁
東生
泊行
Thúc-Sinh
Thúc-Ông
Bạc-hạnh


馬監生
魯漫
楚卿
Mã-Dám-Sinh
Sở-khanh
Tú-Bà


徐海
Từ Hải



KIM-VÂN-KIỀU TRUYỆN

Trăm năm trong cõi người ta,
Chữ tài chữ mệnh (1) khéo là ghét nhau !
Trải qua một cuộc bể dâu, (2)
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng !
Lạ gì bỉ sắc tư phong,
Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen.
Kiều thơm lần giữ trước đèn,
Phong-tình cổ-lục còn truyền sử xanh.
Rằng : năm Gia-tĩnh (3) triều Minh,
Bốn phương phẳng lặng, hai kinh (4) vững vàng
Có nhà viên-ngoại họ *Vương*,
Gia tư nghĩ cũng thường thường bậc trung.
Một trai con thứ rốt lòng,
Vương-Quan là chữ nối giòng nho gia.
Đầu lòng hai ả Tố-nga,
Thúy-Kiều là chị, em là *Thúy-Vân*.

---

(1) Câu thơ : cổ lai tài mệnh lưỡng tương phương, nghĩa là xưa nay tài mệnh, hay ghét nhau, câu này ở Minh thi.

(2) Thần-tiên-truyện. Thương hải biến tang điền, là bể rộng đổi ra ruộng dâu.

(3) Gia-tĩnh là vua thứ 13 triều nhà Minh.

(4) Hai kinh là : Minh Thái-tổ ở Phụng-thiên, gọi là Nam-kinh, Thánh-tổ ở Thuận-thiên gọi là Bắc-kinh.

Kho sách xưa Quán Ven Đường

Mai cốt cách, tuyết tinh thần,
Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười.
Vân xem trang trọng khác vời,
Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang (1)
Hoa cười, (2) ngọc nói đoan trang,
Mây thua nước tóc, tuyết nhường mầu da.
Kiều càng sắc sảo mặn mà,
So bề tài sắc lại là phần hơn.
Làn thu-thủy nét xuân sơn,
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.
Một hai nghiêng nước nghiêng thành, (3)
Sắc đành đòi một, tài đành hòa hai.
Thông minh vốn sẵn tính trời,
Pha nghề thi họa, đủ mùi ca ngâm.
Cung thương lầu bực ngũ âm, (4)
Nghề riêng ăn đứt Hồ-cầm (5) một trương.
Khúc nhà tay lựa nên xoang,
Một thiên bạc-mệnh lại càng não nhân !

---

(1) Điện như mãn nguyệt, mi như ngọa tàm, ý nói tướng phúc hậu của cô Vân.

(2) Ý nói miệng cười nói sinh đẹp như hoa như ngọc.

(3) Lý-duyên-niên ca : nhất cố khuynh nhân thành tái cố khuynh nhân quốc, là tả cái vẻ đẹp của người đàn bà.

(4) Ngũ-âm là : cung thương, giốc, trủy, vũ, là năm tiếng nhạc.

(5) Hồ-cầm là cái đàn tỳ-bà. đời Hán Vũ-đế Chiêu-quân đi cống Hồ gẩy đàn ấy nên gọi Hồ-cầm.

Phong lưu rất mực hồng quần,
Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập-kê (1).
Êm đềm trướng rủ màn che,
Tường đông ong bướm đi về mặc ai,
Tiết vừa con én đưa thoi, (2)
Thiều-quang chín chục (3) đã ngoài sán mươi.
Cỏ non xanh tận chân trời,
Cành lê trang điểm một vài bông hoa.
Thanh-minh trong tiết tháng ba,
Lễ là tảo-mộ hội là Đạp-thanh.
Gần xa nô nức yến anh,
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân.
Dập dìu tài-tử giai-nhân,
Ngựa xe như nước, áo quần như nêm.
Ngổn ngang gò đống kéo lên,
Thoi vàng-hồ rắc, gio tiền-giấy bay.
Tà tà bóng ngả về tây,
Chị em thơ thẩn dan tay ra về.
Bước lần theo ngọn tiểu-khê,
Nhìn xem phong cảnh có bề thanh thanh.

---

(1) Cập-kê là : con gái 15 tuổi thời búi tóc cài châm. Chữ kập-kê ở kinh Lễ.

(2) ý nói ngày trời thấm thoắt như thoi đưa cái thoi dệt cửi, hình làm như con chim én.

(3) Chín chục thiều quang, là ba tháng xuân sang tiết tháng 3, là tháng xuân đã ngoài 60.

Nôn nao dòng nước cuốn quanh,
Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc-ngang.
Sè sè nấm đất bên đường,
Rầu rầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh.
Rằng : sao trong tiết Thanh-minh,
Mà đây hương khói vắng tanh thế-mà ?
Vương-Quan mới dẫn gần xa,
Đạm-Tiên nàng ấy xưa là ca-nhi.
Nổi danh tài sắc một thì,
Xôn xao ngoài cửa thiếu gì yến anh.
Kiếp hồng-nhan có mỏng-manh!
Nửa chừng xuân thoắt gẫy cành thiên-hương(1)
Có người khách ở viễn phương.
Xa nghe cũng nức tiếng nàng tìm chơi.
Thuyền tình vừa ghé tới nơi,
Thì đà hoa rụng bình rơi (2) bao giờ.

---

(1) Tình-sử có câu : thiên hương nhất chi, ý nói người đàn bà đẹp như một cành hoa thơm của trời.

(2) Đường-thi : nhất phiến tình chu sơ đáo ngạn, bình trầm hoa chiết dĩ đa thời, nghĩa là : một chiếc thuyền tình mới đến bờ thì bình đã chìm hoa đã rụng từ bao giờ.

Phòng không lặng ngắt như tờ,
Dấu xe ngựa đã rêu lờ mờ xanh (1).
Khóc than khôn xiết sự tình,
Khéo vô duyên mấy là mình với ta !
Đã không duyên trước chăng mà,
Thời chi chút đỉnh gọi là duyên sau.
Sắm xanh nếp tử xe châu (2),
Vùi nông một nấm mặc dầu cỏ hoa.
Trải bao thỏ lặn ác tà,
Ấy mồ vô chủ ai mà viếng thăm !
Lòng đâu sẵn mối thương tâm,
Thoắt nghe Kiều đã đầm đầm châu sa.
Đau đớn thay, phận đàn bà,
Lời rằng : bạc mệnh cũng là lời chung.
Phũ phàng chi mấy hóa-công !
Ngày xanh mòn mỏi, má hồng phôi pha.
Sống làm vợ khắp người ta, (3)
Hại thay ! thác xuống làm ma không chồng.
Nào người phượng chạ loan chung,
Nào người tiếc lục tham hồng là ai ?

---

(1) Môn tiền lãnh lạc xa mã hi, nghĩa là : trước cửa lạnh lẽo, ít có xe ngựa nào đến chơi.

(2) Nếp-tử là cái áo-quan, xe-châu là cái linh-xa.

(3) Bản thư : sinh vi vạn nhân thê, tử tác vô phu qui, nghĩa là sống làm vợ muôn người, thác làm quỉ ở hóa, ý nói người con gái ở lầu xanh.

Đ[illegible]hông kể đoái người hoài,
Sẵn đây ta thắp một vài nén hương.
Gọi là gặp gỡ giữa đường,
Họa là người dưới suối vàng biết cho,
Lầm dầm khấn khứa nhỏ to,
Sụp ngồi tạ lễ trước mồ bước ra.
Một vùng cỏ áy ác tà, (1)
Gió hiu hiu thổi một và bông lau.
Rút trâm sẵn giắt mái đầu,
Vạch ra cây, vịnh bốn câu ba vần.
Lại càng mê mẩn tâm tần,
Lại càng đứng nghĩ tần ngần chẳng ra.
Lại càng ủ dột nét hoa,
Sầu tuôn dứt nối, châu sa vắn dài.
Vân rằng : chị cũng nực cười,
Khéo dư nước mắt khóc người đời xưa.
Rằng: hồng-nhan tự thủa xưa,
Cái điều bạc-mệnh (2) có chừa ai đâu.
Nỗi niềm tưởng đến mà đau,
Thấy người nằm đó biết sau thế nào!
Vân rằng: chị nói hay sao!
Một lời là một vận vào khó nghe.

---

(1) Là cỏ đã bóng mặt trời sế chiều, ý nói cảnh buồn hiu.

(2) Bản thư: hồn nhan bạc mệnh, tông cổ đa chuyên. nghĩa là: người hồng-nhan hay bạc mệnh xưa nay không mấy kẻ chánh khỏi.

Ở đây âm khí nặng nề,
Bóng chiều đã ngả, dặm về còn xa!
Kiều rằng : những đứng tài hoa,
Thác là thề-phách còn là tinh-anh.
Dễ hay tình lại gặp tình,
Chờ xem hẳn thấy hiển linh bây giờ.
Một lời nói chửa kịp thưa,
Phút đâu trận gió cuốn cờ (1) đến ngay.
Ào ào đổ lộc rung cây,
Ở trong nhường có hương bay ít nhiều.
Đè chừng ngọn gió lần theo,
Dấu giầy từng bước in rêu rành rành.
Mất nhìn ai nấy đều kinh,
Kiều rằng : này thực tinh thành chẳng xa.
Hữu tình ta lại gặp ta,
Chớ nề u hiển mới là chị em.
Đã lòng hiển hiện cho xem,
Tạ lòng nàng lại nối thêm vài lời.
Lòng thơ lai láng bời bời,
Gốc cây lại vạch một bài cổ thi.
Dùng dằng nửa ở nửa về,
Nhạc vàng đâu đã tiếng nghe gần gần.
Trông chừng thấy một văn-nhân,
Lỏng buông tay khấu, bước lần dặm băng.

---

(1) Cả câu : phong quyển hồng kỳ nghĩa là gió cuốn lá cờ ý nói gió lốc.

Đề huề lưng túi gió trăng. (1)
Sau chân theo một vài thằng con con.
Tuyết in sắc ngựa câu-dòn,
Cỏ pha mùi áo (2) nhuộm non da trời.
Nẻo xa mới tỏ mặt người,
Khách đà xuống ngựa tới nơi tự tình.
Hài văn lần bước dặm xanh,
Một vùng như thể cây quỳnh cành dao (3) !
Chàng *Vương* quen mặt ra chào,
Hai *Kiều* e lệ nép vào dưới hoa.
Nguyên người quanh quất đâu xa,
Họ *Kim* tên *Trọng* vốn nhà trâm-anh.
Nền phú hậu, bực tài danh,
Văn-chương nét đất, thông-minh tính trời.
Phong-tư tài mạo tốt vời,
Vào trong phong nhã, ra ngoài hào hoa.
Chung quanh vẫn đất nước nhà,
Với *Vương-Quan* trước vẫn là đồng thân.
Trộm nghe nức tiếng hương lân,
Một nền Đồng-tước (4) tỏa xuân, hai *Kiều*.

---

(1) Bán nang phong nguyệt, nghĩa là : nửa túi gió trăng, ý nói cách tao-nhã của nhà văn-sĩ.

(2) Da trời là áo mùi lam.

(3) Vương-Diễm, như quỳnh lâm dao thụ, là hình dong Vương-Diễm đẹp như rừng quỳnh, cây-dao, ý nói người rất đẹp.

(4) Đỗ-Phủ : Đồng-tước xuân thâm tỏa nhị Kiều. nghĩa là : hai Kiều phải khóa xuân trong đền đồng tước, hai Kiều là một người vợ Tôn-sách một người vợ Chu-Du.

Nước non cách mấy buồng thêu.
Những là trộm nhớ thầm yêu chốc mòng.
May thay! giải cấu tương phùng,
Gập tuần đồ lá thỏa lòng tìm hoa.
Bóng hồng nhác thấy nẻo xa,
Xuân lan thu cúc (1) mặn mà cả hai.
Người quốc-sắc, kẻ thiên-tài,
Tình trong như đã mặt ngoài còn e.
Chập chờn cơn tỉnh cơn mê,
Giốn ngồi chẳng tiện, dứt về chỉn khôn.
Bóng tà như giục cơn buồn,
Khách đà lên ngựa người còn ghé theo.
Dưới dòng nước chảy trong veo,
Trên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha.
Kiều từ trở gót trướng hoa,
Mặt trời gác núi, chiêng đà thu không.
Gương-nga chênh chếch dòm song, (2)
Vàng gieo ngấn nước, cây lồng bóng sân.

---

(1) Tùy-sử có câu : xuân lan thu cúc, giai nhất thời chi tú, dã, là ý nói hai nàng cùng đẹp cả.

(2) Gương-nga là cái gương của ả Hằng-Nga tức là mặt trăng.

Hải-đường (1) lả ngọn đông lân,
Dọt sương gieo nặng, cành xuân là đà,
Một mình lặng ngắm bóng Nga,
Rộn đường gần với nỗi xa bời bời.
Người mà đến thế thì thôi,
Đời phiền hoa cũng là đời bỏ đi!
Người đâu gặp gỡ làm chi,
Trăm năm biết có duyên gì hay không?
Ngổn ngang trăm mối bên lòng,
Nên câu tuyệt-điệu ngụ trong tính tình.
Chênh chênh bóng nguyệt xế mành,
Tựa làn bên triện một mình thiu thiu.
Bỗng đâu thấy một *Tiêu-Kiều*,
Có chiều phong vận, có chiều thanh tân.
Sương in mặt, tuyết pha thân,
Sen vàng lững thững như gần như xa.
Rước mừng đón hỏi giờ la,
Đào-nguyên (2) lạc lối đâu mà tới đây?
Thưa rằng: thanh khí xưa nay,
Mới cùng nhau lúc ban ngày đã quen.

---

(1) Hải-đường là thứ cây có hoa, đến đêm lả ngọn xuống. Dương-quí-Phi mới ngủ rậy, mắt phượng lim dim, Huyền-tôn bảo hải-đường thụy vị túc da? là Hải-đường ngủ chưa no ru?

(2) Đời nhà Tấn có người Ngư-phủ đi đánh cá lạc đường vào suối Hoa-đào đến chỗ động tiên.

Hàn gia ở mái tây-hiên,
Dưới dòng nước chảy, bên trên có cầu.
Mấy lòng hạ cố đến nhau,
Mấy lời hạ tứ ném châu gieo vàng.
Vâng trình hội chủ xem tường,
Mà xem trong sổ đoạn-trường có tên.
Âu đành quả kiếp nhân duyên,
Cùng người một hội một thuyền đâu xa.
Này mười bài mới, mới ra,
Câu thần lại mượn bút hoa vẽ vời.
Kiều vâng lĩnh ý đề bài,
Tay tiên một vẽ đủ mười khúc ngâm.
Xem thơ nức nở khen thầm,
Giá đành tú khẩu cẩm tâm khác thường.
Vi đem vào tập đoạn-trường, (1)
Thời treo giải nhất chi nhường cho ai !
Thềm hoa khách đã trở hài,
Nàng còn cầm lại một hai tự tình.
Gió đâu sịch (2) bức mành mành,
Tỉnh ra mới biết rằng mình chiêm bao.
Trông theo nào thấy đâu nào,
Hương thừa dường hãi ra vào đâu đây,
Một mình lưỡng lự canh chầy,
Đường xa nghĩ nỗi sau này mà kinh.

---

(1) Chu-thục-Chân thi tập, gọi là đoạn-trường tập,
(2) Có bản viết là : gió đâu khua . . .

Hoa chôi bèo giạt đã đành,
Biết duyên mình, biết phận mình thế thôi.
Nỗi riêng lớp lớp sóng giồi,
Nghĩ đòi cơn lại sụt sùi đòi cơn,
Giọng Kiều rền rĩ trướng loan,
Nhà huyên chợt tỉnh hỏi cơn cớ gì.
Cớ sao trằn trọc canh khuya ?
Mầu hoa lê (1) hãi đầm đìa giọt mưa.
Thưa rằng : chút phận ngây thơ,
Dưỡng sinh đội đức tóc tơ chưa đền.
Buổi ngày chơi mả Đạm-tiên,
Nhắp đi thoắt thấy ứng liền chiêm bao.
Đoạn-trường là số thế nào,
Bài ra thế ấy, vịnh vào thế kia.
Cứ trong mộng-triệu mà suy,
Phận con thôi có ra gì mai sau.
Dậy rằng mộng-ảo cứ đâu,
Bỗng không mua não chuốc sầu nghĩ nao ?
Vâng nhời khuyên giải thấp cao,
Chưa xong điều nghĩ ; lại giáo mạch Tương.
Ngoài song thỏ thẻ oanh vàng,
Nách tường bông liễu bay ngang trước mành.

---

(1) Ngọc dung tịch mịch lệ lan can, lê hoa nhất chi xuân đới vũ, nghĩa là : mặt ngọc ủ ê, nước mắt đầm đìa như Hoa lê mùa xuân bị mấy giọt nước mưa.

Hiên tà gác bóng chênh-chênh,
Nỗi riêng, riêng trạnh tấc riêng một mình.
Cho hay là giống hữu tình,
Đố ai dứt mối tơ mành cho xong.
Chàng *Kim* từ lại thư-song,
Nỗi nàng cành cạnh bên lòng biếng khuây.
Sầu đong càng lắc càng đầy,
Ba thu giọn lại một ngày dài ghê (1)
Mấy Tần tỏa kín song the,
Bụi hồng leo đẽo đi về chiêm bao (2)
Tuần trăng khuyết, đĩa dầu hao.
Mặt mơ tưởng mặt, lòng ngao ngán lòng !
Buồng văn hơi giá như đồng,
Trúc se ngón thỏ, tơ chùng phím loan.
Mành, Tương phân phất gió đàn,
Hương gây mùi nhớ, trà khan giọng tình.
Ví chăng duyên nợ ba sinh.
Làm chi đem thói khuynh-thành trêu ngươi,
Bâng khuâng nhớ cảnh nhớ người,
Nhớ nơi kỳ ngộ vội rời chân đi.

---

(1) Kinh-thi : nhất nhật bất kiến như tam thu hề.
(2) Đường-thi : Bất như miên khứ mộng trùng khan. nghĩa là : Lắng nghe các chim nấy cửa trùng, thà rằng ngủ lịt mơ mong thấy nhau.

Một làn cỏ mọc xanh rì,
Nước ngâm trong vắt, thấy gì nữa đâu.
Gió chiều như gợi cơn sầu,
Bông lau hiu hắt như màu khảy trêu.
Nghề riêng tưởng ít nhớ nhiều,
Xăm xăm đè nẻo Lam-kiều (1) lần sang.
Thâm nghiêm kín cổng cao tường,
Cạn ròng lá thắm, dứt đường chim xanh (2)
Lơ thơ tơ liễu buông mành,
Con oanh học nói trên cành mỉa mai (3)
Mấy lần cửa đóng then cài, (4)
Đầy thềm hoa rụng, biết người ở đâu!
Tần ngần đứng suốt giờ lâu.
Giạo quanh chợt thấy mái sau có nhà.
Là nhà Ngô-Việt thương-gia,
Buồng không để đó, người xa chưa về.
Lấy điều du-học đỏi thuê.
Túi đàn cặp sách đề huề giọn sang,

---

(1) Bùi-sinh đến Lam-Kiều gặp tiên-nữ',

(2) Đường Vu-hựu lá đỏ đề thơ, Hán Vương-mẫn thanh điểu truyền tin.

(3 Đường thi : kỷ cá hoàng oanh thúy liễu, là chim oanh hót trên cành liễu.

4; Tây-sương : môn yểm trùng quan. ngọc nhân hất kiến, nghĩa là cửa đóng mấy lần không thấy ngọc nhân đâu cả.

Có cây. có lá sẵn sàng,
Có hiên Lãm-Thúy, (1) nét vàng chưa phai.
Mừng thầm chốn ấy chữ bài,
Ba sinh âu hẳn duyên trời chi đây.
Song hồ (2) nửa khép cánh mây,
Tường đông liếc mắt ngày ngày hằng trông
Tấc gang đồng tỏa nguyên phong,
Tịt mù nào thấy bóng hồng vào ra.
Nhẫn từ quán khách lân la,
Tuần trăng thấm thoắt nay đà thêm hai.
Cách tường phải buổi êm trời,
Dưới đào nhường có bóng người thướt tha.
Buông cầm, xốc áo vội ra.
Hương còn thơm nức, người đà vắng tanh.
Lần theo tường gấm giạo quanh.
Trên đào nhác thấy, một cành kim thoa.
Giơ tay cất lấy về nhà,
Này trong khuê các đâu mà đến đây ?
Gẫm âu người ấy báu này,
Chẳng duyên chưa dễ vào tay ai cầm.

---

(1) Kim-Trọng trông thấy ba chữ Lãm-th y-hiên mừng mà bảo rằng ; việc hai nàng Thúy chẳng bó cũng chắc là hay.

(2 Người ta lấy giấy hồ dán cửa sổ. gọi là sang hồ

Liền tay ngắm nghía biếng nằm.
Hãy còn thoang thoảng hương trầm chưa phai.
Tan sương đã thấy bóng người,
Quanh tường ra ý tìm tòi ngần ngơ.
Sinh đà có ý đợi chờ,
Cách tường lên tiếng xa đưa ướm lòng.
Thoa này bắt được hư không,
Biết đâu Hợp-phố mà (1) mà mong châu về.
Tiếng *Kiều* nghe lọt bên kia,
Ơn lòng quân tử sá gì của rơi.
Chiếc thoa là của mấy mươi,
Mà lòng trọng nghĩa khinh tài xiết bao.
Sinh rằng : lân lý ra vào,
Gần đây nào phải người nào xa xôi.
Được dầy nhờ chút thơm rơi,
Kể đà thiều não lòng người bấy nay.
Bấy lâu mấy được một ngày,
Giừng chân gạn chút niềm tây gọi là.
Vội về thêm lấy của nhà,
Xuyến vàng đôi chiếc, khăn là một vuông.
Thang mây dón bước ngọn tường,
Phải người hôm nọ rõ ràng chẳng nhe ?

---

(1) Hán Mạnh-Thưo'ng làm làm quan-thú Huyện Hợp phố có chính sự hay ; châu đi lại về.

Sượng sùng giữ ý rụt rè,
Kẻ nhìn tận mặt, người e cúi đầu.
Rằng : từ ngẫu-nhĩ gặp nhau,
Thầm trông trộm nhớ bấy lâu đã chồn.
Sương mai (1) tính đã gầy mòn,
Lần lừa ai biết hãy còn hôm nay.
Nằm tròn như Cuội cung mây,
Trần trần một phận ấp cây đã nhiều.
Tiện đây xin một hai điều,
Đài-gương (2) soi đến giấu bèo cho chăng ?
Ngần ngừ nàng mới thưa rằng ;
Thói nhà băng tuyết, chất bằng phỉ phong (3)
Dù khi lá thắm chỉ hồng,
Nên chăng thì cũng tại lòng mẹ cha.
Nặng lòng xót liễu vì-hoa,
Trẻ thơ đã biết đâu mà dám thưa.

---

(1) Đường-thi : mai cốt sấu nan chi, nghĩa là xương mai gầy khó chống.

(2) Cổ thi : Thiếp như đại thượng kính, chiếu kiến thủy phân minh, nghĩa là : thiệp như gương trên đài, soi đến thì mới ỏ, giấu bèo là nói nhún mình.

(3) Gia-phong thanh bạc, tiện chất tâm phương, là nói nhún mình, thái phong thái phỉ, là hái rau phong hái rau phỉ, chữ ở kinh Thi, nhời đàn bà nó khiêm.

Sinh rằng : rầy gió mai mưa,
Ngày xuân đã dễ tình cờ mấy khi.
Dù chăng xét tấm tình-si,
Thiệt đây nào có ích gì đến ai ?
Chút chi gắn bó một hai,
Cho đành rồi sẽ liệu bài mối manh.
Khuôn-thiêng dầu phụ tấc thành,
Cũng liều bỏ quá xuân-xanh một đời.
Lượng-xuân dù quyết hẹp hòi,
Công đeo-đẳng chẳng thiệt thòi lắm dư ?
Lặng nghe lời nói như du,
Chiều-xuân dễ khiến nét-thu ngại ngùng. (1)
Rằng : trong buổi mới lạ lùng,
Nề lòng có lẽ cầm lòng cho đang.
Đã lòng quân-tử đa mang,
Một lời vâng tạc đá vàng thủy chung.
Được lời như cởi tấm lòng,
Giở kim-thoa với khăn hồng chao tay.
Rằng: trăm năm cũng từ đây,
Của tin gọi một chút này làm ghi

---

(1) Chiều-xuân là xuân tứ, (lòng tình) : nét thu là thu ba (cou mắt).

Sẵn tay khăn gấm quạt qui, (1)
Với cành thoa ấy tức thì đổi trao.
Một lời vừa gắn tấc giao,
Mái sau nhường có sòn sao tiếng người.
Vội vàng lá rụng hoa rơi,
Chàng về t ư-viện nàng rời lầu trang,
Từ phen đá biết tuổi vàng, (2)
Tình càng thấm thía, dạ càng ngẩn ngơ.
Sông tương (3) một dải nông trờ,
Bên trông đầu nọ, bên chờ cuối kia.
Một tường tuyết trở xương che,
Tin xuân đâu dễ đi về cho năng,
Lần lần ngày gió đêm trăng,
Thưa hồng rậm lục (4) đã chừng xuân qua.

Bản-thư: Kiều lấy khăn gấm quạt vàng đổi cành thoa ấy, chép quạt qui, là theo vần cho dễ đọc trước chép ở quạt hoa qui, thực vô vị quá.

(2) Kỳ-quan: hi-kim thạch, là đá thử vàng.

3) Tình sử: quân tại Tương-giang đầu, thiếp tại Tương-giang vĩ, tương cô bất tương kiến, cộng ẩm Tương-giang thủy. nghĩa là: sông Tương bên thiếp bên chàng: nhớ nhau chẳng thấy mơ màng sông Tương.

(4) Tây-xương; lạc án hồng hi xuân khứ dã, là qua mùa xuân rồi, ít hoa đỏ nhiều lá xanh, ý nói thì giờ đã đổi.

Ngày vừa sinh nhật ngoại-gia,
Trên hai-đường dưới nữa là hai em.
Tưng bừng sắm sửa áo xiêm,
Biện dâng một lễ xa đem tấc thành.
Nhà lan thanh vắng một mình,
Ngẫm cơ hội-ngộ đã đành hôm nay.
Thời-trân thức thức sẵn bầy,
Gót sen thoăn-thoắt dạo ngay mái tường.
Cành hoa, sẽ đặng tiếng vàng,
Dưới hoa, đã thấy có chàng đứng trông.
Trách lòng hờ hững với lòng,
Lửa hương chốc để lạnh lùng bấy lâu.
Những là đắp nhớ đổi sầu,
Tuyết sương nhuốm lửa mái đầu hoa dâm. (1)
Nàng rằng: gió bắt mưa cầm,
Đã cam tệ với tri-âm bấy chầy.
Vắng nhà được buổi hôm nay,
Lấy lòng gọi chút ra đây tạ lòng.
Lần theo núi giả đi vòng,
Cuối tường dường có nẻo thông mới rào.

---

(1) Cổ-thi: Tương tư đầu vị bạch, là tương tư đến bỗi lạc đầu.

Sẵn tay mở khoá động-đào, (1)
Rẽ mây trông tỏ lối vào thiên-thai.
Mặt nhìn mặt, càng thêm tươi !
Bên nhời vạn-phúc, bên nhời hàn-huyên. (2)
Sánh vai về chốn thư-hiên,
Góp lời phong nguyệt, nặng nguyền non sông.
Trên án bút-giá thi-đồng, (3)
Đạm-tình một bức tranh tùng treo trên.
Phong sương được vẻ thiên-nhiên, (3)
Mặn mà nét bút, càng nhìn càng tươi.
Sinh rằng : phác họa vừa rồi,
Phẩm đề xin một vài nhời thêm hoa.
Tay tiên gió táp mưa sa, (4)
Khoảng trên dừng bút thảo và bốn câu.
Khen tài nhả ngọc phun châu,
Nàng Ban, ả Tạ (5) cũng đâu thế này

---

1) Đồng đào và Thiên-thai đều là động tiên cả.

(2) Vạn phúc : là lời đàn bà chau nhau.

Hàn huyên : là lời hỏi thăm của hai bên.

(3 Bút giá: là cái giá cầm bút. Thi đồng là cái hộp đựng thơ.

(4) Ồ thi: phong vũ thôi thi tử, là cái tứ thi nhanh như gió mưa

(5) Nàng Ban là Ban Siêu ở nhà Hán, Ả Tạ là Tạ đạo Uẩn ở nhà Tấn, hai người nổi tiếng hay chữ

Kiếp tu xưa ví chưa dầy,
Phúc nào độ được giá này cho ngang.
Nàng rằng : trộm liếc dung-quang,
Chẳng sân ngọc-bội, cũng phường kim-môn.(1)
Nghĩ mình phận mỏng cánh chuồn,
Khuôn-xanh biết có vuông tròn mà hay.
Nhớ từ năm hãi thơ ngây,
Có người tướng-sĩ đoán ngay một nhời :
Anh hoa phát tiết ra ngoài,
Nghìn thu bạc mạnh, một đời tài hoa.
Trông người lại ngắm đến ta,
Một giầy một mỏng biết là có nên.
Sinh rằng : giải cấu là duyên,
Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều.
Ví dù giải kết (3) đến điều,
Thì đem vàng đá (4) mà liều với thân.
Đủ điều trung-khúc ân cần,
Lòng xuân phơi phới, chén xuân tàng tàng.

---

(1) Lễ ký : quân tử bội ngọc. là ví cái đức ông, quân tử qui như ngọc. kim môn : thọc là cửa kim mã học trò đời Vũ Đế đọi chiếu vua ở đấy.

(2) khuôn xanh là chỉ ông trời.

(3) Giải kết : là giải oan kết tục, ý nói điều chẳng may.

(4) Ý nói dù có sẩy ra sự gì, cng xin giữ lời vàng đá

Ngày vui ngắn chẳng tầy gang,
Trông ra ác đã ngậm gương non đoài.
Vắng nhà chẳng tiện ngồi giai,
Giã chàng, nàng mới kíp rời song sa.
Đến nhà vừa thấy tin nhà,
Hai thân còn giở tiệc hoa chưa về.
Cửa ngoài vội giủ rèm the,
Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình.
Nhặt thưa gương giọi đầu cành, (1)
Ngọn đèn trông lọt trướng-huỳnh (2) hắt hiu
Sinh vừa tựa án thiu thiu,
Giở chiều như tỉnh, giở chiều như mê.
Tiếng sen sẽ động giấc hoè, (3)
Bóng giăng đã xế, hoa lê lại gần. (4)
Bâng khuâng đỉnh Giáp non Thần, (5)
Còn ngờ giấc mộng đêm xuân mơ màng.

---

(1) Cổ-thi : nguyệt minh tài thượ'ng liễu tiên đầu, là bóng trăng thấp thoáng soi cành cây.

(2) Tác-Vận xưa nhà nghèo, bắt đom đóm để làm đèn học nên gọi là trướng huỳnh,

(3) Vu Phần xưa ngủ dưới gốc hoè, mộng thấy sứ-giả vò'i làm Phò-mã, vinh hiển hơn 20 năm.

(4) Cổ thi : nguyệt di hoa ảnh ngọc nhân lại nghĩa là tả cảnh người đẹp đi đêm.

(5) Đỉnh giáp, là : núi Vu-giáp có thần nữ' ở. Non thần là : núi tiên ở:

Nàng rằng : quãng vắng đêm tràng,
Vì hoa nên phải chổ đàng tìm hoa.
Bây giờ rõ mặt đôi ta,
Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm-bao. (1)
Vội mừng làm lễ rước vào,
Đài-sen (2) nối sáp, song-đào (3) thêm hương.
Tiên thề cùng thảo một chương,
Tóc mây một món dao vàng chia đôi.
Vầng giăng vẳng vặc giữa giời,
Đinh ninh hai miệng, một nhời song song.
Tóc tơ căn vặn tấc lòng,
Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương.
Chén-hà sánh giọng quỳnh-tương, (4)
Giải-là hương lộn, bình gương bóng lồng.
Sinh rằng: gió mát giăng trong,
Bấy lâu nay một chút lòng chưa cam !
Chầy sương chưa nện Cầu-Lam (5)
Sợ lần khân quá ra sàm-sỡ chăng.

---

(1) Tây xương : giữ' ngã thực minh bạch, an tri bất thị mộng trung lai, là bây giờ' cùng nhau là sự thực, chắc đâu không phải trong giấc mộng.

(2) Đài xen là cái đề tháp nến như hoa xen. (3) Song đào là cửa sổ có hoa vào.

(4) Chén hà là cái chén ngọc.

(5) đường Bùi-Hàng được ngọc đưa đến Lam-Kiều, lấy nàng Vân-anh. Đây nói chửa thành vợ chồng.

Nàng rằng : hồng-điệp xích-thằng,
Một lời cũng đã tiếng rằng tương tri.
Đừng điều nguyệt nọ hoa kia,
Ngoài ra ai lại tiếc gì với ai.
Chàng rằng: nghe tiếng cầm đài,
Nước non luống những lăng tai Chung-kỳ. (1)
Thưa rằng: tiện-kỹ sá chi, (2)
Đã lòng dạy đến, dạy thì phải vâng.
Hiên sau treo sẵn cầm trăng,
Vội vàng Sinh đã tay nâng ngang mày.
Nàng rằng: nghề mọn riêng tây,
Làm chi cho nặng lòng này lắm thân,
So giần giây vũ giây văn. (3)
Bốn giây to nhỏ theo vần cung thương,
Khúc đâu Hán, Sở chiến-trường,
Nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau.
Khúc đâu Tư-Mã phượng cầu. (4)
Nghe ra như oán, như sầu phải chăng.

---

(1) Chung-Tử-kỳ ở đời Xuân-thu, biết nghe đàn. Một hôm Bá-Nha gẩy đàn, bụng nghĩ trên núi, Tử-kỳ khen là tiếng đàn chót vót, bụng nghĩ dưới sông, Tử-kỳ lại khen tiếng nghe cuồn cuộn.

(2) Nói ý kính trọng.

(3) Vũ là giây to, văn là giây nhỏ.

(4) Tư-mã tương như đời nhà Hán đánh đàn, gẩy khúc phượng-cầu-hoàng Trắc-văn-quân phải lấy làm chồng.

Kẻ-khang này khúc quảng-lăng,
Một rằng Lưu-thủy hai rằng hành vân.
Quá-quan này khúc Chiêu-quân, (1)
Nửa phần luyến chúa, nửa phần tư gia.
Trong như tiếng hạc bay qua,
Đục như nước suối mới sa nửa vời.
Tiếng khoan như gió thổi ngoài,
Tiếng mau rầm rập như trời đổ mưa.
Ngọn đèn khi tỏ khi mờ,
Khiến người ngồi đấy mà ngơ ngẩn sầu
Khi tựa gối khi cúi đầu
Khi vò chín khúc, khi chau đôi mày.
Rằng: hay thì thật là hay !
Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào !
Lựa chi những khúc tiêu tao,
Xót lòng mình cũng lao đao lòng người.
Rằng: quen mất nết đi rồi,
Tẻ vui thôi cũng tính trời biết sao.
Lời vàng vâng lĩnh ý cao,
Họa dần dần bớt chút nào được không.
Ngọn lan (2) càng tỏ thức hồng,
Đầu mày cuối mắt càng nồng tấm yêu,

---

(1) Bà Chiêu-quân là cung nhân đời nhà Hán, phải sang cống Hồ đi qua cửa ải, gẩy đàn nghe rất ai oán !

(2) Tình-sử: lan-môi là hoa đèn, ý nói sáng đèn nhận được rõ mặt.

Sóng tình nhường đã phiêu phiêu.
Xem trong âu yếm có chiều lả lơi.
Thưa rằng : đừng lấy làm chơi,
Để cho thưa hết mọi lời đã nao.
Vẻ chi một đóa yêu-đào,
Vườn hồng chi dám ngăn rào chim xanh.
Đã cho vào bậc bố-kinh. (1)
Đạo tòng-phu lấy chữ trinh làm đầu.
Ra tuồng trên bộc, trong giâu, (2)
Thời con người ấy ai cầu làm chi ?
Phải điều ăn xổi ở thì,
Tiết trăm năm nỡ bỏ đi một ngày.
Gẫm duyên kỳ-ngộ xưa nay,
Lứa đôi ai lại đẹp tầy Thôi, Trương. (3)
Mây mưa đánh đổ đá vàng,
Quá chiều nên đã chán chường yến anh.

---

(1) Kinh-thoa bố-quần là ý nói người vợ cả có quyền để tang cha mẹ bằng sô gai;

(2) Dâm-bôn thi : tang giang bộc thương là nói trai gái hẹn hò nhau ở trong bãi giâu trên sông bộc.

(3) Đường Trường-cung dau díu với nàng Thôi-Oanh oanh ở Phổ-cứu-tự, sau 2 người không lấy được nhau.

Kho sách xưa Quán Ven Đường

Trong khi chắp cánh liền cành, (1)
Mà lòng rẻ rúng đã rành một bên.
Mái-tây đề lạnh hương nguyền,
Cho duyên đằm thắm ra duyên bẽ bàng.
Gieo thoi (2) trước chẳng giữ giàng,
Đề sau nên thẹn cùng chàng bởi ai.
Vội chi liễu ép hoa nài,
Còn thân ắt cũng đền bồi có khi.
Thấy lời đoan chính dễ nghe,
Chàng càng thêm nể thêm vì mười phân.
Bóng tàu vừa nhạt vẻ ngân, (3)
Tin đâu đã gõ cửa ngăn gọi vào.
Nàng thời vội giở buồng-đào,
Chàng thời giạo bước sán đào vội ra.
Cửa sài vừa ngỏ then hoa, (4)
Gia đồng vào gửi thư nhà mới sang.
Được tin thúc phụ từ đường,
Bơ vơ lữ thán tha hương đề-huề.

---

(1) Trên trời làm chim liền cánh, dưới đất làm nhánh liền cành, nhời Đường-minh-hoàng giao ước với Dương-quí-Phi.

(2) Tấn Tạ-Côn ghẹo con gái đang dệt cửi bị người lấy thoi ném, gẫy hai cái răng. ý câu này ứng câu sau, nói nếu trước mà không giữ, thời sau thấy nhau thêm thẹn.

(3) Bóng tàu là bóng mái nhà, vẻ ngân là vẻ mặt trăng,

(4) Cửa sài là theo chữ sài môn nghĩa là xếp củi làm cửa.

Liêu-dương cách trở sơn khê,
Nhà thông kịp gọi sinh về hộ tang.
Mảng tin siết nỗi kinh hoàng,
Băng mình lên trước đài-trang tự tình.
Gót đầu mọi nỗi đinh ninh,
Nỗi nhà tang tóc nỗi mình xa xôi,
Sự đâu chưa kịp đôi-hồi,
Duyên đâu chưa kịp một lời trao tơ.
Trăng thề còn đó trơ trơ,
Dám xa xôi mặt mà thơ thới lòng.
Ngoài nghìn dặm chốc ba đông
Mối xầu khi gỡ cho xong còn chầy,
Gin vàng giữ ngọc cho hay,
Cho đành lòng kẻ chân mây cuối trời.
Tai nghe ruột rối bời bời,
Ngại ngần nàng mới giãi lời trước sau.
Ông tơ ghét bỏ chi nhau,
Chưa vui sum họp đã sầu chia phôi.
Cùng nhau trót đã nặng lời,
Dẫu thay mái tóc, giám rời lòng tơ.
Quản bao tháng đợi năm chờ,
Nghĩ người ăn gió nằm mưa (1) xót thầm.

---

(1) Tô-thi : lộ lão phong sau lục bách lê, nghĩa là đi đường 600 dặm phải ăn gió nằm mưa.

Kho sách xưa Quán Ven Đường

Đã nguyền đôi chữ đồng tâm,
Trăm năm thề chẳng ôm cầm thuyền ai, (1)
Còn non, còn nước, còn dài,
Còn về còn nhớ đến người hôm nay.
Dùng dằng chưa nỡ rời tay,
Vừng đông trông đã đứng ngay nóc nhà.
Ngại-ngùng một bước một xa,
Một lời trân trọng cháu sa mấy hàng,
Buộc yên quẩy nịp vội vàng,
Mối sầu sẻ nửa bước đường chia hai.
Buồn trông phong cảnh quê người,
Đầu cành quyên nhặt, cuối trời nhạn thưa.
Não người cữ gió tuần mưa !
Một ngày nặng gánh tương tư một ngày.
Nàng thời đứng tựa hiên tây,
Chín hồi vấn vít như vầy mối tơ.
Trông chừng khói ngất (2) song thưa,
Hoa trôi giạt thắm, liễu sơ xác vàng. (3)
Tần ngần dạo gót lầu-trang,
Một đoàn mừng thọ ngoại hương mới về.

---

(1) Bản thư: dữ quân tương nguyện đồng tâm, bách niên thệ hát bão cầm hướng hạ thuyền Nghĩa là trăm năm xin nhớ lời không nỡ ôm đến tlba sang thuyền khác.

(2) Trước cửa sổ chỉ thấy khói không thấy người

(3) Tả cái vẻ buồn của cô *Kiều*.

Hàn-huyên chưa kịp giã giề,
Sai-nha bong thấy bốn bề sôn sao.
Người nách thước kẻ tay dao,
Đầu trâu mặt ngựa ào ào như lôi.
Già giang, một lão một trai. (1)
Một giây vô-loại buộc hai thâm tình.
Đầy nhà vang tiếng ruồi xanh, (2)
Rụng rời khung giệt, tan tành gối mây.
Đồ tế-nhuyễn, của riêng tây,
Sạch sành sanh vét cho đầy túi tham!
Điều đâu bạy buộc ai làm,
Này ai dan giậm, dật giàm (3) bổng-nhưng.
Hỏi ra sau mới biết rằng,
Phải tên xưng xuất tại thằng bán-tơ.
Một nhà hoảng hốt ngẩn ngơ, (4)
Tiếng oan rậy đất án ngờ loà mây.
Hạ từ van vỉ suốt ngày,
Điếc tai làn tuất, phũ tay tối tàn.
Giường cao rút ngược dây oan,

---

(1) Già là cái gông, giang là gông cổ, lão chỉ viên ngoại tra chỉ chung quanh.

(2) Kinh-thi: thương giang chi thanh, là tiếng nhặng xanh kêu ý nói vì với đồ tiểu nhân hay bặn nhặng.

(3) Tục-ngữ; đan chẳng tầy giàm. giậm là rò đánh chim ý nói tự dưng mắc phải tội vạ.

(4) Hoảng hốt nghĩa là rối rít không biết tính ra sao.

Dẫu người đá cũng nát gan lọ người.
Mắt trông đau đớn rụng rời,
Oan này có một kêu trời nhưng xa.
Một ngày là thói sai nha,
Làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền.
Sao cho cốt-nhục vẹn tuyền,
Trong khi ngộ biến tòng quyền biết sao.
Duyên hội-ngộ đức cù-lao,
Chữ Tình chữ Hiếu bên nào nặng hơn ?
Để lời thệ hải, minh, sơn.
Làm con trước phải đền ơn sinh-thành,
Quyết tình nàng mới hạ tình,
Rẽ cho đề thiếp bán mình chuộc cha.
Họ *Chung* có kẻ lại-già,
Cũng trong nha-dịch, lại là từ tâm.
Thấy nàng hiếu trọng tình thâm,
Vì nàng nghĩ cũng thương thầm xót vay.
Tính bài lót đó luồn dây,
Có ba trăm lạng việc này mới xuôi.
Hãy về tạm phó giam ngoài,
Nhủ nàng qui liệu trong hai ba ngày.
Thương nàng con trẻ thơ ngây,
Gặp cơn vạ gió tai bay bất kỳ !
Đau lòng từ biệt sinh ly !
Thân còn chẳng tiếc, tiếc gì đến duyên.

Hạt mưa sá nghĩ phận (1)hèn,
Liều đem tấc cỏ quyết đền ba xuân. (2)
Sự lòng ngỏ với băng-nhân,
Tin xương đồn đại xa gần xôn xao.
Gần miền có một mụ nào,
Đưa người viễn khách tìm vào vấn danh.
Hỏi tên rằng: *Mã Giám sinh*,
Hỏi quê rằng: Huyện *Lâm-thanh* cũng gần.
Quá niên chạc ngoại tứ tuần,
Mày râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao.
Trước thày sau tớ xôn xao,
Nhà băng (3) đưa mối bước vào lầu trang.
Ghế trên ngồi tốt sỗ sàng, (4)
Buồng trong mối đã giục nàng kíp ra.
Nỗi mình thêm tức nỗi nhà,
Thềm hoa một bức lệ hoa mấy hàng.
Ngại ngùng giợn gió e sươ'ng,
Nhìn hoa bóng thẹn, trông gươ'ng mặt dầy.

---

(1) Tục ngữ nói thân em như hạt mưa rào, hay sa xuống giếng hạt vào vườn hoa, ý nói thân đàn bà.

(2) Mạnh giao thi: dục thu'ợng thốn tâm thảo, báo đáp tam xuân huy, là muốn đem lòng tấc cỏ đền lối khi sáng ba tháng xuân.

(3) Nhà băng: là ngu'ời mối.

(4) Sỗ sàng là trơ trạo không biết khiêm tốn.

Kho sách Quán Ven Đường, Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng

Mỗi càng vén tóc bắt tay,
Nét buồn như cúc, điệu gầy như mai. (1)
Đắn đo cân sắc cân tài,
Ép cung cầm nguyệt, thử bài quạt thơ.
Mặn nồng một vẻ một ưa,
Bằng lòng khách mới tuỳ cơ giặt giìu !
Rằng : mua ngọc đến Lam-kiều,
Sính nghi vàng dậy bao nhiêu cho tường ?
Mỗi rằng : đáng giá nghìn vàng,
Dắp nhà nhờ lượng người thương dám nài.
Cò kè bớt một thêm hai,
Giờ lâu ngã giá xin ngoài bốn trăm.
Một lời thuyền đã êm dầm.
Hãy đưa cánh thiếp trước cầm làm ghi.
Đinh ngày nạp thái vu-qui,
Tiền lưng đã sẵn việc gì chẳng xong.
Một lời cậy mấy *Chung-công*,
Khắt tờ tạm lĩnh *Vương-ông* về nhà.
Thương tình con trẻ cha già,
Nhìn nàng ông những máu sa ruột rầu,
Nuôi con những ước về sau,
Trao tơ (2) phải lứa, gieo cầu (3) đáng nơi.

---

(1) Dung đạm như cúc, cách sầu như mai, nghĩa tắc hình dung nhạt như hoa cúc thân hề võ như chồi mai, tả cảnh mỹ nhân khi buồn khi thẹn.

(2) Đường Trương-công có 5 con gái cho mỗi con cầm một sợi tơ, ngồi sau màn, bảo Nguyên-chấn kéo được sợi tơ nào thì lấy người ấy.

3 Đời xưa có quan kén chồng, treo quả cầu trên lầu, ai ném hoa trúng vào quả cầu thì lấy.

Trời làm chi cực mấy trời,
Này ai vu thác cho người hợp tan.
Búa dìu chẳng quản thâu tàn,
Nỡ đầy đọa trẻ, càng oan khác già.
Một lần sau trước cũng là, (1)
Thôi thì mặt khuất chẳng thà lòng đau.
Theo lời càng chầy dòng châu,
Liều mình ông rắp gieo đầu tường vôi.
Vội vàng kẻ giữ người coi,
Nhỏ to nàng lại tìm lời khuyên can.
Vẻ chi một mảnh hồng nhan.
Tóc tơ chưa chút đền ơn sinh thành,
Dâng thơ đã thẹn nàng *Oanh*, (2)
Lại thua ả *Lý* bán mình (3) hay sao.
Chồi thông (4) tuổi hạc càng cao,
Một cây gánh vác biết bao nhiêu cành.

---

(1) Ý nói trước sau cũng chết một lần mà thôi.

(2) Hán Đế-oanh dâng thơ, chuộc tội cho cha, vua Văn-Đế cảm lòng hiếu tha tội cho cha.

(3) Đường-đại tống-thơ : có nàng Lý-ký là con gái thứ năm họ Lý, nhân lúc nhà nghèo, bán mình cho Chung-nhân, dưa tế thần rắn, sau chém rắn làm Việt-Vương-hầu.

(4) Tống thi : linh thung nhất chi lão, đan quế ngũ nhi phương, nghĩa là : thông già một gốc đan quế năm hồi thơm.

Lượng trên dù chẳng giứt tình,
Gió mây âu hẳn tan tành nước non.
Thà rằng liều một tí ân con,
Hoa dù rã cánh, lá còn xanh cây.
Phận sao đành vậy cũng vầy,
Cầm như chẳng đỗ những ngày còn xanh. (1)
Cũng đừng tính quẩn lo quanh,
Tan nhà là một, thiệt mình là hai.
Phải lời ông cũng êm tai,
Nhìn nhau giọt ngắn giọi dài ngồn ngang.
Mái ngoài họ Mã vừa sang,
Tờ hoa đã ký cân vàng mới trao.
Trăng-già độc địa làm sao!
Xe giây chẳng lựa buộc vào tự nhiên.
Trong tay đã sẵn đồng tiền,
Dầu lòng đổi trắng thay đen khó gì.
Họ Chung ra sức giúp vì,
Lễ tâm đã đặt tụng kỳ cũng xong. (2)
Việc nhà đã tạm thong dong,
Tinh-kỳ (3) giục giã đã mong độ về.
Một mình nàng ngọn đèn khuya,
Áo đầm giọt lệ, tóc xe mối sầu.

---

(1) Ý nói cầm bằng cũng như thác ngày thuở bé.

(2) Lễ tâm là nói lễ đút lót các nơi.

(3) Tinh kỳ là giờ dẫn hôn, chữ nho có câu hôn gia kiến tinh nhi hành.

Phận rầu, rầu vậy cũng rầu.
Chút lòng đeo đẳng bấy lâu một lời.
Công chình kể biết mấy mươi,
Vì ta khăng khít cho người giở giang.
Thề hoa chưa ráo chén vàng,
Lỗi thề thôi đã phũ phàng với hoa.
Trời (1) Liêu non nước bao xa,
Nghĩ đâu rẽ cửa chia nhà tự tôi.
Biết bao duyên nợ thề bồi,
Kiếp này thôi thế thì thôi còn gì?
Tái sinh chưa dứt hương thề,
Làm thân trâu ngựa đền nghì trúc mai. (2)
Nợ tình chưa giả cho ai,
Khối tình (3) mang xuống tuyền-đài chưa tan.
Niềm riêng, riêng những bàng hoàng,
Dầu trong trắng đĩa, lệ tràn thấm khăn.
Thúy-Vân chợt tỉnh giấc xuân, (4)
Dưới đèn ghé đến ân cần hỏi han.

1· Trời liêu là đấ Liêu-dương c ổ Kim-Trọng ở.

2· Trước có người vay nợ' không giả, sau phải hóa kiếp vào làm trâu ngựa nhà ấy, để bồi giả nợ.

3· Trước có người con gái phải lòng anh lái buôn rồi tương tư đ n nỗi chết, thân phụ đem di sác đi, thấy có một hòn tích, đập không tan, sau lái-buôn đến, giỏ nước mắt vào liền tan ra máu.

(4) Giấc xuân là bởi chữ xuân tiên, nghĩa là giấc ngủ êm ái.

Cơ trời dâu bể đa đoan,
Một nhà để chị riêng oan một mình!
Cớ chi ngồi nhẫn tàn canh,
Nỗi riêng còn mắc mối tình chi đây?
Rằng: lòng đang thổn thức rầy,
Tơ vương còn vướng mối này chưa song.
Hở môi ra cũng thẹn thùng,
Để lòng thì phụ tấm lòng với ai.
Cậy em, em có chịu lời,
Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.
Giữa đường đứt gánh tương-tư,
Giao loan chắp mối tơ thừa mặc em. (1)
Kể từ khi gặp chàng Kim,
Khi ngày quạt ước, khi đêm chén thề?
Sự đâu sóng gió bất kỳ,
Hiếu, tình có lẽ hai bề vẹn hai!
Ngày xuân em hãy còn dài,
Xót tình máu mủ thay lời nước non.
Chị dù thịt nát xương mòn,
Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây.
Chiếc thoa với bức tờ mây,
Duyên này thì giữ vật này của chung.
Dù em nên vợ nên chồng,
Xót người mệnh bạc ắt lòng chẳng quên.

---

(1) Giao loan là thứ keo gắn phiếm dàu.

Mất người còn chút của tin,
Phiếm đàn mấy mảnh hương nguyền ngày
Mai sau dù có bao giờ', xưa.
Đốt lò hương ấy, rở tơ phím này.
Trông ra ngọn cỏ cành cây,
Thấy hiu hiu gió tưởi hay chị về.
Hồn còn mang nặng lời thề,
Nát thân bồ-liễu đền nghì trúc mai.
Dạ-đài (1) cách mặt khuất lời,
Chứa chan giọt lệ cho người thác oan.
Bây giờ gương vỡ bình tan,
Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân.
Trăm nghìn gửi lạy tinh-quân,
Tóc tơ ngắn ngủi có ngần ấy thôi.
Phận sao phận bạc như vôi,
Đã đành nước chảy hoa trôi nhỡ nhàng.
Ôi kim-lang, hỡi kim-lang !
Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây.
Cạn lời phách tán hồn bay, (2)
Một hơi lặng ngắt đôi tay giá đồng.
Thông huyên chợt tỉnh giấc nồng,
Một nhà chật ních kẻ trong người ngoài.

---

(1) Nguyễn Dao-thi : Minh minh cửu-nguyên thất, mang mang Trường-dạ-đài, nghĩa là : Cửu-nguyên xa tít mấy trùng, Dạ-đài mờ mịt mơ mòng thấy đâu.

(2) Hoa tiên : phách tán hồn phi tinh tự loạn nghĩa là : phách tán hồn bay lòng bối rối.

Kẻ thang, người thuốc bời bời,
Mới nguôi con vựng, chưa phai giọt hồng.
Hỏi sao ra sự lạ lùng?
Kiều càng nức nở nói không ra lời,
Nỗi nàng *Vân* mới rỉ tai,
Chiếc thoa này mới tờ bồi ở đây.
Vì cha làm lỡ duyên mày,
Thôi thôi việc ấy sau này đã em.
Vì ai dụng cải rơi kim (1)
Để con bèo nổi mây chìm vì ai?
Lời con dặn lại một hai,
Dẫu mòn bia đá dám sai tấc vàng.
Lạy thôi nàng lại thưa rằng,
Nhờ cha giả được nghĩa chàng cho xuôi.
Sá chi thân phận tôi-đòi,
Dẫu rằng sương trắng quê người quản đâu,
Xiết bao kể nỗi thảm sầu,
Khắc canh lại giục nam lâu mấy hồi,
Kiệu hoa đâu đã đến ngoài,
Quản huyền đâu đã giục người sinh ly
Đau lòng kẻ ở người đi,
Giọt rơi thấm đá, tơ chia rũ tằm.
Trời hôm mây kéo tối sầm,
Giầu giầu ngọn cỏ, đầm đầm cành sương.

---

(1) Chữ nho nói : hồ phách thập giới, từ hạch dẫn châm. Nghĩa là 2 bên phối hợp với nhau.

Rước nàng về đến chú phường,
Bốn bề xuân tỏa một nường ở trong.
Ngập ngừng thẹn lục e hồng,
Nghĩ lòng lại xót xa lòng đòi phen.
Phẩm tiên rơi đến tay hèn,
Hoài công nắng giữ, mưa gìn với ai.
Biết thân đến bước lạc loài,
Nhị đào đã bẻ cho người tình chung.
Vì ai ngăn đón gió đông,
Thiệt lòng khi ở đau lòng khi đi.
Chùng phùng dù họa có khi,
Thân này thôi có còn gì mà mong.
Đã sinh ra số long đong,
Còn mang lấy kiếp má hồng được sao ?
Trên án sẵn có con dao,
Giấu cầm nàng đã buộc vào chéo khăn.
Phòng khi nước đã đến chân , (1)
Dao này thì liệu với thân sau này.
Đêm thu một khắc một chầy, (2)
Bâng khuâng như tỉnh như say một mình,
Chẳng ngờ gã *Mã-dám-sinh*,
Vốn là một đứa phong tình đã quen.

---

(1) Tục- ngữ: nước đến chân mới chạy, ý nói việc đến nơi sẽ liệu.

(2) Đường thi: Thu tiêu chỉ vị nhất nhân trường. đêm thu chỉ riêng cho một người uổn ó thôi.

Quá chơi lại gặp hồi đen,
Quen mui lại kiếm ăn miền nguyệt-hoa.
Lầu xanh có mụ *Tú-bà*,
Làng chơi đã trở về già hết duyên.
Tình cờ chẳng hẹn mà nên,
Mạt-cưa mướt-đắng (1) đôi bên một phường.
Chung lưng mở một ngôi hàng,
Quanh năm buôn phấn bán gương đề lã,
Giạo tìm khắp chợ tới quê,
Giả danh hầu hạ giậy nghề ăn chơi.
Rủi may âu cũng sự trời,
Đoạn-trường lại chọn một người vô duyên.
Xót nàng chút phận thuyền-quyên,
Cành hoa đem bán vào thuyền lái buôn.
Mẹo lừa đã mắc vào khuôn
Sinh nghi rẻ giá nghinh hôn sẵn ngày.
Mừng thầm cờ đã đến tay, (2)
Càng nhìn vẻ ngọc, càng say khúc vàng, (3)

---

(1) Có người cho câu này do truyện cổ tích rằng : Một anh đi bán mạ -cưa giả làm cám ; Một anh đi bán dưa chuột giả làm mướp cắng đến tối ngày không bán được, hai anh đến gạ đổi cho nhau lấy làm thích chi lắm, không ngờ cũng phải lừa cả.

(2) Tục-ngữ : Cờ đến tay người ấy phất.

(3) Vẻ ngọc là mặt. Khúc vàng là lòng, chỉ Kiều đẹp.

Đã đành quốc sắc thiến hương,
Một cười này hẳn nghìn vàng (1) chẳng ngoa.
Về đây nước trước bẻ hoa,
Vương-tôn, qui-khách ắt là đua nhau,
Hẳn ba trăm lạng kém đâu,
Cũng là vừa vốn còn sau thì lời.
Miếng ngon kề đến tận nơi,
Vốn nhà cũng tiếc của trời cũng tham.
Phẩm tiên đã bén tay phàm,
Thì vin cành quít (2) cho cam sự đời.
Dưới trần mấy mặt làng chơi,
Chơi hoa đã dễ mấy người biết hoa.
Nước vỏ lựu, máu mào gà, (3)
Mượn mầu chiếu tập lại là còn nguyên.

---

(1) Vua Thương-Trụ rao thiên hạ ai làm n ng Đắc-kỷ cười được thưởng nghìn vàng, chữ rằng nhất tiếu hiên kim.

(2) Lương-giả-Văn làm thơ quít : phan chi chiết, phiêu cán, cám chỉ nhược quinh tương, là bẻ quả quýt trên cành cao nhất mà ăn, mùi ngọt như rượu quỳnh vậy.

(3) Bậc-lý- hi : những con chơi ở thanh-lâu lấy vỏ lựu nấu nước rửa cho săn lại, đoạn rồi cắt mào gà lấy máu bôi vào, giả làm nguyên vậ , tục bên Tàu phàm con gái lúc mới chơi, thấy có máu chảy ra, mới cho là gái (ân)

Mập mờ đánh lận con đen, (1)
Bao nhiêu cũng bấy nhiêu tiền mất chi.
Mụ già hoặc có điều gì,
Liều công mất một buổi qui mà thôi
Đến đây đường sá xa xôi,
Mà ta bất động nữa người sinh nghi.
Tiếc thay một đóa trà mi, (1)
Con ong đã tỏ đường đi lối về.
Một cơn mưa gió nặng nề,
Thương gì đến ngọc, tiếc gì đến hương.
Đêm xuân một giấc mơ màng,
Đuốc hoa để đó mặc nàng nằm trơ.
Nỗi riêng tầm tã tuôn mưa,
Phần căm nỗi khách phần rơ nỗi mình.
Tưởng chi là giống hôi tanh !
Thân nghìn vàng để ô danh má hồng !
Thôi còn chi nữa mà mong,
Đời người đến thế là xong một đời !
Giận duyên tủi phận bời bời,
Cầm dao nàng đã toan bài quyên sinh.

---

(1) Con đen là bởi chữ kiểm lê nghĩa là dân đen đầu ngu dại,

(2) Đường thi : hai đóa trà-my hoa sự liễu. Nghĩa là : ở đến hoa trà my, thì sự chơi hoa đã hết rồi.

Nghĩ đi nghĩ lại một mình.
Một mình thì chớ hai tình thì sao? (1)
Sau rù sinh sự thế nào?
Truy nguyên chẳng kẻo lụy vào song thân.
Nỗi mình âu cũng giãn dần,
Kịp chầy thôi cũng một lần mà thôi.
Những là đo đắn ngược xuôi.
Tiếng gà đâu đã gáy sôi mái tường
Lầu mai vừa rúc còi sương,
Mã-Sinh giục giã vội vàng ra đi.
Đoạn trường thay! lúc phân kỳ,
Vó câu khấp khểnh, bánh xe gập ghềnh.
Bên ngoài mười dặm trường-đình, (2)
Vương ông bày tiệc tiễn hành đưa theo.
Ngoài thời chủ khách rập riu,
Một nhà huyên với một *Kiều* ở trong.
Càng nhìn càng ứa giọt hồng, (3)
Rỉ tai nàng mới giãi lòng thấp cao:

---

(1) Hai tình là song thân nói mình liều đã vậy, song chỉ sợ lụy đến cha mẹ.

(2) Đời nhà Hán, năm dặm lập một cái quán gọi là đoản đình, mười dặm lập một cái quán gọi là tràng-đình.

(3) Giọt hồng là: Tiết Linh Vân nhà Tùy xưa khi biết song thân vào làm cung phi, khóc đến vỡ mắt mắt.

Hồ sinh ra phận tơ đào,
Công cha nghĩa mẹ kiếp nào giả xong ?
Nhỡ nhàng nước đục bụi trong, (1)
Trăm năm để một tấm lòng từ đây.
Xem gương trong bấy nhiêu ngày,
Thân con chẳng kẻo mắc tay bợm già.
Khi về bỏ vắng trong nhà,
Khi vào rừng rắng, khi ra vội vàng.
Khi ăn khi nói nhỡ nhàng,
Khi thầy khi tớ xem thường xem khinh.
Khác mầu kẻ quí người thanh,
Ngẫm ra cho kỹ như hình con buôn.(2)
Thôi con còn nói chi con,
Sống nhờ đất khách thác chôn quê người.
Vương-bà nghe bấy nhiêu lời,
Tiếng oan đã muốn vạch trời kêu lên.
Vài tuần chưa cạn chén khuyên,(3)
Mái ngoài dường đã dục liền ruổi xe.

---

(1) Tinh-đào-loan : Giả tầu cùng Ngụy-băng tương biệt than rằng : trọc thủy thanh trần, là nước trong ra đục, bụi đục ra trong, việc đời đảo điên thực là ngán quá.

(2) Kiều nói : Dáng như lấy ta làm kỹ háo để buôn án, chớ hông phải lấy ta làm vợ đâu.

(3) Chén khuyên là chén mời. Đường thi : Khuyến quân cánh tận nhất bôi tửu.

[illegible] con. lòng nặng chề chề,
Trước yên ông đã nằn ni thấp cao :
Cốt thân liễu yếu thơ đào,
Rớp nhà đến nỗi giấn vào tôi ngươi.
Từ đây góc bể bên trò'i,
Nắng mưa thui thủi quê ngườ'i một thân.
Nghìn tầm nhớ bóng tòng quân'
Tuyết sương che chở cho thân cát-đằng.(1)
Cạn lò'i khách mới thưa rằng :
Buộc chân thôi cũng xích-thằng(2)nhuộm trao
Mai sau dù có thế nào,
Kìa gương nhật nguyệt, nọ giao quỷ thần.
Đùng đùng gió dục mây vần,
Một xe trong cõi hồng trần (3) như bay.
Trông vời gạt lệ chia tay,
Góc trò'i thăm thẳm đêm ngày đăm đăm.
Nàng thời cõi khách xa xăm.
Bạc phau cầu giá, đen dầm ngàn mây ;
Bóng-lan xan xát hoi may,
Một trời thu để riêng say một người. (4)

(1 Cát đằng là hai bài giày leo, ý nói lễ mọn.

(2) Đườ'ng Vi-cố gặp ông lão ảo bằng: xích-th ng đã buộc vào chân, dẫu oán cừu cũng phải lấy nhau.

3) La-liệp-thi: huyên huyên đề cốc tầu hồng trần, nghĩa là: rầm rập xe đi bay bụi tía.

(4 Đườ'ng thi: hu tiêu chỉ vị nhất nhân trườ'ng, là một ngườ'i ngồi mà nghĩ ngợ'i thì đêm thu thư tà tà dài quá.

Dậm khuya ngất tạnh (1) mù khơi,
Thấy trăng mà thẹn những lời non-sông.
Rừng thu rỗ bích hắc hồng,
Nghe chim như nhắc tấm lòng thần-hôn.
Những là lạ nước lạ non,
Lâm-truy vừa một tháng tròn tới nơi.
Xe-châu dừng bánh cửa ngoài,
Rèm trong đã thấy một người bước ra.
Thoắt trông nhờn nhợt màu da (2)
Ăn chi cao nhớn đẫy đà làm sao!
Trước xe bả lả han chào,
Vâng lời nàng mới bước vào tận nơi,
Bên thời mấy ả mày ngài,
Bên thời ngồi bốn năm người làng-chơi.
Giữa thời hương án hẳn hoi,
Trên treo một tượng trắng đôi lông mày.
Làu-xanh quen thói xưa nay.(3)
Nghề này thời lấy ông này tiên-sư.
Hương hôm hoa sớm phụng thờ,
Cô nào xấu vía cho thưa mối hàng.

1) Ngất là trời cao ngất, tạnh tanh ráo.

(2) Nhờn nhợt là sắc con đĩ già, mặt trăng nhờn nhợt.

(3) Tổ-sư lầu xanh là Bạch-mi-thần, các tiệm chạp điếu phải thờ cả.

Trút xiêm cởi áo sỗ sàng,
Trước thần sẽ nguyện mảnh hương lầm rầm.
Đũa khua lót xuống chiếu nằm, (1)
Bướm ong bay lại ầm ầm tứ vi.
Kiều còn ngơ ngẩn biết chi,
Cứ lời lậy xuống, mụ thì khấn ngay ;
« Cửa hàng buôn bán cho may,
Đêm đêm hàn thực ngày ngày nguyên-tiêu. (2)
Muôn nghìn người thấy cũng yêu,
Xôn xao anh yến, dập dìu trúc mai.
Tin nhạn vượt, lá thơ bầy, (3)
Đưa người cửa trước, rước người cửa sau.
Lạ tai nghe chửa biết đâu,
Xem tình ra cũng những mầu giở giang.
Lễ song hương hỏa gia đường,
Tú-Bà vắt tréo lên giường ngồi ngay.
Dậy rằng : con lậy mẹ đây,
Lậy rồi thì lậy cậu mày bên kia.

---

(1) Những kỹ-nữ ở lầu xanh, khi vắng hàng, thì cởi trần truồng, đưa hương hoa vào khấn thần rồi cầm dũa khua lác cách mấy tiếng, rồi đem gối đầu giường, tự nhiên có khách đến ngay.

2) Tục ngạn ; triêu riêu hàn thực, dạ dạ nguyên tiêu xong ngượng vần nên phải đổi đi, các ngài xem lấy ý mà thôi.

(3) Ý nói : hàng đông khách.

Nàng rằng : phải bước lưu li,
Phận hèn vâng đã cam bề tiểu tinh.
Điều đâu lấy yến làm anh.
Ngây thơ, chẳng biết là danh phận gì.
Đủ điều nạp-thái vu-qui,
Đã khi chung chạ lại khi đứng ngồi.
Giờ ra thay bậc đổi ngôi,
Dám xin gửi lại một nhò'i cho minh. (1)
Mụ nghe nàng nói hay tình,
Bấy giờ' mới nổi tam-bành (2) mụ lên.
Này này sự đã qnả nhiên,
Thôi đà cướp sống chồng min đi rồi.
Bảo rằng : đi giạo lầy người,
Đem về rước khách kiếm lời mà ăn.
Tuồng vô nghĩa ở bất nhân,
Buồn mình trước đã tần mần thử chơi.
Mầu hồ đã mất đi rồi,
Thôi thôi vốn liếng đi đò'i nhà ma.
Con kia đã bán cho ta,
Nhập gia phải cứ phép nhà ta đây.
Lão kia có giở bài bày,
Chẳng văng vào mặt, mà mày lại nghe.

---

1) Bản thư, Kiều nói : thiếp đã ăn nằm với người ấy, bay giờ lại bảo thiếp lấy người ấ , là có làm sao?

(2) Sách phật nói : Bánh Miều, Bánh Cứ, Bánh Chất gọi là tam Bánh,

Cớ sao chịu tốt một bề,
Gái tơ mà đã ngứa nghề sớm sao !
Phải làm cho biết phép tao,
Giật bì-chiến sắp sẵn vào ra tay.

Nàng rằng : trời thảm đất dầy,
Thân này đã bỏ những ngay ra đi.
Thôi thời thôi ! có tiếc chi,
Sẵn dao tay áo tức thì rở ra.

Sợ gan lát liễu vùi hoa,
Mụ còn trông mặt nàng đà quá tay.
Thương ôi ! tài sắc bực này,
Một dao oan-nghiệt giứt dây Phong-trần.

Nỗi oan vỡ lở xa gần,
Trong nhà người chật một lần như nêm.
Nàng thì bẵn bặt giấc tiên,
Mụ thời ngăn ngắt mặt nhìn hồn bay.

Vực nàng vao chốn hiên tây,
Cắt người coi sóc, rước thầy thuốc thang.

Nào hay chưa hết trần duyên,
Trong mê đã thấy Đạm-tiên rõ ràng. (1)
Nhủ rằng : « nhàn quả giở giang,
Đã toan trốn nợ đoạn-trường được sao ?

Số còn nặng nợ má đào,
Người dầu muốn quyết, trời nào đã cho.

---

(1) Bản trước chép : trong mây đã thấy dạng bên, một nàng, nay đổi v... v...

Hãi xin trọn kiếp liễu bờ,
Sông Tiền-đường sẽ hẹn hò về sau. »
Thuốc thang suốt một ngày thâu,
Giấc mê nghe đã rầu rầu vừa tan.
Tú-bà chực sẵn bên màn,
Lựa lời khuyên giải, mơn man gỡ dần.
Một người dễ có mấy thân,
Hoa xuân đương nhị (1) ngày xuân còn dài.
Cũng là nhỡ một nhầm hai,
Đá vàng sao nỡ ép nài mưa mây.
Nhỡ chân trót đã vào đây,
Khóa buồng xuân để đợi ngày đào non.
Người còn thì của hãy còn,
Tìm nơi sứng đáng làm con cái nhà.
Làm chi tội báo oan gia,
Thiệt mình mà hại đến ta hay gì ?
Kề tai mấy nỗi nằn nì,
Nàng nghe nhưởng cũng thị-phi rạch ròi.
Vả trong thần mộng mấy nhời,
Túc-nhân (2) âu cũng có trời ở trong.

---

(1) Nhị là hoa mới nở, ý nói xuân sắc còn nhiều.
(2) Túc nhân là số tiền định từ kiếp trước.

Kiếp này nợ giả chưa song,
Làm chi lại một nợ lồng(1) kiếp sau.
Đặng nghe ngẫm nghĩ gót đầu.
Thưa rằng; ai có muốn đâu thế này.
Được như nhời nói là may,
Hẳn rằng: sau có như rầy cho chăng ?
Sợ khi ong bướm đãi đằng,
Đến điều sống đục, sao bằng thác trong.
Mụ rằng: con hãi thong dong,
Phải điều lòng lại đối lòng mà chơi.
Mai sau ở chẳng như nhời,
Trên đầu có bóng mặt giời rạng soi.
Thấy nhời qnyết đoán hẳn hoi,
Đành lòng nàng cũng sẽ nguội nguôi dần.
Trước lầu Ngưng-bich (2) khóa xuân,
Vẻ non xa, tấm trăng gần ở chung.
Bốn bề bát ngát xa trông,
Cát vàng cồn nọ, bụi hồng dặm kia.
Bẽ bàng mây sớm đèn khuya,
Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng.

---

(1) Khi ấy Kiều nghĩ thầm rằng : Đạm-tiên đã báo mộn , hảo ta nghiệp trái chưa song, bây giờ mà ta tự tử, thì chẳng những nghiệp trái đời trước chửa xong, lại thêm một lần oan trái đòi nay nữa, như thế thì kiếp nào giả sạch nợ nữa. Vậy nên chép là: nợ lồng

(2) Ngưng-bich là tên lầu.

Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,
Tin sương luống những rầy mong mai chờ,
Bên trời góc bể bơ vơ,
Tấm son gột rửa bao giờ cho phai.
Nào người tựa cửa hôm mai, (1)
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ, (2)
Sân Lai cách mấy nắng mưa, (3)
Có khi gốc-tử đã vừa người ôm.
Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa.
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu ?
Buồn trông nội cỏ rầu rầu,
Chân mây mặt đất một mầu xanh xanh.
Buồn trông gió cuốn mặt ghềnh,
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.
Chung quang những nước non người,
Đau lòng lưu-lạc nên vài bốn câu.
Ngậm ngùi rủ bức rèm châu,
Cách tường nghe có tiếng đâu họa vần. (4)

---

(1) Mẹ Vương-Giả nước Tề, tựa cửa mong con về.

(2) Kinh lễ: hạ sảnh đông ôn, là mùa hè hi quạt mát, mùa đông thì đắp ấm, ý nói hiếu với cha mẹ.

(3) Sân Lão-Lai đứng múa làm trò cho cha mẹ vui.

(4) Tây xương: cách tường thù họa đáo thiên minh. Là hai bên cách tường, xướng họa cùng nhau từ tối đến sáng.

Một chàng vừa trạc thanh-xuân,
Hình dung chải chuốt, áo khăn dịu dàng.
Nghĩ rằng: cùng mạch thư-hương,
Hỏi ra mới biết rằng chàng *Sở-Khanh* !
Bóng nga thấp thoáng dưới mành,
Trông chàng, nàng cũng ra tình chơi-vơi.
Than ôi ! sắc nước hương trời,
Tiếc cho đâu bỗng lạc loài đến đây ?
Giá đành trong nguyệt trên mây,
Hoa sao hoa khéo đọa đầy mấy hoa?
Tức gan riêng giận trời già,
Lòng này ai tỏ cho ta hỡi lòng ?
Thuyền-quyên ví biết anh-hùng,
Ra tay tháo cũi sổ lồng như chơi,
Song thu đã khép cánh ngoài,
Tai còn đồng vọng mấy lời sắt đanh.
Nghĩ người thôi lại nghĩ mình,
Cầm lòng chua sót nhạt tình bơ vơ.
Những là lần lữa nắng mưa,
Kiếp phong-trần biết bao giờ là thôi.
Đánh liều nhắn một hai lời,
Nhờ tay tế-độ vớt người trầm-luân! (1)
Mảnh tiên kể hết xa gần,
Nỗi nhà báo đáp, nỗi thân lạc loài.

---

(1) Tế độ là cứu vớt, trầm luân là chìm đắm.

Tan sương vừa rạng ngày mai,
Tiện hồng nàng lại nhắn lời gửi sang (1)
Trời tây bảng lảng bóng vâng,
Phục thư đã thấy tin chàng tới nơi.
Mở xem một bức tiên mai,
Rành rành *Tiêu-việt* (2) có hai chữ đề.
Lấy trong ý tứ mà xuy,
Ngày *hai mươi mốt, tuất thì* phải chăng ?
Chim khôn lác đác về rừng,
Đóa trà mi đã ngậm trăng nửa vành.
Tường đông lay động bóng cành,
Dây song đã thấy *Sở-Khanh* lén vào,
Sượng sùng đánh dạn ra chào,
Lạy thôi nàng mới rỉ trao ân cần.
Rằng: tôi bèo bọt chút thân,
Lạc đàn mang lấy nợ nần yến-anh

---

(1) Tiêu-Hồng là gửi thư. Hán-vũ-Đế bắt được thư cuộ ở chân nhạn của Tô-Vũ gửi về.

2) Sở Khanh đưa thư cho Kiều, có hai chữ 昔越 tán ra từng nét mà đoán, thì là nhị thập nhất tuất tầu' là ngày hai mươi mốt giờ tuất chốu đi.

Dám nhờ cốt nhục tử sinh, (1)
Còn nhiều kết cỏ, (2) ngậm vành (3) về sau.
Lắng nghe lầm bầm gật đầu,
Ta đây nào phải ai đâu mà rằng.
Nàng mà biết đến ta chăng ?
Bể trầm-luân, lấp cho bằng mới thôi. (4)
Nàng rằng : trăm sự ơn người,
Thế nào xin quyết một bài cho xong.
Rằng : ta có ngựa truy-phong,
Có tên dưới trướng vốn dòng kiện-nhi.

---

(1) **Tả-chuyện** : cốt nhi nhục chi, tử nhi sinh chi, là xương mà làm ra thịt, chết mà làm nên sống, cứu người khỏi tai nạn.

2· Tích kết-cỏ ở Đông-chu-liệt-quốc: Tấn Ngụy-Thù có người vợ lẽ, lúc sắp chết, giặn con là Ngụy-Khỏa đưa người vợ lẽ ấy chôn theo với mình. Khỏa không nghe, cho nàng về tái giá, sau Khỏa đánh giặc ở bãi cỏ, lúc sắp thua, tự nhiên thấy tướng giặc vướng cỏ ngã, giết được. Khỏa về mộng thấy ông già bảo cám ơn ngài không chôn con tôi, nên kết cỏ quấn chân giặc để báo đức ngài.

(3) Tích ngậm vành là đời nhà Tấn Dương-Bảo cứu chim hoàng-tước, sau chim ngậm vòng ngọc đến báo ơn.

(4) con gái vua Viêm-đế bị chết đuối, sau hóa ra chim Tinh-vệ tha đá lấp bể.

Thửa cơ lén bước ra đi,
Ba mươi sáu chước, chước gì là hơn. ? (1)
Dù khi gió kép mưa đơn, (2)
Có ta đây cũng chẳng cơn cớ gì.
Nghe nhời nàng đã sinh nghi,
Song đà quá đỗi quản gì đến thân. (3)
Cũng liều nhắm mắt đưa chân,
Mà xem con tạo soay vần đến đâu.(4)
Cùng nhau lẻn bước xuống lầu,
Song song ngựa trước, ngựa sau một đoàn.
Đêm thâu khắc vội canh tàn,
Gió cây chút lá, trăng ngàn ngậm gương.
Lối mốn cỏ nhạt mầu sương,
Lòng quê đi một bước đường một đau.
Tiếng gà xao xác gáy mau,
Tiếng người đâu đã mái sau rộn ràng.

---

(1) Nam ắc triều, Đàn-đao-tế bảo Vương-Kinh rằng : ba mươi sáu chước, chạy là thượng sách

(2)Kinh Thi : phiêu phong linh vũ. là gió táp mưa rào, (nói sự nguy cấp .

(4) Tụ ngữ nói . yêu nhau quá đỗi nên mê.

(3) Liễn-trai nhân s nh tai thế, tu hợp nhãn phóng bộ, thiên tạo hóa chi dê ngang, là người ở trên đời nên nhắm mắt bước liều, mặc con tạo xoay vần ngang giọc.

Nàng càng thổn thức gan vàng,
Sở-Khanh đã dễ giây cương lối nào ?
Một mình khôn biết làm sao,
Dặm rừng bước thấp bước cao hãi hùng.
Hóa-nh thật khéo nỡ lòng,
Làm chi giầy tía vò hồng lắm nau !
Một đoàn đưa đến trước sau,
Vuốt đâu dưới đất, cánh đâu trên trời.
Tú-Bà tốc thẳng đến nơi,
Hầm hầm áp điệu một hơi lại nhà.
Hung hăng chẳng hỏi chẳng tra,
Đang tay vùi liễu, giập hoa tơi bời !
Thịt da ai cũng là người,
Lòng nào không rụng thắm rời chẳng đau.
Hết nhời thú phục khẩn cầu,
Uốn lưng thịt đỏ, giập đầu máu sa.
Rằng : tôi chút phận đàn-bà,
Nước non lìa cửa lìa nhà đến đây.
Bây giờ sống thác ở tay,
Thân này đã đến thế này thì thôi !
Nhưng tôi có sá chi tôi,
Phận tôi đành vậy, vốn người để đâu !
Thân lươn bao quản lấm đầu,
Chút lòng trinh-bạch từ sau xin chừa.
Được nhời mụ mới thừa cơ,
Bắt người bảo lĩnh làm tờ cung chiêu.

Bầy vai có ả *Mã-Kiều*,
Xót nàng ra mới đánh liều chịu đoan.
Mụ càng kể nhặt kê khoan,
Gạn gùng đến mực nồng nàn mới tha.
Vực nàng vào nghỉ trong nhà,
Mã-Kiều lại ngỏ ý ra dặn lời !
Thôi đà mắc lận thì thôi, (1)
Đi đâu chẳng biết con người *Sở-Khanh*;
Phụ tình nổi tiếng lầu-xanh, (2)
Một tay chôn biết mấy cành phù-dung ! (3)
Đà đao (4) sắp sẵn chước dùng,
Lạ gì một cốt, một đồng xưa nay !
Có ba mươi lạng chao tay,
Không nhưng sao có chuyện này trò kia;
Rồi ra giở mặt tức thì.
Liệu nằn nì, chớ sân si thiệt đời,
Nàng rằng : thề thốt uặng lời !
Có đâu mà lại ra người hiểm sâu,
Còn đang suy trước nghĩ sau,
Mặt mo đã thấy ở đâu dẫn vào.

---

(1) Mắc lận là phải *lừa*.

2) Đỗ-Mục thi : tao đắc thanh-lâu Bạc-Hạnh danh là lầu xanh đã rõ tiếng Bạc-Hạnh.

(3) Phù dung là ví con gái đẹp.

(4) Anh-hùng-phổ Tào-hồng dùng chước đã-đao khám-bối để lừa đâm giặc ; là chạy cho người ta được rồi quay lại mà đâm.

Sở-Khanh lên tiếng rêu rao,
Rằng nghe mới có con nào ở đây,
Phao cho quyến gió rủ mây.
Hãy xem có biết mặt này là ai ?
Nàng rằng : thôi thế thì thôi,
Rằng : không thì cũng vâng lời rằng không !
Sở-Khanh thét mắng đùng đùng,
Bước vào, vừa sắp thị hùng ra tay.
Nàng rằng : trời nhẽ có hay,
Quyến anh rủ yến sự này tại ai ?
Đem người rẩy xuống riếng khơi. (1)
Nói lời, rồi lại ăn lời được ngay.
Còn tiên *Tích việt* ở đây,
Rõ ràng mặt ấy, mặt này chớ ai.
Lời ngay đông mặt trong ngoài,
Kẻ chê bất nghĩa người cười vô lương.
Phụ tình án đã rõ ràng,
Rơ tuồng, ngượng mới kiếm đường tháo lui.
Buồng riêng, riêng những xụt xùi,
Nghĩ thân mà lại ngậm ngùi cho thân.
Tiếc thay ! trong giá trắng ngần,
Đến phong-trần cũng phong-trần, như ai.

---

(1) Hàn Dũ nói : thối nhân nhập tỉnh, hưu tòng nhi hạ thạch yên. Là dẫy người xuống giếng lại theo mà lấp đá lên ý nói dủ người đi mà làm hại.

Tẻ vui âu cũng kiếp người,
Hồng-nhan phải giống ở đời mãi **du?**
Kiếp xưa đã vụng đường tu,
Kiếp này chẳng kẻo đền bù mới **xuôi.**
Dẫu sao bình đã vỡ rồi, (1)
Lấy thân mà gả nợ đời cho xong.
Vừa tuần nguyệt sáng gương trong, (2)
Tú-Bà ghẻ lại thong dong giặn gio :
Nghề chơi cũng lắm công phu,
Làng chơi ta phải biết cho đủ điều.
Nàng rằng : mưa gió rập rìu,
Liều thân thì cũng phải liều thế thôi ! (3)
Mụ rằng : ai cũng như ai,
Người ta ai mất tiền hoài đến đây.
Ở trong còn lắm điều hay,
Nỗi đêm khép mở nỗi ngày riếng chung.

---

(1) Bình vỡ là ý nói đã thất tiết rồi.

(3) Nguyệt minh như kính, trăng sáng như gương.

(3) Bản thư Tú-Bà giậy Kiều cách chơi ; Kiều nói gặp sao hay vậy còn biết thế nào ?

Này con thuộc lấy làm lòng,
Vành ngoài bẩy chữ (1) vành trong tám nghề (2)
Chơi cho liễu chán hoa chê,
Cho lăn lóc đá, cho mê mẩn đời
Khi khoé hạnh, lúc nét ngài,
Khi ngâm ngợi nguyệt, khi cười cợt hoa
Điều là nghề nghiệp trong nhà,
Đủ ngần ấy nết, mới là làng chơi.

---

(1) Bẩy chữ 1. — 哭 *khốc*, là tỉ tê khóc lóc, cho khách mê mình. 2. — 剪 *tiễn*, là kết tóc buộc cánh tay làm như vợ chồng thực ; 3. — 刺 *thích*, là lấy trâm chích cánh tay hai chữ 親夫 *thân phu* để cho khách yêu. 4. — 燒 *thiêu* là đốt hương kết nguyền ; 5. 嫁 *giá* là giả cách nói gả chồng ; 6. — 走 *tẩu* là nói đối dủ cùng trốn đi nửa đường rồi bóc lột, 7. — 死 *tử* làm ra cách sống chết có nhau.

(2) Tám nghề : 1 — chơi với người thấp bé, thì dùng phép kich-cổ-thôi hoa. 2. — người cao nhớn thì dùng phép kim-liên-song-tỏa ; 3. người nóng tính thì dùng phép đai-siên-kỳ-cổ ; 4. người tính chậm thì dùng man-đả-khinh-khao ; 5. người không chơi quen thì dùng phép khẩn-thuyết tam-trật ; 6. người chơi quen thì dùng phép tả-chi hữu-chi ; 7. người đa tình thì dùng phép tỏa-tâm truy-hồi ; 8, người tham sắc thì dùng phép nhiếp-thần-nhi m-tỏa. Còn những cách chơi nữa, song cũng bất ngoại tám phép ấy. (nhưng phép này dịch nghĩa ra thô lắm chúng tôi không nói kỹ).

Gót đầu vàng dậy mấy lời.
Giường chau nét ngọc, nhường phai vẻ hồng,
Những nghe nói đã thẹn thùng,
Nước đời lắm nỗi lạ lùng khắt khe !
Xót mình cửa các buồng khuê !
Vỡ lòng học lấy những nghề nghiệp hay,
Khéo là mặt dạn mày dầy !
Kiếp người đã đến thế này thì thôi !
Thương thay thân phận lạc loài !
Dẫu sao cũng ở tay người biết sao ?
Lầu xanh mới rủ trướng đào,
Càng treo giá ngọc, càng cao phẩm người.
Biết bao bướm lả ong lơi,
Cuộc vui đầy tháng trận cười suốt đêm.
Rập rìu lá gió cành chim,
Sớm đưa Tống-Ngọc tối tìm Tràng-Khanh. (1)
Khi tỉnh rượu, túc tàn canh,
Giật mình, mình lại thương mình, sót sa !
Khi sao phong gấm rủ là,
Giờ sao tan lác như hoa dữa đường.
Mặt sao dầy gió dạn sương,
Thâu sao bướm chán, ong chường mấy thân

---

(1) Tống-ngọc rất đẹp giai. Tư-Mã Tương-Như lúc còn nhỏ tên là Tràng-Khanh, hai người ấy cùng phong tình cả.

Mặc người mưa Sở mây Tần,
Những mình nào biết có xuân là gì.
Đòi phen gió tựa hoa kề,
Nửa rèm tuyết, ngậm bốn bề giăng thâu.
Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,
Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.
Đòi phen nét vẽ câu thơ,
Cung cầm trong nguyệt, nước cờ dưới hoa.
Vui là vui gượng kẻo là,
Ai tri-âm đó mặn mà với ai. (1)
Thờ ơ gió trúc mưa mai, (2)
Ngẫn ngơ trăm nỗi dùi mài một thân.
Ôm lòng đòi đoạn xa gần,
Chẳng vò mà rối, chẳng dần mà đau.
Nhớ ơn chín chữ cù lao, (3)
Một ngày một ngả bóng giâu tà tà.
Dặm nghìn nước thẳm non xa,
Nghĩ đâu thân phận con ra thế này.

---

(1) Kỳ quan : tri âm thuyết dữ tri âm thích, bất thị tri âm bất tiếu đàm, nghĩa là : truyện trò tri kỷ cùng nhau, nếu không tri kỷ hơi đâu truyện trò.

(2) Thờ ơ là nói hững hờ.

(3) Kinh Thi thơ Lục nga chín chữ' là Sinh, Cúc Phủ, Súc, Trưởng, Dục, Cố, Phục, Phúc.

(4) hật lạc tang-du, nghĩa là : mặt trời lặn về khóm giâu. (vì người về cảnh già).

Sân hoè (1) đôi chút thơ ngây,
Trần cam ai kẻ đỡ tay việc mình.
Nhớ lời nguyện ước ba sinh,
Xa xôi ai có thấu tình chăng ai ?
Khi về hỏi liễu chương-đài, (2)
Cành xuân đã bẻ cho người chuyên tay.
Tình sâu mong giả nghĩa dầy,
Hoa kia đã chắp cành này cho chưa ? (3)
Mối tình đòi đoạn vò tơ,
Giấc hương-quan luống những mơ canh dài.
Song xa vò võ phương trời,
Nay hoàng-hôn đã lại mai hôn-hoàng. (4)
Lần lần thỏ bạc ác vàng,
Xót người trong hội đoạn-tràng đòi cơn.

---

(1) Vương-Hựu nhà Tống giồng ba cây hòe trước sân, gọi là sân hoè.

(2) Đường Hán-sinh gửi cho Liễu-thị rằng : « Chương đài liễu tích nhật thanh thanh, kim tại phủ, đã ưng phan chiết tha nhân thủ. Nghĩa là : Chương-đài liễu trước xanh xanh, còn nguyên hay đã bẻ cành cho ai?

(3) Kiều nghĩ : không biết em Vân ở nhà đã nối duyên với Kim-sinh chưa ?

(4) Chu-thực-Chân thi : khốc tổn song mâu đoạn tận tràng, phạ hoàng hôn đáo hựu hôn hoàng, nghĩa là ngọc tuôn như đúc gan vàng, hoàng hôn hôi lại hôn hoàng, hoàng hôn.

Đã cho lấy chữ hồng-nhan,
Làm cho cho hại, cho tàn, cho cân.
Đã đầy vào kiếp phong-trần
Sao cho sỉ nhục một lần mới thôi.
Khách du bỗng có một người,
Kỳ Tâm họ Thúc cũng nòi thư-hương.
Vốn người huyện Tích châu Thương,
Theo nghiêm-đường mở ngôi hàng Lâm-truy.
Hoa-khôi (1) mộ tiếng Kiều-nhi,
Thiếp hồng tìm đến hương khuê gửi vào.
Trướng tộ (2) giáp mặt hoa đào,
Vẻ nào chẳng mặn, nét nào chẳng ưa.
Hải-đường mơn mởn cành tơ,
Ngày xuân càng gió càng mưa, càng nồng.
Nguyệt hoa, hoa nguyệt não nùng,
Đêm xuân ai dễ cầm lòng được chăng.
Lạ gì thanh khí nhẽ hằng, (3)
Một dây một buộc ai rằng chẳng ra.

---

(1) kỳ-quan : nàng Vương-mỹ-Nương đẹp lắm, gọi là Hoa-Khôi.

2) Trướng-tộ là tai màn.

(3) kinh thi : đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, nghĩa là : cùng tiếng thì ứng với nhau, cùng khí thì tìm đến nhau.

Sớm đào (1) tối mận lân la,
Trước còn trăng gió, sau ra đá vàng.
Dịp đâu may mắn lạ nhường!
Lại vừa gặp quãng thung-đường lai quê.
Sinh càng một tỉnh mười mê,
Ngày xuân lắm lúc đi về với xuân.
Khi gió gác, khi trăng xân.
Bầu-tiên chuốc rượu, câu-thần nối thơ,
Khi hương sớm, lúc trà trưa,
Bàn trà điểm nước, đường tơ họa đàn.
Miệt mê trong cuộc truy hoan,
Càng quen thuộc nết, càng ran riu tình.
Lạ cho cái sóng khuynh-thành.
Làm cho đổ quán, siêu đình như chơi,
Thúc-sinh quen thói bốc rời. (2)
Trăm nghìn đổ một trận cười như không.
Mụ càng tô-lực chuốc hồng,
Máu tham hễ thấy hơi đồng (2) thì mê,

---

(1) Triêu đào mộ lý, là sớm đào hôm mận, nói không chính chuyên.

(2) Bốc rời là bốc tiền rời, ý nói tiền tài như ..

2· Hậu-hán : Tuôi Liệt chạy tiền làm quan, người ta bảo là hơi đồng.

Dưới trăng quyên đã gọi hè,
Đầu tường lửa lựu lập lòe đơm bông.
Buồng the gặp buổi thong dong,
Thang lang rủ bức, trướng hồng tầm hoa,
Rõ ràng trong ngọc, trắng ngà,
Giầy giầy sẵn đúc một tòa thiên-nhiên. (2)
Sinh càng tỏ nết càng khen,
Tả tình tạy thảo một thiên luật-đường.
Nàng càng vâng biết lòng chàng,
Lời lời châu ngọc hàng hàng gấm thêu.
Hay hèn thế cũng nối điều, (3)
Lòng quê dở một hai điều ngang ngang.
Lòng còn gửi áng mây Hàng, (4)
Họa vần xin hãy chịu chàng hôm nay.
Rằng : sao nói lạ lùng thay ?
Cảnh kia chẳng phải cõi này mà ra.

---

(1) Chu-hối: hạ toản lựu thử hỏa, là mùa hè dùi cây lựu lấy lửa ý nói đã sang tiết hậu khác)

(2) Chính-trực-tập ; chú tựu th ên-nhiên nhất đạng cốt tướng. là; cốt tướng từ trời dúc-nên nói người đẹp quá.

(3) Hán thư; điêu bất tục, cẩu vĩ tục, là đuôi con điêu ngắn, thì lấy đuôi con chó nối, phàm họa thơ gọi là tục điêu, ý nói nối đuôi mình.

Đường Địch-nhân kiệt ; trông áng mây trên Thái-hàng, than rằng nhà cha mẹ ta nơi ấy, ý nói nhớ nhà.

Nàng càng ủ giọt thu ba,
Đoạn-trường lúc ấy nghĩ mà buồn tênh!
Thiếp như hoa đã lìa cành, (1)
Chàng như con bướm liệng vành mà chơi.
Chúa xuân đành đã có nơi,
Vắn ngày thôi chớ giài lời làm chi!
Sinh rằng : từ thủa tương-tri,
Tấm riêng, riêng những nặng vì nước non.
Trăm năm tính cuộc vuông tròn,
Phải giò cho đến ngọn nguồn ngách sông.
Nàng rằng : muôn đội ơn lòng,
Chút e bèn thú, bèn tòng (2) dễ đâu.
Bình-khang (3) nấn ná bấy lâu,
Yêu hoa yêu đượ'c một mầu điểm trang.
Rồi ra nhạt phấn phai hương,
Lòng kia dữ được thường thường mãi chăng.
Vả trong thềm quế cung giăng,
Chủ chương đành đã chị Hằng ở trong.
Bấy lâu khăng khít đải đồng,
Thêm người người cũng chia lòng riêng tây.

---

(1) Cổ-tứ : hoa dĩ ly chi, nan thượng chi, là hoa đã rụng rồi, khó mà nên cành được.

(2) Bản-thư: thú thiếp nan, tòng lương bất dị là lấy thiếp khó, mà tòng lương cũng chẳng dễ,

(3)Bình-khang là tên lầu-xanh đời nhà Đường.

Vẻ chi chút phận bèo mây,
Làm cho bể ái (1) khi đầy khi vơi.
Trăm điều ngang ngửa vì tôi,
Thân sau ai chịu tội trời ấy cho.
Như chàng có vững tay co,
Mười phần cũng đắp điếm cho một vài.
Thế trong dù lớn hơn ngoài,
Trước hàm sư tử, (2) gửi người đằng la.
Cúi đầu (3) luồn xuống mái nhà,
Giấm (4) chua lại tội bằng ba lửa nồng.
Ở trong còn có nhà thông,
Lượng trên trông xuống biết lòng cho chăng.
Sá chi liễu ngõ hoa tường,
Lầu-xanh lại bỏ ra tuồng lầu-xanh.
Lại càng dơ dáng dại hình,
Đành thân phận thiếp, ngại danh giá chàng.

---

(1) Chiêu minh-văn : ái lưu thành hải, là : lòng yêu nên bể, ý nói yêu quá.

(2) Nàng-Liễu-thị người ở Hà-đông tính rất dữ tợn, chồng sợ như cọp, Tô-công làm thơ riễu rằng : Hà-đông Sư tử hống trụ trượng tâm mang nhiên, là Sư-tử rống Hà-đông, chống gậy run như giẽ.

(3) Cổ-ngạn : nhập nụy ốc tất đê đầu, là vào nhà thấp phải cúi đầu.

(4) Đường Vũ-hậu ngâm nàng Tiểu-phi vào chum giấm, nên lấy làm lễ. thi gọi là binh giấm làm dĩ thi gọi là lò lửa.

Thươ'ng sao cho vẹn thì thương,
Tính sao cho vẹn mọi đường xin vâng.
Sinh rằng hay nói đè chừng,
Lòng đây lòng đấy chưa từng hay sao ?
Đường xa chớ ngại Ngô, Lào,
Trăm điều hãy cứ trông vào một ta.
Đã gần chi có điều xa,
Đá vàng cũng quyết, phong ba cũng liều,
Cùng nhau căn vặn đến điều,
Chỉ non thề bể nặng gieo đến lời,
Nỉ non đêm ngắn tình giài,
Ngoài hiên thỏ đã non đoài ngậm gương.
Mượn điều trúc viện thừa lương,
Rước về hãi tạm giấu nàng một nơi.
Chiến hào sắp sẵn hai bài,
Cậy tay thày thợ mượn người giò la.
Bắn tin đến mặt Tú-bà,
Thừa cơ mụ cũng cầu hòa giám sao.
Rõ ràng của dẫn tay trao, (1)
Hoàn-lương một thiếp thân vào cửa công.
Công tư hai nhẽ điều xong,
Gót tiên phút đã thoát vòng trần-ai.
Một nhà sum họp trúc mai'
Càng sâu nghĩa bể, càng giài tình sông.

(1) Thúc Sinh giả nguyên giá 450 lạng vàng.

Hương càng đượm lửa càng nồng,
Càng soi vẻ ngọc, càng lồng mầu xeu.
Nửa năm hơi tiếng vừa quen,
Sân ngô cành bích, đã chen lá vàng.
Giậu thu vừa nẩy chồi sương,
Cỗi yên đã thấy thông-đường đến nơi.
Phong lôi nổi giận bời bời,
Nặng lòng e ấp tình bài phân chia.
Quyết ngay biện bạch một bề,
Giậy cho má phấn lại về lầu-xanh.
Thấy lời nghiêm-huấn rành rành,
Đánh liều Sinh mới lấy tình nài kêu.
Rằng : con biết tội đã nhiều,
Dẫu rằng : sấm sét búa diu cũng cam,
Trót vì tay đã dúng chàm,
Dại rồi còn biết khôn làm sao đây.
Cùng nhau vả tiếng một ngày,
Ơn cầm ai nỡ dứt dây cho đành.
Lượng trên quyết chẳng thương tình,
Phận hèn thôi có tiếc mình làm chi.
Thấy lời vàng đá(1) tri tri,
Xốt gan ông mới cáo qui cửa công.

(1) Hoa-tiên-ký : tâm tràng thiết bạch kiên, là lòng kiên như sắt đá.

Đất bằng nổi sóng đùng đùng, (1)
Phủ đường sai lá phiếu hồng thôi tra,
Cùng nhau theo gót sai nha,
Song song vào trước sân hoa lậy quì.
Trông lên mặt sắt đen sì,
Lập nghiêm trước đã ra uy nặng nhời :
Gã kia dại nết chơi bời,
Mà con người thế ra người đong đưa.
Tuồng gì hoa thải hương thừa,
Mượn màu son phấn đánh lừa con đen.(2)
Xét trong tình trạng nguyên-đơn,
Bề nào thì cũng chưa an bề nào.
Phép công chiếu án luật vào,
Có hai đường ấy muốn sao mặc mình.
Một là cứ phép ra hình,
Hai là lại cứ lầu-xanh phó về.
Nàng rằng đã quyết một bề,
Dẹn này vương lấy tơ kia mấy lần.
Đục trong thân cũng là thân,
Yếu thơ vâng chịu trước sân lôi đình.

---

(1) Bình địa khởi phong ba, là đất bằng nổi sóng gió.
(2) Hắc đầu thiếu niên tử, như tục nói đầu xanh bởi trẻ.

Giậy rằng : cứ phép gia hình,
Ba cây chập lại một cành mẫu-đơn (1)
Phận đành chi dám kêu oan,
Dào nhăn nhó mặt, liễu tan tác mày.
Một sân lầm cát đã đầy,
Gương lờ nước thủy, mai gầy vóc sương.
Nghĩ tình chàng Thúc mà thương,
Nẻo xa trông thấy lòng càng sót sa.
Khóc rằng : oan khổ vì ta !
Có nghe lời trước chẳng đà lụy sau.
Cạn lòng chẳng biết nghĩ xâu,
Để ai trăng tủi hoa sầu vì ai !
Phủ-đường nghe thoảng vào tai,
Động lòng lại gạn đến lời riêng tây.
Xụt xùi chàng mới thưa ngay,
Đầu đuôi kể lại sự ngày cầu thân.
Nàng đà tính hết xa gần,
Từ xưa nàng đã biết thân có rầy.
Tại tôi hứng lấy một tay,
Để nàng cho đến nỗi *này* vì tôi.
Nghe lời nói cũng thương lời,
Dẹp uy mới dậy cho bài giải vi.
Rằng : như hẳn có thế thì,
Trăng hoa song cũng thị phi biết điều.

---

(1) Đường-thi: vật tương lưỡng phiến mộc, giáp nhất chi hoa, là; đứng đem hai mảnh gỗ kẹp chết một nhành hoa.

Sính rằng : chút phận bọt bèo,
Nhẹo đòi vả cũng ít nhiều bút nghiên.
Cười rằng : đã thế thời nên,
Mộc-già (1) hãi thử một thiên trình nghề,
Nàng vâng cất bút tay đề,
Tiên-hoa trình trước án phê xem tường.
Khen rằng : giá đáng thịnh Đường,
Tài này sắc ấy nghìn vàng chưa cân.
Thực là tài tử giai-nhân,
Châu trần (2) còn có Châu Trần nào hơn.
Thôi đừng trước dữ, cưu hờn,
Làm chi nhỡ dịp cho đàn ngang cung.
Đã đem đến trước cửa công,
Ngoài thì là lý song trong là tình
Dâu con trong đạo gia đình,
Thôi thì dẹp nỗi bất bình là xong.
Kíp chuyền sắm sửa lễ công,
Kiệu hoa chen gió, đuốc hồng điểm sao,
Bầy hàng cỗ vũ sôn sao
Song song đưa tới trướng đào sánh đôi.
Thương vì nết, trọng vì tài,
Thúc-ông thôi cũng dẹp nhời phong ba.
Huệ lan sực nức một nhà,
Từng cay đắng lại mặn mà hơn xưa.

---

(1) Mộc già là vịnh Thơ cái gông.

(2) Hai họ Châu Trần đời đời lấy nhau, nên đặt làng ấy là châu trần-thôn.

Mải vui rượu sớm trà trưa,
Đào đà phai thắm, sen vừa nẩy xanh.
Trướng-Hồ (1) vắng vẻ đêm thanh,
E tình nàng mới gãi tình riêng chung,
Phận bồ từ vẹn chữ tòng,
Đổi thay nhạn yến đã hòng đầy niên.
Tin nhà ngày một vắng tin,
Mặn tình cát-lũy, nhạt tình tao-khang,(2)
Nghĩ ra thực cũng nên đường,
Tăm hơi ai kẻ dữ giàng cho ta.
Trộm nghe kẻ nhớn trong nhà,
Ở vào khuôn phép, nói ra mối giường.
E thay những dạ phi thường,
Dễ dò rốn bể, khôn lường đáy sông.
Mà ta suốt một năm ròng,
Thế nào cũng chẳng giấu song được nào.
Bấy chầy chưa tỏ tiêu hao,
Hoặc là trong có làm sao chăng là.
Xin chàng kíp liệu lại nhà,
Trước là đẹp ý sau ta biết tình.
Ví bằng giữ mực giấu quanh,
Rầy lần mai lữa như hình chưa thôi.

---

(1) Tỉnh Hồ-quảng giệt the may mắn, nên gọi là trướng Hồ.

(2) Cát-lũy là thiếp. tao-khang là chính thê. chữ kinh Thi.

Nghe lời khuyên nhủ thong dong.
Đành lòng sinh mới quyết lòng hồi trang.
Rạng mai gửi đến thung-đường,
Thúc-ông cũng vội giục chàng ninh gia.
Tiễn đưa một chén quan-hà,
Xuân-đình thoát đã giục ra cao-đình. (1)
Sông tần một giải trong xanh (2)
Lòi thôi bớ liễu mấy cành dương-quan. (3)
Cầm tay dài thở vắn than,
Chia phôi ngừng chén, hợp tan gạn lời.
Nàng rằng non nước xa khơi,
Sao cho trong ấm thì ngoài mới êm.
Dễ mà ép xầm luồn kim, (4)
Làm chi bưng mắt bắt chim khó lòng. (5)

---

(1) Xuân đình là chỗ để uống riệu, Cao-đình là đình để tiễn biệt.

(2) Vị-tây đề ; giao vọng Tần xuyên, cam chàng đoạn tuyệt. Nghĩa là tanh tanh nước uốn đầu gò, sông Tần xa cách như vò ruột gan.

(3) Vương-Duy vịnh thi tiễn biệt. Khuyến quân cánh tận nhất bôi tửu, tây xuất Dương quan vô cố nhân, Nghĩa là : khuyên ngươi nắp cạn chén quỳnh, Dương quan ra đó một mình ai quen.

(4) Chính chữ : Sử cổ xuyên châm là sai mù xỏ kim. Bản trước chép dễ đòa yếm thắm trôn kim.

(5) Tục ngữ Tàu, yểm mục bộ tước, là bưng mắt bắt sẻ.

Đôi ta chút nghĩa đèo bòng,
Đến nhà liệu trước nói sòng cho minh.
Dù khi sóng gió bất tình,
Nhớn ra phận nhớn, tôi đành phận tôi.
Hơn điều giấu ngược giấu xuôi,
Lại mang những việc tầy trời đến sau.
Thương nhau xin nhớ lời nhau.
Năm chầy cũng chẳng bao lâu mà chầy.
Chén đưa nhớ bữa hôm nay,
Chén mời xin đợi đêm này năm sau.
Người lên ngựa, kẻ chia bào,
Rừng phong thu đã nhuộm mầu quan san.
Dặm hồng bụi cuốn chinh an,
Trông người đã khuất mấy ngàn giâu xanh.
Người về chiếc bóng năm canh,
Kẻ đi muôn dặm một mình xa xôi.
Vầng trăng ai sẻ làm đôi,
Nửa in gối chếch, nửa soi dặm trường.
Kể chi những sự dọc đường,
Buồng trong này nỗi chủ trương ở nhà.
Vốn dòng họ *Hoạn* danh gia,
Con quan Lại-bộ tên là *Hoạn-Thư*.
Duyên-đằng thuận nẻo gió đưa,
Cùng chàng kết tóc xe tơ những ngày.
Ở ăn thì nết cũng hay,
Nói điều ràm buộc thì tay cũng già.

Từ nghe vườn mới thêm hoa,
Miệng người đã lắm tin nhà con không.
Lửa tâm càng rập càng nồng,
Trách người đen bạc, ra lòng trăng hoa.
Ví bằng thú thực cùng ta,
Cũng dong kẻ dưới mới là người trên,
Dại gì chẳng giữ lấy nền,
Hay gì mà chuốc tiếng ghen vào mình.
Lại còn bưng bít giấn quanh.
Làm chi những thói trẻ ranh nực cười.
Tính rằng : cách mặt khuất lời.
Giấu ta, ta cũng liệu bài giấu cho.
Lo gì việc ấy mà lo,
Kiến trong miệng chén có bò đi đâu.
Làm cho nhìn chẳng được nhau,
Làm cho đầy dọa cất đầu chẳng lên.
Làm cho trông thấy nhãn tiền,
Cho người thăm vắn, bán thuyền biết tay.
Nỗi lòng kín chẳng ai hay,
Ngoài tai để mặc gió bay mái ngoài.
Tuần sau bỗng thấy hai người,
Mách tin ý cũng liệu bài tân-công,
Tiểu-thư nổi giận đùng đùng,
Gớm tay thêu rệt ra lòng trêu ngươi.

Chồng tao nào phải như ai,
Điều này hẳn miệng những lời thị phi.
Vội vàng làm dữ ra uy,
Đứa thì vả miệng, đứa thì bẻ răng,
Trong ngoài kín mít như bưng,
Nào ai còn dám nói năng một lời.
Buồng đào khuya sớm thảnh thơi,
Ra vào một mực nói cười như không.
Đêm ngày lòng những giận lòng,
Sinh đà về dến lầu hồng xuống yên.
Lời tan hợp nỗi hàn huyên,
Chữ tình càng mặn, chữ duyên càng nồng.
Tầy trần vui chén thong dọng,
Nỗi lòng ai ở trong lòng mà ra,
Chàng về xem ý tứ nhà,
Sự mình cũng rắp lân la rãi bầy.
Mấy phen cười nói tỉnh say?
Tóc tơ chẳng động mảy may sự tình.
Nghĩ là bưng kín miệng bình.
Nào ai có khảo mà mình lại sưng.
Những là e ấp rùng rằng,
Giút giây sợ nữa động rừng lại thôi.
Có khi vui truyện nói cười,
Tiểu-thư lại nói những lời đâu đâu.
Rằng: trong ngọc đá vàng thau,
Mười phần ta đã tin nhau cả mười.

Khen cho những miệng đông giài,
Bướm ong lại đặt những lời nọ kia.
Thiếp đà vụng chẳng hay suy,
Đã nhơ bụng nghĩ lại bia miệng cười.
Thấy nhời thủng thỉnh như chơi,
Thuận lời chàng cũng nói xuôi đỡ đòn.
Những là cười phấn cợt son,
Đèn khuya giọng bóng trăng tròn sánh vai.
Thú quê chuyên hức (1) bén mùi,
Giếng vàng đã rụng một vài lá ngô. (2)
Trạnh niềm nhớ cảnh giang-hồ,
Một mầu quan tái, bốn mùa gió-trăng.
Tình riêng chưa giám hé răng,
Tiểu-thư trước đã liệu chừng nhủ qua :
Cách năm mây bạc (3) xa xa,
Lâm-truy cũng phải tính mà thần hôn.
Được lời như cởi tấm son,
Vó câu thẳng ruổi nước non quê người.
Long lanh đáy nước in trời,
Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng.

---

(1) Chuyên là rau dút, Hức là cá vược. Tấn Trương qui-nhạn thấy gió thu sực nghĩ đến chuyên-canh, lư khoai ở nhà.

(2) Địch-nữ thi : kim-tỉnh ngộ-đồng từ cố chi, là ; lá ngô rụng xuống giếng vàng.

(3) Mây bạc là bạch-vân, Địch nhân-Kiệt trông mây trắng, nhớ đến phụ mẫu.

Roi câu vừa gióng dậm trường,
Xe hương nàng cũng thuận đường qui-ninh.
Thưa nhà Huyên hết mọi tình,
Nỗi chàng ở bạc nỗi mình chịu đen,
Nghĩ rằng : ngứa ghẻ hờn ghen,
Xấu chàng mà có ai khen chi mình.
Vậy nên ngảnh mặt làm thinh,
Mưu cao vốn đã giắp danh [illegible]
Lâm-truy đường bộ tháng chày,
Mà đường hải-đạo sang ngay thời gần,
Dọn thuyền lựa mặt gia nhân.
Hãi đem giấy thắm buộc chân nàng về.
Làm cho cho mệt, cho mê,
Làm cho đau đớn ê chề cho coi ;
Trước cho bõ ghét những người,
Sau cho để một trò cười về sau,
Phu-nhân khen chước rất mầu,
Chiều con mới giậy mặt giầu ra tay,
Sửa sang buồm gió lèo mây.
Khuyển, Ưng lại lựa mội bầy côn quang. (2)
Dặn rò hết các mọi đường,
Thuận phong một gió vượt sang biển đông.
Kiều từ chiếc bóng song the,
Đường kia nỗi nọ như chia mối sầu.

---

(2) Bầy **như tiếng** Kinh nói là lũ **côn-quang** là **chàng đứa du côn.**

Bóng dâu đã sế ngang đầu,
Biết đâu ấm lạnh, biết đâu ngọt bùi,
Tóc thề đã chấm ngang vai, (1)
Nào lời non nước, nào lời sắt son ? (2)
Sắn bìm chút phận con con,
Khuôn duyên biết có vuông tròn cho chăng.
Thân sao lắm lỗi bất bằng,
Liều như cung Quảng ả Hằng nghĩ sao ?
Đêm thu gió lọt song-đào,
Nửa vành trăng khuyết, ba sao giữa trời.
Nén hương đến trước phật-đài,
Nỗi lòng khấn chửa cạn lời vân vân.
Dưới hoa giậy lúc ác nhân,
Âm ầm khốc quỉ kinh thần mọc ra.
Đầy sân gươm tuốt sáng lòa,
Thất kinh nàng chửa biết là làm sao.
Thuốc mê đâu đã tưới vào,
Mơ màng tưởng lúc chiêm bao biết gì
Vực ngay lên ngựa tức thì,
Phòng-thêu, viện sách bốn bề lửa giong.
Sẵn thây vô-chủ bên sông.
Đem vào để đó lận sòng ai hay.
Tối đòi hồn lạc phách bay,
Xông pha bụi cỏ gốc cây ẩn mình.

---

(1) Tả cảnh nhớ cha mẹ.
(2) Tả cảnh nhân tình cũ.

Thúc ông nhà cũng gần quanh,
Chợt trông ngọn lửa thất kinh rụng rời.
Tớ thày chạy thẳng đến nơi,
Tơi bời tưới lửa tìm người sôn sao.
Gió cao ngọn lửa càng cao,
Tối đòi tìm đủ nàng nào thấy đâu,
Hất hơ hất hải tìm nhau,
Giếng sâu bụi dậm trước sau tìm quàng.
Chạy ra chốn cũ buồng hương,
Trong gio thấy một đống xương cháy tàn.
Ngay tình ai biết mưu gian,
Hẳn nàng thôi lại có bàn rằng ai.
Thúc ông xùi xụt văn dài.
Nghĩ con vắng vẻ thương người nết na,
Ri hài nhặt lấy về nhà,
Nào là khâm liệm nào là tăng (illegible)ai.
Lễ thường đã đủ một hai,
Lục trình chàng cũng đến nơi bấy giờ.
Bước vào chốn cũ lầu thơ,
Gio than một đống nắng mưa bốn tường.
Sang nhà cha, tới trung đường,
Linh sàng bài vị thờ nàng ở trên.
Hỡi ôi ! nỗi hết sự duyên,
Tơ tình đứt ruột, lửa phiền cháy gan.
Gieo mình vật vã khóc than,
Con người thề ấy thác oan thế này.

Chắc rằng mai trúc lại vầy,
Ai hai vĩnh-quyết là ngày đưa nhau.
Thương càng nghĩ, nghĩ càng đau.
Dễ ai lấp thảm quạt sầu cho khuây ?
Gần miền nghe có một thầy,
Phi phù tri quỉ, cáo tay thông huyền.
Trên tam bảo, dưới cửu-tuyền,
Tìm đâu thì cũng biết tin rõ ràng.
Sắm sanh lễ vật rước sang,
Xin tìm cho thấy mặt nàng hỏi han.
Đạo-nhân phục trước tĩnh đàn,
Xuất thần giây phút chưa tàn nén hương.
Giở về minh bạch nói tường,
Mặt nàng chẳng thấy, việc nàng đã tra.
Người này nặng kiếp oan-gia,
Còn nhiều nợ lắm sao đà thác cho.
Bột-cung đang mắc nạn to,(1)
Một năm nữa mới thăm giò được tin.
Hai bên giáp mặt nhiều phen,
Muốn nhìn mà chẳng dám nhìn, lạ thay
Nghe lời nói lạ nhường này,
Sự nàng đã thế, sự thày dám tin,

---

(1) Bột là Bột tinh; xem số tử-vi. th y mệnh cung gặp sao Bột lắm, t .i tất nhiên có nạn.

Chẳng qua đồng cốt quàng siên,
Người đâu mà lại thấy trên cõi trần.
Tiệc hoa những ngậm ngùi xuân,
Thân này đã dễ mấy lần gặp tiên.
Hoa trôi nước chảy đã yên,
Hay đâu địa-ngục ở miền nhân-gian.
Khuyển, Ưng đã đắc mưu gian,
Vực nàng đưa xuống để an dưới thuyền.
Buồm cao lèo thẳng cánh suyền, (1)
Đè chừng huyện Tích, băng miền vượt sang.
Dã đò lên trước xảnh-đường,
Khuyển, Ưng hai đứa nộp nàng dâng công
Vực nàng vào chốn môn phòng,
Hãi còn thiêm-thiếp giấc nồng chưa phai
Mơ màng chợt tỉnh hồn mai, (2)
Cửa nhà đâu mất lâu đài nào đây ?
Bàng hoàng giở tỉnh giở say.
Sảnh-đường mắng tiếng đòi nga y lên hầu.
Ả-hoàn lên xuống giục mau,
Hãi hùng nàng mới theo sau mọi người,

---

(1) Suyền là đi chông, bởi chữ suyền vãng mà ra
(2) Tây Triệu-sư-hùng ở núi La-phù-sơn, thấy ở gốc mai có con gái đẹp, hỏi ra mà'y biết là hồn mai

Nhác trông tỏa giộng giẩy dài,
Thiên-quan-Trủng-tể có bài treo trên.
Ban ngày nến đốt hai bên,
Giữa giường thất-bảo (1) ngồi trên một bà.
Gạn gùng ngọn hỏi cành tra.
Sự mình nàng đã lựa mà gửi thưa.
Bất bình nổi trận mây mưa,
Quở rằng : giống khéo bơ thờ quen thân.
Con này chẳng phải thiện nhân,
Chẳng phường trốn chúa thì quân lộn chồng.
Ra tuồng mèo mả gà đồng, (2)
Ra tuồng lúng túng chẳng xong bề nào.
Đã đem mình bán cửa tao,
Lại còn khủng khỉnh làm cao thế này.
Nào là gia pháp đó bay,
Hãi cho ba chục, biết tay một lần,
Ả-hoàn trên dưới gia rân,
Dẫu rằng trăm miệng khôn phân nhẽ nào.
Trúc côn ra sức đập vào,
Thịt nào chẳng nát gan nào chẳng kinh,
Xót thay đào lý một cành,
Một phen mưa gió tan tành một phen !

---

(1) Thất bảo là ; pha lê, san-hô, hổ phách, đồi mồi châu, ngọc và kim khi.

(2) Mèo ở mả, gà ngoài đồng ý nói bơ vơ.

Hoa-nô truyền gọi đổi tên,
Phòng the dậy khép vào phiêu thị-tì.
Ra vào theo lũ thanh-y,
Dãi rầu tóc rối, da chì quản bao.
Quản-gia có một mụ nào,
Thấy người thấy nết ra vào mà thương.
Khi chè chén, khi thuốc thang,
Đem nhời phương tiện mở đường hiếu sinh.
Dậy rằng : may rủi đã đành,
Liệu bồ mình giữ lấy mình cho hay.
Cũng là oan nghiệp chi đây,
Sa cơ mới đến thế này, chẳng nhưng.
Ở đây tai vách, mạch rừng,(1)
Thấy ai người cũ cũng đừng nhìn chi.
Kẻo khi sấm sét bất kỳ,
Con ong cái kiến kêu gì được oan.
Nàng càng giọt ngọc chứa chan,
Nỗi lòng lo những bàn koàn niềm tây.
Phong-trần kiếp đã chịu đầy,
Lầm than lại có thứ này bằng hai.
Phận sao bạc trái vừa thôi, (1)
Khăng khăng buộc mãi lấy người hồng nhan.

---

(1) Tai vách là bích trung hữu nhĩ,

(1) — Nói sao chẳng vừa chừ thôi mà lại quá như thế.

Đã đành túc trái tiền oan,
Cũng liều ngọc nát, hoa tàn mà chi !
Những là nương náu qua thì,
Tiểu-thư phải buổi mới về ninh gia.
Mẹ con trò truyện lân la,
Phu nhân mới gọi nàng ra giậy lời.
Tiểu-thư dưới trướng thiếu người,
Cho về bên ấy theo đòi lầu trang.
Lĩnh lời nàng mới theo sang,
Biết đâu địa-ngục thiên-đường là đâu.
Sớm khuya khăn mặt, lược đầu,
Phận con hầu, giữ con hầu dám sai.
Phải đêm êm ả chiều trời,
Trúc tơ hỏi đến nghề chơi mọi ngày.
Lĩnh lời nàng mới lựa giây,
Nỉ non thánh thót dễ say lòng người.
Tiểu-thư xem cũng thương tài,
Khôn uy nàng cũng bớt vài bốn phân.
Cửa người dầy đọa chút thân,
Sớm ngơ ngẩn bóng, đêm năn nỉ lòng.
Lâm-truy chút nghĩa dèo bòng,
Nước non để chữ tương-phùng kiếp sau.
Bốn phương mây trắng một mầu,
Trông vời cố-quốc biết đâu là nhà ?
Lần lần tháng lại ngày qua,
Nỗi gần nào biết đường xa thế này.

Lâm-truy từ thuở uyên bay,
Buồng không thương kẻ tháng ngày chiếc thân.
Mày ai, trăng mới in ngần, (1)
Phấn thừa hương cũ, bội phần xót xa.
Sen tàn cúc lại nở hoa, (2)
Sầu dài ngày vắn đông đà sang xuân.
Tìm đâu cho thấy cố nhân,
Lấy câu vận mạnh, khuya dần nhớ thương.
Trạnh niềm nhớ cảnh gia-hương,
Nhớ quê chàng lại tìm đường thăm quê.
Tiểu-thư đón cửa giã đề,
Hàn huyên vừa cạn mọi bề gần xa.
Nhà hương cao cuốn bức là,
Phòng trong truyền gọi nàng ra lậy mừng.
Bước ra một bước một dừng,
Trông xa, nàng đã tỏ chừng nẻo xa.
Phải rằng nắng quáng đèn lào,
Rõ ràng ngồi đóc hẳng là Thúc-Sinh.
Bây giờ, tinh mới tỏ tinh,
Thôi thôi đã mắc vào vành chẳng sai,
Chước đâu có chước lạ đời !
Người đâu mà lại có người hiểm sâu.

---

(1) Có câu : tân nguyệt tự mi ngấn, là trăng mới như ngấn lông mi.

(2) Sen về mùa hạ cúc về mùa thu, — đây nói trải qua bốn mùa, tả cảnh đã hơn một năm.

Rõ ràng thật lứa đôi ta,
Làm ra con ở, chúa nhà đôi nơi.
Bề ngoài thơn thớt nói cười,
Mà trong nham hiểm, giết người không dao.(1)
Bây giờ đất thấp trời cao,
Ăn làm sao, nói làm sao bây giờ ? (2)
Càng trông mặt, càng ngần ngơ,
Ruột tầm đòi đoạn như tơ rối bời.
Sợ uy dám chẳng vâng lời,
Cúi đầu nép xuống sân mai một chiều.
Sinh đà phách lạc hồn xiêu,
Thương ôi ! chẳng phải nàng Kiều ở đây.
Nhân làm sao đến thế này,
Thôi thôi đã mắc vào tay ai rồi.
Sợ quen, dám ngỏ ra nhời,
Khôn ngăn dọt ngọc, xụt xùi giỏ xa.
Tiểu-thư trông mặt hỏi tra,
Mới về có việc chi mà động dong ?
Sinh rằng: hiếu phục vừa song,
Sui lòng trắc-dĩ, (1) đau lòng chung-thiên.

---

(1) Đường Lý-Lâm phủ hiểm độc, tiếu trung hữu đao, là cười nhạt mà chết người.

(2) Tiếu đề câu bất cảm, phương giác tố nhân nam là cười dở khóc dở, người ta tâm đến lúc ấy, mới là khó chịu.

(1) Kinh thi rằng: trắc Dĩ chiêm mẫu, là lên núi Dĩ trông mẹ.

Khen rằng: hiếu tử đã nên,
Tầy trần, mượn chén giải phiền đêm thu.
Vợ chồng chén tạc chén thù,
Bắt nàng đứng chực trì hồ đôi nơi.
Bắt khoan bắt nhặt đến lời,
Bắt qui tận mặt bắt mò'i tận tay.
Sinh càng như giại như ngây,
Dọt giài dọt ngắn, chẻn đầy chén vơi.
Ngảnh đi chợt nói chợt cười,
Cáo say, chàng đã tính bài lảng ra.
Tiểu-thư vội thét con Hoa,
Khuyên chàng chẳng cạn thì ta có đòn.
Sinh càng nát ruột tan hồn,
Chén mời phải ngậm bồ hòn ráo ngay.
Tiểu-thư cười nói tỉnh say,
Chưa xong cuộc rượu lại bầy trò chơi
Rằng : Hoa-nô đủ mọi tài,
Bản đàn thử giạo một bài chàng nghe.
Nàng đà choáng váng tê mê,
Vâng lời ra trước bình-the vặn đàn.
Bốn giây như khóc như than,
khiến người trên tiệc cũng tan nát lòng.
Cùng trong một tiếng tơ đồng,
Người ngoài cười nụ, người trong khóc thầm.
Giọt châu lã chã khôn cầm,
Cúi đầu chàng những gạt thầm giọt Tương.

Tiểu-thư quay lại thét nàng,
Cuộc vui, gảy khúc đoạn-trường ấy chi!
Sao chẳng biết ý tứ gì,
Cho chàng buồn bã, tội thì tại ngươi.
Sinh càng thảm thiết bồi hồi,
Vội vàng gượng nói, gượng cười cho qua.
Giọt đồng(1) canh đã điểm ba,
Tiểu-thư mình mặt nhường đà cam tâm.
Lòng riêng tấp tểnh mừng thầm,
Buồn này đã bõ đau ngầm xưa nay.
Sinh thì gan héo ruột gầy,
Nỗi lòng càng nghĩ càng cay đắng lòng,
Người vào chung gối loan phòng,
Nàng ra tựa bóng đèn trong canh giài.
Bây giờ mối rõ tăm hơi,
Máu ghen đâu có lạ đời nhà ghen.
Chước đâu rẽ thúy chia uyên ?
Đã ra đường ấy ai nhìn được ai.
Bây giờ một vực một trời,
Hết điều khinh trọng, hết điều thị phi.
Nhẹ như bấc, nặng như chì,
Gỡ cho ra nữa còn gì là duyên.
Nhỡ nhàng chút phận thuyền-quyên,
Bề sâu sóng cả có tuyền được vay.

---

(1) Cung-từ, Thủy trích đồng-lone dạ lậu trường nghĩa là : giọt đồng rỉ rách trống canh dài.

Một mình âm ỷ đêm chầy,
Đĩa giầu vơi, nước mặt đầy năm canh.
Sớm khuya hầu hạ đài-doanh,
Tiểu-thư trông mắt đè chừng hỏi tra.
Lựa lời nàng mới thưa qua,
Phải khi mình lại xót xa nỗi mình.
Tiểu-thư hỏi lại *Thúc-sinh*,
Cậy chàng tra lấy thực tình cho nao.
Sinh đà xót ruột như bào,
Nói ra chẳng tiện, trông vào chẳng đang.
Những e lại lụy đến nàng,
Đánh liều mới sẽ liệu đàng hỏi tra.
Cúi đầu quì xuống sân hoa,
Thân-cung nàng mới giãng qua một tờ,
Diện tiền trình với tiểu-thư,
Thoát xem dường cũng ngẩn ngơ chút tình.
Liền tay trao lại *Thúc-sinh*,
Rằng: tài nên trọng mà tình nên thương.
Vì chăng có số giầu sang,
Cũng xin dẫn đúc nhà vàng (1) cũng nên.
Bể trầm chìm nổi thuyền quyên,
Hữu tài thương nỗi vô duyên lạ đời.
Sinh rằng thực có như lời,
Hồng-nhan bạc mệnh một người nào vay,

---

1) Kim ốc trữ kiều, là đúc nhà vàng cho người đẹp ở.

Nghìn xưa âu cũng thế này,
Từ bi âu cũng bớt tay mới vừa.
Tiểu-thư rằng ý trong tờ,
Rắp đem mệnh bạc đem nhờ cửa không.
Thôi thì thôi, cũng chiều lòng,
Cũng cho nghĩ ngợi trong vòng bước ra.
Sẵn Quan-âm-các vườn ta,
Có cây trăm thước có hoa bốn mùa.
Có cồ-thụ có san-hồ,
Cho nàng ra đó giữ chùa tụng kinh.
Từng từng giờ'i mới bình minh,
Hương hoa ngũ cúng sắm sanh lễ thường,
Đưa nàng đến trước phật đường,
Tam-qui ngũ-giới, (2) cho nàng xuất gia.
Áo xanh đổi lốt cà-xa,
Pháp-danh lại đổi tên ra Chạc-tuyền.
Sớm khuya tinh đủ dầu đèn,
Xuân, Thu cắt sẵn hai tên hương trà.
Nàng từ lánh gót vườn hoa,
Nhường gần rừng tía, nhường xa bụi hồng.
Nhân duyên đâu lại còn mong,
Khỏi điều thẹn phấn tủi hồng thì thôi.
Phật-tiền thảm lấp sầu khơi,

---

1) Tam qui : qui phật, qui pháp, qui ăng. ngũ giới, sá giới dâm, giới tửu, giới sắc, giới vọng, giới đao,

Ngày phô thủ tự, đêm rồi tâm hương, (1)
Cho hay giọt nước cành dương. (2)
Lửa nồng tưới tắt mọi đường trần duyên,
Nâu sồng từ giở mầu thuyền,
Xuân thu trăng đã vài phen đứng đầu.
Cửa thuyền then nhặt lưới mau,
Nói lời trước mặt, rơi châu vắng người.
Gác kinh, viện sách đôi nơi,
Trong gang tấc lại gấp mười quan-san. (3)
Những là ngậm thở ngùi than,
Tiểu-thư phải buổi vấn an về nhà.
Thừa cơ Sinh mới lén ra,
Xăm xăm đến mé vườn hoa với nàng.
Xụt xùi kể nỗi đoạn-trường,
Giọt châu lầm tã đượm tràng áo xanh.
Đã cam chịu bạc với tình,
Chúa xuân để tội một mình cho hoa.
Thấp cơ thua chị đàn bà,
Trông vào đau ruột nói ra ngại lời.

---

(1) Thủ-tự là tay viết ra, tâm-hương là lấy tấm lòng làm nên hương.

(2) Cành dương là cành lá nhà phật vẩy nước cam lồ, cứu chúng sinh.

(3) Cổ-ngữ: cận chi xích nhi viễn nhược quan hà, là: đôi gần lên gang tấc, thế mà cách mấy lần quan hà.

Vì ta cho lụy đến người,
Cát lầm ngọc trắng thiệt đời xuân xanh.
Quản chi lên thác xuống ghềnh,
Cũng toan sống thác với tình cho xong,
Thông-đường chút chửa cam lòng,
Cắn răng bẻ một chữ đồng l m hai.
Thẹn mình đá nát vàng phai,
Trăm thân dễ chuộc một nhời được sao.
Nàng rằng : chiếc bách (1) sóng dào,
Nỗi chim cũng mặc lúc nào rủi may.
Chút thân quản-quẹo vũng lầy,
Sống thừa còn tưởng đến rày nữa sao.
Cũng liều một hạt mưa rào,
Mà cho thiên hạ trông vào cũng hay,
Xót vì cầm đã bén giây,
Chẳng trăm năm cũng một ngày duyên ta,
Liệu bài mở cửa cho ra,
Ấy là tình nặng, ấy là ân sâu,
Sinh rằng: riêng tưởng bấy lâu,
Lòng người nham hiểm biết đâu mà lường.
Sợ khi dông tố phụ phàng,(2)
Thiệt riêng đấy cũng lại càng cực đây.

---

(1) Kinh-thi dẫn : phiếm bỉ bách chu. là lênh đênh thuyền gỗ bách nói về đ n bà hoa.

(2. Tiểu sử nghè nói cơn giông; cơn tố như là trò ? giưa gió bấ kỳ.

Liệu mà xa chạy cao bay,
Ái ân ta có ngần này mà thôi,
Bây giờ kẻ ngược người xuôi,
Biết bao giờ lại nối lời nước non,
Dẫu rằng sông cạn đá mòn,
Con tằm đến thác hãy còn vương tơ.
Cùng nhau kể lể sau xưa,
Nói rồi lại nói lời chưa hết lời.
Mặt trông tay chẳng nỡ rời,
Hoa-tỳ đã động tiếng người nẻo xa.
Nhịn ngừng, nuốt tủi, đứng ra,
Tiểu-thư đâu đã rẽ hoa bước vào.
Cười cười nói nói ngọt ngào,
Hỏi chàng mới ở chốn nào lại chơi ?
Giấu quanh Sinh mới liệu lời,
Tìm hoa quả bước xem người viết kinh.
Khen rằng: bút pháp đã tinh,
So vào với thiếp Lan-đình nào thua.
Tiếc thay lưu lạc giang hồ,
Nghìn vàng thì cũng nên mua lấy tài.
Thuyền-trà cạn nước hồng mai, (1)
Thung dung nối gót thư trai cùng về,
Nàng càng e-lệ ủ-ê,
Gỉ tai hỏi lại Hoa-tỳ trước sau.

(1) Nhà hàn lấy vỏ mai uống nước, gọi là hồng mai-trà.

Hoa rằng: bà đến đã lâu,
Giừng chân đứng nép độ đâu nửa giờ.
Rành rành kẽ tóc chân tơ,
Mấy lời nghe hết đã dư tỏ tường.
Bao nhiêu đoạn khổ tình thương,
Nỗi ông vật-vã nỗi nàng thở-than.
Ngăn tôi đứng lại một bên,
Chán tai rồi mới bước lên trên lầu.
Nghe thôi kinh hãi xiết đâu,
Đàn bà thế ấy, thấy âu một người.
Ấy mới gan, ấy mới tài,
Nghĩ càng thêm nỗi sởn gai rụng rời.
Người đâu sâu sắc nước đời ?
Thảo nào chàng Thúc ra người bó tay,
Thực tang bắt được nhường này,
Máu ghen ai cũng chau mày nghiến răng.
Thế mà êm chẳng đãi đằng,
Chào mời vui vẻ nói năng rịu ràng.
Giận dầu ra dạ thế thường,
Cười này mấy thực khôn lường hiểm sâu (1)

---

(1) Đường Ngu--triều-ân nói : nô giả thường tình ngữ giả bất khả trắc, là dận vẫn thói thường, cười mới khó dò được bụng, ý nói người thâm thiểm.

Thân ta ta phải lo âu,
Miệng hầm nọc rắn (1) ở đâu chốn này.
Vì chăng chắp cánh cao bay,
Chèo cây âu cũng có ngày bẻ hoa.
Phận bèo bao quản nước xa,
Lênh đênh đâu nữa cũng là lênh đênh,
Chỉn e quê khách một mình .
Tay không chưa dễ tìm vành ấm no.
Nghĩ đi nghĩ lại qnanh co,
Phật tiền sẵn có mọi đồ kim ngân.
Bên mình giắt để hộ thân,
Lặng nghe canh đã một phần trống ba.
Cất mình qna ngọn tường hoa,
Lần đường theo bóng trăng tà về tây.
Mịt mù bụi cát đồi cây,
Tiếng gà điểm nguyệt (2) giấu giầy cầu sương.
Canh khuya thân gái dặm trường,
Phần e đường sá, phần thương dãi dầu.
Trời đông vừa dạng ngàn giàu,
Bơ vơ nào đã biết đâu là nhà.

---

(1) Kỳ quan : mãnh nồ khẩu trung kiếm, trường xà vĩ thương trâm, nghĩa là miệng hùm nọc rắn, dữ tợn vô cùng.

(2) Tảo-hành thi : Kê thành mạo điếm nguyệt, nhân tích phản-kiều sương, nghĩa là điếm trăng gà gáy te te cầu sương lạnh lẽo ai dè lối đi.

Chùa đâu trông thấy nẻo xa,
Dành dành «Chiêu-ẩn-am» ba chữ bài.
Xăm xăm gõ mái cửa ngoài,
Chụ-trì (1) nghe tiếng rước mời vào trong.
Thấy mầu ăn mặc nâu sồng,
Giác-Duyên sư trưởng lành lòng liền thương
Gạn gùng nghành ngọn cho tường,
Lạ lùng nàng hãy tìm đường nói quanh.
Tiểu-thuyền quê ở Bắc-kinh,
Qui sư, qui phật tu hành bấy lâu.
Bản-sư rồi cũng đến sau,
Dạy đưa pháp-bảo sang hầu sư-huynh.
Rầy vâng diện hiến rành rành.
Chuông vàng, khánh bạc, bèn mình rở ra,
Xem rồi sư mới dậy qua :
Phải nơi Hằng-thủy là ta hậu tình,
Chẳng e đường xá một mình,
Ở đây chờ đợi sư-huynh ít ngày.
Gửi thân dưới chốn am-mây,
Muối, rưa đắp-đổi, tháng ngày thong dong.
Kệ kinh câu cũ thuộc lòng,
Hương đèn việc cũ, trai phòng quen tay.
Sớm khuya kinh bối, phướn mây,
Ngọn đèn khêu nguyệt, tiếng chầy mộn sương

(1) Chụ-trì là nhà chùa.

Thấy nàng thông tuệ khác thường,
Sư càng nể mặt, nàng càng vững chân.
Cửa thuyền vừa tiết cuối xuân,
Bóng hoa đầy đất, vẻ ngân ngang trời.
Gió quang mây tạnh thảnh thơi,
Có người đàn việt (1) lên chơi cửa già.
Rở đồ chuông khánh xem qua,
Khen rằng : khéo giống của nhà Hoạn-nương.
Dác-duyên thật ý lo lường,
Đêm thanh mới hỏi lại nàng trước sau,
Nghĩ rằng : khôn nỗi giấu mầu,
Sự mình nàng mới gót đầu bày ngay.
Bây giờ sự đã dường này,
Phận hèn dù rủi, dù may tại người.
Dác-duyên nghe nói rụng rời,
Nửa thương nửa sợ bời bời chẳng xong.
Gỉ tai nàug mới giãi lòng,
Ở đây cửa phật là không hẹp gì.
E chăng những sự bất kỳ,
Để nàng cho đến nỗi, thì cũng thương.
Lánh xa trước liệu tìm đường,
Ngồi chờ nước đến chân giường cũng quê.
Có nhà họ Bạc bên kia,
Am mây quen lối đi về dấu hương.

---

(1) Đàn-Việt là người khách đi vãng cảnh chùa Cửa già là cửa phật (già lam).

Nhẫn sang giặn bết mọi đường,
Giọn nhà hãi tạm cho nàng chứa chân.
Những mừng được chốn an thân,
Vội vàng nào kịp tỉnh gần tính xa.
Nào ngờ cũng tổ bợm già,
Bạc-bà học vơ'i *Tú-bà* đồng môn.
Thấy nàng má phấn môi son,
Mừng thầm được món bán buôn có lời.
Hư không đặt để nên nhời,
Nàng đà nhớn nhác rụng rờ'i lắm phen.
Mụ càng xui giục cho liền,
Lấy lờ'i hung hiểm ép duyên Châu trần.
Rằng : nàng muôn dặm một thân,
Lại mang lấy tiếng rữ gần, lành xa.
Ngườ'i oan gia, của oan gia,
Còn ai gám chứa vào nhà nữa đây ?
Kíp toan kiếm chốu xe giây,
Không nhưng chưa dễ mà bay đườ'ng giờ'i.
Nơi gần thì chẳng tiện nơi,
Nơi xa thì chẳng có ngườ'i nào xa.
Này chàng Bạc-Hạnh châu nhà,
Cũng trong thân thích ruột rà chẳng ai.
Cửa nhà buôn bán chân Thai,
Thật thà có một đôi sai chẳng hề.
Thế nào nàng cũng phải nghe,
Thành thân rồi sẽ liệu bề châu Thai.

Bấy giờ ai lại biết ai,
Dầu lòng bể rộng sông dài thênh thênh,
Nàng dù quyết chẳng thuận tình,
Trái người nào trước lụy mình đến sau
Nàng càng mặt ủ mày châu,
Càng nghe mụ nói càng đau như dần.
Nghĩ mình túng đất sầy chân,
Thế cùng nàng mấy xa gần thở than.
Thiếp như con én lạc đàn,
Phải cung rầy đã sợ làn cây cong. (1)
Cùng đường dù tính chữ tòng,
Tiết người biết mặt biết lòng làm sao.
Sơ khi muôn một thế nào,
Bán hùm buôn sói (2) chắc vào lưng đâu ?
Dù ai lòng có sở cầu,
Tâm minh xin quyết mấy nhau một lời.
Chứng minh có đất có trời,
Bấy giờ vượt bể ra khơi quản gì.
Được lời mụ mới ra đi,
Mách tin họ Bạc tức thì sắm sanh.
Một nhà dọn dẹp linh đình,
Quét sân đặt trác rửa bình thắp nhang.

---

(1) Kinh cung chi điểu, kiến khúc mộc nhi eao pài nghĩa là: chim sợ cung bắn, thấy gỗ eo, ngỡ là cung bẫy ngay.

(2) Kỳ-quan : mãi bang mại hồ, tử khoán vô bằng, nghĩa là : bán sói mua hùm viết văn-tự cũng không có bằng cớ nào cả.

Bạc-sinh **qùi xuống** vội vàng,
Quá lời nguyện hết tánh-oàng Thổ-công.
Ngoài sàn lòng đã tỏ lòng,
Trong màn làm lễ tơ-hồng kết buyên.
Thành thân mới rước xuống thuyền.
Thuận buồm một lá xuôi miến châu Thai.
Thuyền vừa đỗ bến thảnh thơi
Tạc-sinh lên trước tìm nơi mọi ngày.
Cũng nhà hàng-viện xưa nay,
Cũng phường bán thịt cũng tay buôn người.
Xem người định giá vừa rồi,
Mối hàng một đã ra mười thì buông.
Muơn người thuê kiệu rước nàng,
Bạc đem mặt bạc kềm đường cho xa
Kiệu hoa đặt trước thềm hoa,
Bên trong thấy một mụ ra vội vàng.
Đưa nàng vào lậy gia-đường,
Cũng thần mày trắng cũng phường lầu-xanh
Toát trông nàng đã biết tình.
Chim lồng khôn nhẽ cất mình bay cao,
Chém cha cái số hoa đào,
Cợi ra rồi lái buộc vào như chơi.
Nghĩ đời mà ngán cho đời,
Tài tình chi lắm cho gtơi đất ghẹn,
Tiếc thay nước đã đành phần.
Mà cho bùn lại nổi lên mấy lần.

Hồng-quần với khách hồng-quần,
Đã soay đến thế còn vần chửa tha.
Nhớ từ tạc bước bước ra,
Cái thân liệu những từ nhà liệu đi,
Đầu xanh đã tội tình gì ?
Má hồng đếu quá ửa thì chưa thôi.
Biết thân tránh chẳng khỏi trời,
Cũng liều mặt phấn cho rồi ngày xanh.
Ấn thâu gió mát trăng thanh,
Bỗng đâu có khách bên-định sang chơi.
Râu hầm, hàm én, mày ngà,
Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao.
Đường đường một đấng anh hào,
Côn quyền hơn sức, lược thao gồm tài.
Đội trời đạp đất ở đời,
Họ *Từ* tên *Hải* vốn người Việt-đông.
Giang-hồ quen thói vẫy vùng,
Gươm đàn nửa gánh non sông một chèo. (1)
Qua chơi nghe tiếng nàng *Kiều*,
Tấm lòng nghĩa nữ cũng xiêu anh-hùng.
Thiếp danh đưa đến lầu hồng,
Hai mắt cũng liếc, hai lòng cũng ưa.

---

(1) Thơ của Hoàng-Sào là tướng giặc đời nhà Đường, có câu: bả kiếm cung kiếm bằng thiên túng, nhất trạo giang sơn tả địa dư nghĩa là: tài trời nửa gánh kiếm cung, một chèo đi lại muôn trùng non sông.

Từ rằng : tấm phúc tương cờ,
Phải người trăng gió vật vờ hay sao ?
Bấy lâu nghe tiếng má đào,
Mắt xanh chẳng để ai vào có không ?
Một đời được mấy anh-hùng,
Bõ chi cá chậu chim lồng mà chơi ! (1)
Nàng rằng: người giậy quá lời,
Thân này còn dám xem ai làm thường.
Chút riêng chọn đá thử vàng,
Biết đâu mà gửi can tràng vào đâu.
Còn như vào trước ra sau,
Ai cho kén chọn vàng thau tại mình,
Từ rằng; lời nói hữu tình,
Khiến người lại nhớ câu Bình-nguyên-quân (2)
Lại đây xem lại cho gần,
Phỏng tin được một vài phần hay không.
Thưa rằng : lượng cả bao dong,
Tấn-dương (3) được thấy mây rồng có phen.
Rộng thương cỏ nội hoa hèn,
Chút thân bèo bọt dám phiền mai sau.
Nghe lời vừa ý gật đầu,
Cười rằng: tri-kỷ trước sau mấy người.

---

(1) Ý nói người tầm thường.

(2) Đường thi bất tri can đởm hướng thùy thị, linh nhân khước ức Bình-nguyên-quân. Nghĩa là lòng này biết gửi vào đâu ? khiến người lại nhớ đến hầu Bình-nguyên.

(3) Đường cao-Tổ lên làm vua đất Tấn-Dương.

Kho sách Quán Ven Đường, Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng

Khen cho con mắt tinh đời,
Anh-hùng biết giữa trần-ai mới già.
Một lò'i đã biết đến ta,
Muôn chung nghìn tứ cũng là có nhau.
Hai bên ý hợp tâm đầu,
Khi thân chẳng lọ là cầu mấy thân.
Ngỏ lời nói mấy băng-nhân.
Tiền trăm lại cử nguyên ngân phát hoàn.
Phòng riêng sửa chốn thanh nhàn,
Đặt giường thất-bảo (1) vây màn bát-tiên.
Giai anh-hùng, gái thuyền-quyên.
Phỉ nguyền sánh phượng đẹp duyên cưỡi
Nửa năm hương lửa đương nồng, [rồng (2)
Trượng-phu thoát đã động lòng bốn phương:
Trông vò'i trời bể mênh mang,
Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng dong.
Nàng rằng: phận gái chữ tòng,
Chàng đi thiếp cũng quyết lòng xin đi
Từ rằng : tâm phúc tương tri,
Sao chưa thoát khỏi nữ nhi thường tình ?
Bao giờ' mười vạn tinh binh,
Tiếng chiêng dậy đất, bóng tinh rợp đường

---

(1) Thất-Bảo : là pha lê, xà-cừ châu, ngọc, vàng bạc, đồi mồi. Bát tiên là : Chung-li-Quyền.

(2) Đông-Tân, Trương quà, Tào-quốc»Cữu, Hà-Tiên-cô, ý- lưỡi tài Hàu-Tương, Lam-thái Hào.

Am cho rõ mặt phi-thường,
Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghi gia.
Bằng nay bốn bể không nhà.
Theo càng thêm bận biết là đi đâu.
Đành lòng chờ đó ít lâu,
Chầy chăng là một năm sau vội gì.
Quyết lời giứt áo ra đi,
Gió mày bằng đã đến kỳ dặm khơi.
Nàng thời chiếc bóng song mai,
Đêm thâu đằng đẵng, nhặt cài then mây.
Sân dêu chẳng vẽ giấu giầy,
Cỏ cao hơn thước liễu gầy vài phân.
Đoái thương muôn dặm tử phần,
Hồn quê theo ngọn mày tần (1) xa xa.
Xót thay thung cỗi huyên già.
Tấm lòng thương nhớ biết là có nguôi
Chốc là mười mấy năm giời.
Còn ra khi đã da mồi tóc sương.
Tiếc thay chút nghĩa cũ càng
Dầu lìa tơ ý, còn vương tơ lòng.
Duyên em rủ nối chỉ hồng.
Mắn ra khi đã tay bồng tay mang
Tấc lòng cố quốc tha nhang,
Đường kia nỗi nọ ngổn ngang bời bời.

---

(1) Thơ của Hàn-Dũ có câu rằng, vân hoành Tần-lĩnh gia hà tại. Nghĩa là: mây Tần nực mịt thường tuôn, không trông thấy nhà ở đâu.

Cánh hồng bay bổng tuyệt vời,
Đã mòn con mắt phương trời đăm-đăm.
Đêm ngày luống những âm-thầm,
Lửa binh đâu đã ầm ầm một phương.
Ngất trời sát khí mơ màng,
Đầy sông kinh ngạc, chật đường giàn binh.
Người quen kẻ thuộc chung-quanh,
Nhủ nàng hãy tạm lánh mình một nơi.
Nàng rằng: trước đã hẹn lời,
Dẫu trong nguy hiểm dám rời ước xưa.
Còn đang rùng rẳng ngần ngơ,
Mái ngoài đã thấy ngọn cờ tiếng loa.
Giáp binh kéo đến quanh nhà,
Đồng thanh cũng gọi nào là phu-nhân.
Hai bên mười vị tướng quân,
Đặt gươm cởi giáp trước sân khấu đầu.
Cung-hoa thể-nữ theo hầu,
Rằng: vâng lịnh-chỉ rước chầu vu-qui. (1)
Sẵn sàng phượng liễu loan nghi,
Hoa quang phấp phới hà-y rỡ ràng.
Giựng cờ nổi trống lên đường,
Trúc tơ nổi trước, kiệu vàng kéo sau,
Hổn hài tiền lộ dưỡi mau,
Nam-định nghe động trống chầu đại-doan.

---

(1) Chầu là vợ chúa hay vợ vua, vu qui là về nhà chồng.

Kéo cờ lũy, phát súng thành,
Từ-công xuống ngựa thân nghinh cửa ngoài.
Rõ mình lạ vẻ cân đai,
Hãy còn hàm-én mày-ngài uhư xưa.
Cười rằng: cá nước duyên ưa,
Nhớ lời nói những bao giờ hay không?
Anh-hùng mới biết anh-hùng,
Dầy xem phỏng đã cam lòng ấy chưa?
Nàng rằng: chút phận ngây thơ,
Cũng may giây-cát được nhờ bóng cây.
Đến bây giờ mới thấy đây,
Mà lòng đã chắc những ngày một hai.
Cùng nhau trông mặt cả cười,
Ran tay về chốn trướng-mai tự tình.
Tiệc bầy thưởng tướng khao binh,
Ầm ầm trống trận, rập rình nhạc quân.
Vinh hoa bõ lúc phong trần!
Chữ tình ngày lại thêm xuân một ngày.
Trong quân đang lúc vui vầy,
Thong dong mới kể sự ngày hàn vi.
Khi Vô-tích, khi Lâm-truy,
Nơi thì lừa đảo, nơi thì xót thương.
Tấm thân rầy đã nhẹ nhàng,
Chút còn ân oán đôi đường chưa xong.
Từ-công nghe nói thủy chung,
Bất bình nổi giận đùng đùng sấm vang.

Nghiêm quân tuyển tướng sẵn sàng,
Dưới cờ một lệnh vội vàng ruổi sao. (1)
Ba quân chỉ ngọn cờ đào,
Đạo ra Vô-tích đạo vào Lâm-truy.
Mấy ngườ'i phụ bạc xưa kia,
Chiếu danh tầm nã bắt về hỏi tra.
Lại sai lệnh tiễn truyền qua,
Giữ gìn họ Thúc một nhà cho yên.
Mụ Quản gia vãi Giác-Duyên,
Cũng sai lệnh-tiễn đem tin rước mời.
Thệ sư kể hết mọi lời,
Lòng lòng cũng giận, ngườ'i ngườ'i giúp uy.
Đạo trờ'i báo phục chỉn ghê,
Khéo thay một mẩy tóm về đầy nơ'i.
Quân trung gươm nhớn giáo dài,
Vệ trong thị lập, (2) cơ ngoài song-phi.
Sẵn sàng tề chỉnh uy nghi,
Tác đồng chật đất, tinh kỳ rợp sân.
Trướng hùm mở giữa trung quân, (3)
Từ công sánh với phu-nhân cùng ngồi.
Tiên nghiêm trống chửa dứt hồi,
Điểm danh trước dẫn chực ngoài cửa viên.
Từ rằng : ân oán hai bên,
Mặc nàng xử quyết báo đền cho mình.

---

(1) Ruổi sao, đời tinh nhi hành, nghĩa là đi ban đêm có sao sáng.

(2) Thi lập là đứng chầu, song nhi là đứng hai hàng.

(3) Hổ-trướng đàm binh, là ngồi trong trướng hùm bàn việc quân cơ.

Nàng rằng : nhờ cậy uy linh,
Hãy xin báo đáp ân tình cho phỉ.
Báo ân rồi sẽ giả thù,
Từ' rằng : việc ấy phó cho mặc nàng.
Cho gươm chuy đến Thúc-lang,
Mặt như chàm đổ, mình dường giẽ run.
Nàng rằng: nghĩa trọng nghìn non,
Lâm-truy nghĩa cũ, chàng còn nhớ không.?
Sâm Thương (1) chẳng vẹn chữ' tòng,
Tại ai há dám phụ lòng cố-nhân.
Gấm trăm cuốn, bạc nghìn cân,
Tạ lòng dễ xứng, báo ân gọi là.
Vợ chàng quỷ quái tinh ma,
Phen này kẻ cắp bà già gặp nhau.
Kiến bò miệng chén chẳng lâu,
Mưu sâu cũng giả nghĩa sâu cho vừa.
Thúc-Sinh trông mặt bấy giờ,
Bồ-hôi chàng đã như mưa ướt đầm.
Lòng riêng mừ'ng sợ khôn cầm,
Sợ thay mà lại mừng thầm cho ai.
Mụ già sư trưở'ng thứ hai,
Thoát đưa đến trước vội mở'i lên trai
Dắt tay mở mặt cho nhìn,
Hoa-nô kia với Trạc-tuyền cũng tôi.

---

(1) Sâm là sao Mai. Tương là sao hôm 2 vị sao ấy không bao giờ gặp nhau.

... khi **nhỡ bước, sầy vời,**
... **vàng** chưa dễ đền bồi tấm **thương.**
Nghìn vàng gọi chút lễ thường,
Mà **lòng** Phiếu-mẫu mấy **vàng cho cân,** (1)
Hai người trông mặt tần ngần,
Nửa phần khiếp sợ, nửa phần **mừng vui.**
Nàng rằng : xin hãy dốn ngồi,
Xem **cho** rõ mặt biết tôi báo thù.
Kíp truyền chư tướng hiến phủ,
Lại **đem các** tích phạm tù hậu tra.
Dưới cờ gươm tuốt nắp ra,
Chính danh thủ phạm tên là Hoạn-thư.
Thoát trông nàng đã chào thưa,
Tiểu-thư cũng có bây giờ đến đây.
Đàn-bà dễ có mấy tay,
Đời xưa mấy mặt, đời này mấy gan. ?
Rẽ ràng là thói hồng-nhan,
Càng cay nghiệt lắm, càng oan-trái nhiều.
Hoạn-thư hồn Lạc phách xiêu,
Khấu đầu dưới trướng liệu điều kêu ca.
Rằng : tôi chút dạ đàn-bà,
Ghen tuông thì cũng người ta thường tình,
Nghĩ cho khi các viết kinh,
Với khi khỏi cửa dứt tình chẳng *theo*,

---

1) Phiếu-mẫu cho Hàn tín ăn cơm, sau lấy nghìn vàng báo ơn ấn.

Lòng riêng, riêng những kính yêu,
Nỗng chung chưa dễ ai chiều cho ai.
Trót lòng gây việc chông gai,
Đem nhờ lượng bể thương bài nào chăng.
Khen cho thực đã nên rằng,
Khôn ngoan đến mực nói năng phải lời.
Tha cho thì cũng may đời,
Làm ra thì cũng ra người nhỏ-nhen.
Đã lòng tri quá thì nên,
Truyền quân lệnh xuống trướng tiền tha ngay,
Tạ lòng lạy trước sân mây,
Cửa-viên lại giắt một giây dẫn vào.
Nàng rằng: lồng lộng trời cao,
Hại nhân nhân hại sự nào tại ta.
Trước, là Bạc-hạnh, Bạc-bà,
Bên là Ưng, Khuyển, bên là Sở-khanh,
Tú-bà cùng Mã-dám-sinh.
Các tên tội ấy đáng tình còn sao.
Lệnh quân truyền xuống nội đao,
Thề sao thì lại cứ sao gia hình.
Máu rơi thịt nát tan tành,
Ai ai trông thấy, hồn kinh phách rời.
Cho hay muôn sự tại trời,
Phụ người chẳng bỗ khi người phụ ta.
Mấy người bạc ác tinh ma,
Mình làm mình chịu kêu mà ai thương.

Ba quân đông mặt pháp-trảng,
Thanh thiên bạch nhật rõ ràng cho coi.
Việc nàng báo phục vừa rồi,
Giác-duyên vội đã gửi lời từ qui.
Nàng rằng: thiên tải nhất thì,
Cố-nhân đã dễ mấy khi bàn-hoàn.
Rồi đây bèo hợp mây ta,
Biết đâu hạc nội, mây ngàn (1) là đâu.
Sư rằng : cũng chẳng bao lâu,
Trong năm năm, lại gặp nhau đó mà.
Nhớ ngày hành cước phương xa,
Gặp sư Tam-Hợp vốn là tiên tri.
Bảo cho hội hợp chi kỳ,
Năm nam là một nữa thì năm năm.
Mấy hay tiền định chẳng nhầm,
Đã tin điều trước ắt nhằm điều sau.
Còn nhiều ân ái với nhau,
Cơ duyên nào đã hết đâu vội gì ?
Nàng rằng : tiền định, tiên tri,
Lời sư đã định, ắt thì chẳng sai.
Hoặc bao giờ có gặp người,
Vì tôi cậy hỏi một lời chung thân.
Giác-duyên vâng dạy ân cần,
Tạ từ thoát đã rời chân cõi ngoài.

---

(1) Giã hạc sơn vân hạc ngoài nơi mây trên núi nay đây mai đó không nhất định ở đâu.

Nàng từ ân oán rạch ròi,
Bể oan dường đã vơi vơi cạnh lòng.
Tạ ân lậy trước Từ-công,
Chút thân bồ-liễu nào mong có rầy !
Trộm như sấm sét ra tay,
Tấc riêng như cắt gánh đầy đổ đi.
Khắc xương nghi giạ xiết chi, (1)
Rẽ dem gan ốc đền nghi trời mây.
Từ rằng : quốc-sĩ xưa nay,
Chọn người tri-kỷ một ngày được chăng ?
Anh-hùng tiếng đã gọi rằng.
Giữa đường dầu thấy bất bằng mà tha.
Huống chi việc cũng việc nhà,
Lựa là thảm tạ mới là tri ân.
Xót nàng còn chút song-thân,
Bấy lâu kẻ Việt người Tần cách xa.
Sao cho muôn dặm một nhà,
Cho người biết mặt là ta cam lòng.
Vội truyền sửa tiệc quân-trung.
Muôn quân nghìn tướng hội đồng tây oan.
Thừa cơ trúc trẻ ngói tan.
Binh oai từ đó sấm vang trong ngoài.
Triều-đình riêng một góc trời,
Gồm hai văn võ, rạch đôi sơn hà.

---

(1) Khắc cốt minh tâm bất vong. Nghĩa là: khắc xương ghi lòng không dám quên.

Đôi cơn gió táp mưa sa,
Huyện thành đạp đổ năm tòa cõi nam.
Phong trần mài một lưỡi gươm, (1)
Những loài giá áo túi cơm sá gì (2)
Nghênh ngang một cõi biên-thùy,
Thiếu gì cô-quả thiếu gì bá-vương.
Trước cờ ai dám chanh cường.
Năm năm hùng cứ một phương Hải-tần
Có quan Tổng-đốc trọng thần,
Là Hồ-tôn-Hiến kinh luân gồm tài.
Giầy xe (3) vâng chỉ được sai,
Tiên nghi phủ tiễn việc ngoài đồng-nhung.
Biết Từ là đứng anh-hùng,
Biết nàng cũng dự quân chung luận bàn.
Đóng quân làm chước chiêu an,
Ngọc vàng gấm vóc, sai quan thuyết đàng.
Lại riêng một lễ với nàng,
Hai tên thể-nữ ngọc vàng nghìn cân,
Tin vào gửi trước trung quân,
Từ-công riêng hãy mười phần hờ đề.

---

(1) Nhất lộ kiếm, mãi thiên địa phong trần, nghĩa là mài một lưỡi gươm mà thiên hạ lung tung gió bụi.

(2) Anh-hùng-phải y giá phạm mang, hà túc sỉ đã là giá áo túi cơm không đủ mài đến.

(3) Thôi cầm mạnh chỉ, là: vua đuổi quan đương đi đánh giặc.

Một tay gây dựng cơ đồ,
Bấy lâu bể Sở sông Ngô tung hoành.
Bó thân về với triều-đình,
Hàng thần lơ láo phận mình ra đâu.
Áo xiêm ràng buộc lấy nhau,
Vào luồn ra cúi công hầu làm chi.
Sao bằng riêng một biên-thùy,
Sức này đã dễ làm gì được nhau.
Đục trời quấy nước mặc dầu,
Giọc ngang nào biết trên đầu có ai.
Nàng thời thực dạ tin người,
Lễ nhiều nói ngọt nghe lời dễ xiêu.
Nghĩ mình mặt nước cánh bèo.
Đã nhiều lưu lạc, lại nhiều gian chuân.
Rằng: nay chịu tiếng vương thần,
Thênh thênh đường cái thanh vân hẹp gì.
Công từ vẹn cả hai bề,
Dẫn da rồi sẽ liệu về cố hương.
Cũng ngôi mịnh phụ đường đường,
Nở nang mày mặt rỡ ràng mẹ cha.
Trên vị nước dưới vị nhà,
Một là đắc hiếu, hai là đắc trung.
Chẳng qua chiếc bách (1) giữa dòng,
E bề sóng gió hãi hùng sông va.

---

(1) Bách chu ; thuyền gỗ bách, gỗ trắc ví với đàn bà hóa.

Nhân khi bàn bạc gần xa,
Thừa cơ nàng với bàn ra nói vào.
Rằng : trong thành-trạch rồi-rào,
Tưới ra đã khắp, thấm vào đã sâu.
Binh thành (1) công đức bấy lâu,
Ai ai cũng đội trên đầu xiết bao.
Gẫm từ gây việc binh đao,
Đống sương vô định (2) đã cao bằng đầu.
Làm chi để tiếng về sau,
Nghìn năm ai có khen đâu Hoàng Sào?
Sao bằng lộc trọng quyền cao,
Công danh ai giứt lối nào cho qua.
Nghe lời nàng nói mặn-mà,
Thế công, Từ mới giở ra thế hàng,
Chỉnh nghi tiếp sứ vội vàng,
Hẹn kỳ thúc giáp, quyết đường giải binh
Tin lời thành hạ yêu minh,
Ngọn cờ ngơ ngác, trống canh trễ tràng.
Việc binh bỏ chẳng giữ giàng,
Vương-sư dòm đã tỏ tường thực hư.
Hồ-công quyết kế thừa cơ,
Lế tiền binh hậu khác cờ tập công (3)

---

(1) Địa binh thiên thành, là công trì thủy của vua Hạ-vũ.
(2) Đường thi : Khả liên vô định hà biên cốt. là khá thương đống xương đinh ở bên sông.
(3) Trong thuyệu Miễu có câu nầy chữ nho cả.

Kéo cờ chiêu-phủ tiên phong,
Lễ nghi đến trước, bác đồng phục sou.
Từ công hò hững biết đâu,
Đại-quan lễ-phục ra đầu cửa viên.
Hồ-Công ám hiệu trận tiền,
Ba bề phát súng, bốn bên kéo cờ.
Đang khi bất ý chẳng ngờ,
Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn.
Tử sinh liều giữa trận tiền,
Gian giầy cho biết gan liền tướng-quân.
Khí thiêng khi đã về thần,
Trơ trơ còn đứng chôn chân giữa vòng.
Trơ như đá vững như đồng,
Ai nay chẳng chuyền ai rung chẳng rời.
Quan quân thừa thế đuổi dài, (1)
Âm ầm sát khí ngất trời ai đang,
Trong hào, ngoài lũy toang hoang,
Loạn quân vừa giắt tay nàng đến nơi.
Trong lòng tên đạn bời bời,
Thấy Từ còn đứng giữa trời trơ trơ.
Khóc rằng: trí dũng có thừa,
Bởi nghe lời thiếp nên cơ hội này.
Mặt nào trông thấy nhau đây,
Thà rằng sống chết một ngày với nhau.
Ròng thu như giội cơn sầu,
Rứt lời nàng cũng gieo đầu một bên.

1: Thừa thế trường khu, là: nhân thế thẳng trận mà

Lạ thay ! oan khí tương chiến,
Nàng vừa phục xuống Từ liền ngã ra.
Quan quân kẻ lại người qua,
Xót nàng sẽ lại vực ra dần dần.
Dìu vào đến trước trung-quân,
Hồ-công thấy mặt ân cần hỏi han.
Rằng : nàng chút phận hồng-nhan,
Gặp cơn binh cách nhiều nàn cũng thương.
Đã hay thành toán mưu đường,
Giúp công cũng có lời nàng mới nên.
Bây giờ sự đã vẹn tuyền,
Mặc lòng nghĩ lấy muốn xin bề nào.
Nàng càng giọt lệ tuôn giào,
Ngập ngừng mới kể thấp cao sự lòng.
Rằng : Từ là đứng anh-hùng,
Giọc ngang trời giộng vẫy vùng bể khơi.
Tin tôi nên quá nghe lời,
Đem mình bách chiến làm tôi triều đình,
Ngỡ là phú quí phụ vinh,
Ai ngờ một phút tan tành thịt xương.
Năm năm trời bể ngang tàng,
Đem mình đi bỏ chiến-tràng như không,
Khéo khuyên kể lấy làm công,
Kể bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu.
Xét tình công ít tội nhiều,
Sống thừa tôi đã nên liều mình tôi.

Xin cho thiền-thổ một đôi.
Gọi là đắp điếm lấy người tử sinh.
Hồ-công nghe nói thương tình,
Truyền cho cải táng di hình bên sông.
Trong quân mở tiệc hạ công,
Xôn xao tơ trúc hội đồng quân quan.
Bắt nàng thị yến dưới màn,
Dở say lại ép cung đàn nhặt tâu.
Một cung gió thảm mưa sầu,
Bốn giây dỏ máu năm đầu ngón tay.
Ve kêu vượn hót nào tầy,
Lọt tai Hồ cũng nhăn mày rơi châu.
Hỏi rằng : này khúc ở đâu ?
Nghe ra muôn oán nghìn sầu lắm thay !
Thưa rằng : bạc-mệnh khúc này,
Phỏ vào đàn ấy những ngày còn thơ.
Cung đàn lựa những ngày xưa,
Mà gương bạc-mệnh bây giờ là đây.
Càng nghe càng đắm càng say,
Dẫu rằng mặt-sắt cũng ngây vì tình !
Giấy rằng: hương lửa ba sinh,
Giây loan xin nối cầm lành cho ai ?
Thưa rằng : chút phận lạc loài.
Trong mình nghĩ đã có người thác oan.

Còn chi nữa cánh hoa tàn,
Tơ lòng đã dứt giây đàn Tiểu-lân.
Rộng thương còn mảnh hồng-quần,
Hoi tàn được thấy gốc phần (2) là may.
Hạ công chén đã quá say,
Hồ-công đến lúc rạng ngày nhớ ra.
Nghĩ mình phương diện quốc gia,
Quan trên ngắm xuống người ta trông vào
Phải tuồng giăng gió hay sao,
Sự này biết tính thế nào được đây ?
Công-nha vừa buổi rạng ngày,
Quyết tình Hồ mới đoán ngay một bài,
Lệnh-quan ai dám cãi lời,
Ép tình mới gán cho người thổ-quan.
Ông-tơ thực nhẽ đa đoan,
Xe giây thực khéo xe quàng xe xiên.
Kiệu hoa áp thẳng xuống thuyền,
Lá màn dủ thấp, ngọn đèn khêu cao.
Nàng càng ủ liễu phai đào,
Trăm phần nào có phần nào phần tươi.
Đành thân cát giập sóng vùi,
Cướp công cha mẹ thiệt đời thông minh.

---

(1) Tình-sử : Tiểu-lân trước là vợ Tề-vương sau lấy Đường-Đại-Vương. nhân ngồi gẩy đàn đứt giây, liền vịnh thơ rằng : dục tri tâm đoạn tuyệt, ưng khả tất thượng huyền. là : giây uảy ai nỡ, cho liền, dạ này cũng thề tơ huyền dám kia.

(2) phần là nhà quê Tử-lý phần hương.

Chân giời mặt nước lênh đênh,
Nắm xương biết gửi tử sinh chốn nào.
Duyên đâu ai giắt tơ đào,
Nợ đâu ai đã giắt vào tận tay ?
Thân sao thân đến thế này ?
Còn ngày nào, cũng du ngày ấy thôi.
Đã không bết sống là vui,
Tấm-thân nào biết tiệt thòi là thương.
Một mình cay đắng trăm đường,
Thôi thì nát ngọc, tan vàng thì thôi.
Mảnh gương đã gác non đoài,
Một mình luống những đứng ngồi chưa xong.
Chiều đâu nổi tiếng đùng đùng,
Hỏi ra mới biết rằng sông Tiền-đường.
Nhớ lời Thần mộng rõ ràng.
Này thôi hết kiếp đoạn-trường là đây.
Đạm-Tiên nàng hỡi có hay ?
Hẹn ta thì đợi dưới này rước ta.
Dưới đèn sẵn bức tiên hoa,
Một thiên tuyệt bút gọi là để sau.
Cửa bồng (1) vội mở dèm châu,
Trời cao nước rộng một bầu bao la.
Rằng : Từ-công hậu đãi ta,
Chút vi việc nước hóa ra phụ lòng.

(1) Bồng là thuyền bồng.

Giết chồng mà lại lấy chồng.
Mặt nào còn đứng ở trong cõi đời.
Thôi thì một thác cho rồi,
Tấm thân phó mặc trên trời dưới sông.
Trông vời trời bể mênh mông,
Đem mình gieo xuống giữa dòng tràng giang.
Thổ-quan theo vớt vội vàng,
Thì đà đắm ngọc, chìm hương mất rồi.
Thương thay! cũng một thân người,
Hại thay mang lấy sắc tài làm chi.
Những là oan khổ lưu-li,
Chờ cho hết kiếp còn gì là xuân.
Mười lăm năm bấy nhiêu lần,
Làm gương cho khách hồng quần thử soi.
Đời người đến thế thì thôi,
Trong cơ âm cực đương hồi khôn hay.
Mấy người hiếu nghĩa xưa nay,
Trời làm chi đến lâu ngày càng thương?
Giác-duyên từ biệt giã nàng,
Đeo bầu quẩy nịp rộng đường vân du.
Gặp bà Tam-hợp Đạo-cô,
Thong dong hỏi hết nhỏ to sự nàng.
Người sao tiết nghĩa đủ đường?
Kiếp sao rặt những đoạn-trường thế thôi?
Sư rằng: phúc họa đạo trời
Cũng do lòng người mà ra.

Có trò'i mà cũng tại ta .
Âu là cỗi phúc tình là dây oan.
Thúy-Kiều sắc sảo khôn ngoan,
Vô duyên là phận hồng nhan đã đành.
Lại mang lấy một chữ tình,
Khư khư mình buộc lấy mình vào trong.
Vậy nên những chốn thong dong,
Ở không yên ổn, ngồi không vững vàng.
Ma đưa lối, quỷ đưa đường,
Lại tìm những chốn đoạn trường mà đi,
Hết nạn ấy đến nạn kia,
Thanh-lâu hai lượt thanh-y hai lần.
Trong vòng giáo giựng gươm trần,
Bề lưng hùm sói, gửi thân tôi đòi.
Giữa ròng nước rẫy sóng rồi,
Trước làm rồng cá, (1) gieo mồi vắng tanh.
Oan kia theo mãi với tình,
Một mình mình biết, một mình mình hay.
Làm cho sống đọa thác đầy,
Đoạn-tràng cho hết kiếp này mới thôi.
Giác-Duyên nghe nói rụng rời,
Một đời nàng hỡi thương ôi còn gì!
Sư rằng : song chẳng hề chi,
Nghiệp duyên cân lại nhắc đi còn nhiều.

---

(1) Đỗ thi : ngư long tịch mịch Thu-giang lãnh, cố quốc bình lư hữu sở tư, là : cá rồng vắng vẻ sông thu lạnh, nghĩa trốn ẩn ngờ hướng ngần ngơ.

Xét trong tội nghiệp *Thúy-Kiều*,
Mắc điều tình ái khỏi điều tà dâm.
Lấy tình thâm, giả tình thâm,
Bán mình đã động hiếu tâm đến trời.
Hại một người cứu muôn người,
Biết đường kinh trọng biết lời phải chăng.
Thửa công đức ấy ai bằng,
Tức kiên đã rửa lưng lưng sạch rồi.
Khi nên trời cũng chiều người,
Nhẹ nhàng nợ trước đền bồi duyên sau.
Giác-Duyên dù nhớ nghĩa sau,
Tiền-đường thả một bè lau rước người
Trước sau cho vẹn một lời,
Duyên ta mà cũng phúc trời chi không.
Giác-duyên nghe nói mừng lòng,
Lân-la tìm thú bên sông Tiền-Đường.
Đánh danh lợp mái thảo-đường,
Một gian nước biếc mây vàng chia đôi.
Thuê năm ngư phủ hai người,
Đóng thuyền chực bến kết chài dăng sông.
Một lòng chẳng quản mấy công,
Khéo thay gặp gỡ cũng trong chuyến vừa.
Kiều từ gieo xuống doành ngân,
Nước xuôi bỗng đã trôi gần tận nơi.
Ngư ông kéo lưới vớt người,
Ngẫm lời Tam-hợp rõ mười chẳng ngoa!

Trên mui lưới thướt áo là,
Tuy rằng hơi nước chưa lòa bóng gương.
Giác-Duyên nhìn rõ mặt nàng,
Nàng còn thiêm thiếp giấc vàng chưa phai.
Mơ màng phách quế hồn mai,
Đạm-Tiên thoắt đã thấy người ngày xưa.
Rằng : tôi đã có lòng chờ.
Mất công đã mấy năm thừa ở đây.
Chị sao phận mỏng phúc dầy ?
Kiếp này đã vậy, lòng này dễ ai.
Tấm thành đã thấu đến trời,
Bán minh là hiếu cứu người là nhân.
Một mình vì nước vì dân,
Âm-công nhắc một đồng cân đã già.
Đoạn-tràng sổ rút tên ra,
Đoạn-tràng thơ, phải đưa mà giả nhau.
Còn nhiều hưởng thụ về lâu,
Duyên xưa đầy đặn, phúc sau rồi rào.
Nàng còn ngơ ngẩn biết bao,
Trạc-Thuyền nghe tiếng gọi vào bên tai.
Giật mình thoát tỉnh giấc mai,
Bâng khuâng nào đã biết ai mà nhìn.
Trong thuyền nào thấy *Đạm-Tiên*,
Bên mình chỉ thấy *Giác-Duyên* ngồi kề.
Thấy nhau mừng rỡ trăm bề,
Dọn thuyền mới rước nàng về thảo lư.

Một nhà chung chạ sớm trưa,
Gió trăng mát mặt, muối giưa chay lòng.
Bốn bề bát ngát mênh mông,
Triều dâng hôm sớm, mây lồng trước sau,
Nạn xưa trút sạch lầu lầu,
Đuyên xưa chưa dễ biết đâu chốn này.
Nỗi nàng tại nạn đã dầy,
Nỗi chàng *Kim-Trọng* bấy chầy mà thương.
Từ ngày muôn dặm phù tang,
Nửa năm ở đất Liêu dưò'ng lại nhà
Vội sang vườn thúy giò la,
Nhìn xem phong cảnh nay đà khác xưa.
Đầy vườn cỏ mộc lau thưa,
Song trăng quạnh cõi, vách mưa rã rời,
Trước sau nào thấy bóng người,
Hoa đào uăm ngoái còn cười gió đông. (1)
Sập sòe én liệng dưòng không,
Cỏ lan mặt đất rêu phong dấu giầy.
Cuố tưòng gai góc mọc đầy.
Đi về này những lối này năm xưa,
Chung quanh lạnh ngắt như tờ,
Nỗi niềm tâm sự bày giò' hỏi ai.
Láng riềng có kẻ saug cho'i,
Lân la sẽ hỏi một hai sự tình.

---

(1) Cổ-th nhân biệt bất tri hà sứ khứ, đào hoa y cựu tiếu xuân phong, là : hỏi người còn biết đi đâu, hoa đào đứng sừng cười gió đông.

Hỏi ông,, ông mắc tụng đình,
Hỏi nàng, nàng đã bán mình chuộc cha.
Hỏi nhà, nhà đã rò'i xa,
Hỏi chàng *Vương* mấy cùng là *Thúy-Vân*.
Đều là xa xút khó khăn,
May thuê viết mướn kiếm ăn lần hồi.
Điều đâu sét đánh lưng trò'i. (1)
Thoắt nghe chàng thoắt rụng rò'i xiết bao.
Hỏi thăm ri chú nơi nao, ?
Trỏ đườ'ng chàng mới tìm vào tận no'i,
Nhà gianh vách nát tả to'i,
Lan treo dèm nát, trúc cài phên thưa.
Một sân đất cỏ dầm mưa,
Càng ngao ngán nỗi càng ngơ' ngẩn nhường.
Đánh liều lên tiếng ngoài tườ'ng,
Chàng *Vương* nghe nói vội vàng chạy ra.
Dắt tay vội rước vào nhà,
Mái sau Viên-ngoại ông bà ra ngay.
Khóc than kể hết niềm tây,
Chàng ơi ! biết nỗi nước này cho chưa ?
Kiều-nhi phận mỏng như tờ,
Một lời đã lỗi tóc tơ mấy chàng.
Gặp cơn gia biến lạ nhường,
Bán mình nó phải tìm đường cứu cha.

---

(1) Hốt như bàn thoa trích mịch, là chợt Như sét đánh lưng trời.

Dùng dằng khi bước chân ra,
Cực trăm nghìn nỗi, dận ba bốn lần.
Trót lời nặng với lang-quân,
Mượn con em nó Thúy-Vân thay lời.
Gọi là giả chút nghĩa người,
Sầu này dằng dặc muôn đời chưa quên.
Kiếp này duyên đã phụ duyên.
Dạ-đài còn biết sẽ đền tái-sinh.
Mấy lời ký chú đinh ninh,
Ghi lòng để dạ cất mình ra đi.
Phận sao phận bạc Kiều-nhi,
Chàng Kim về đó con thì đi đâu?
Ông bà càng nghĩ càng đau,
Chàng càng nghe nói càng dầu như giưa.
Vật mình giẽ gió tuôn mưa,
Đầm đìa giọt ngọc, thẫn thờ hồn mai.
Đau đòi đoạn, ngất đòi hồi,
Tỉnh ra lại khóc. khóc rồi lại mê.
Thấy chàng đau nỗi biệt li,
Ngập ngừng ông mới về giải khuyên.
Bây giờ ván đã đóng thuyền (1)
Dã đành phận bạc khôn đền tình chung.
Quá thương chút nghĩa đèo bồng,
Nghìn vàng thân ấy dễ hòng bỏ sao?

(1) Một dĩ thành chư nhân đã khứ, ý nói ván đã thuyền, người đã đi rồi, không còn mong mỏi gì nữa.

Dỗ dành khuyên giải trăm chiều,
Lửa phần càng dập càng khêu mối phiền.
Thề xưa rở đến kim hoàn,
Của xưa lại rở đến đàn mấy gương.
Siuh càng trông thấy càng thương.
Gan càng tức tối ruột càng sót sa.
Rằng: tôi chót quá chân ra,
Để nàng đến nỗi chòi hoa dạt bèo.
Cùng nhau thề thốt đã nhiều,
Những điều vàng đá phải điều nói không.
Chưa chăn gối cũng vợ chồng,
Lòng nào mà nỡ giứt lòng cho đang ?
Bao nhiêu của, mấy ngày đàng,
Còn tôi tôi quyết gặp nàng mới thôi.
Nỗi thương nói chẳng hết lời,
Tạ từ Sinh mới xụt xùi bước ra.
Vội về sửa chốn vườn hoa,
Rước mời Viên-Ngoại ông bà cùng sang.
Thần-hôn chăm chút lễ thường,
Dưỡng thân thay tấm lòng nàng ngày xưa.
Đinh ninh mài lệ chép thơ,
Cắt người tìm tõi, đưa tờ nhắn nhe.
Biết bao công mướn của thuê,
Lâm-thanh mấy độ đi về dặm khơi.
Người một nơi hỏi một nơi,
Mênh mông nào biết bể trời nơi nao ?

Sinh **càng thảm thiết** khát khao,
Như nung **gan sắt,** như bào lòng son.
Ruột tằm ngày **một** héo hon,
Tuyết sương ngày **một** hao mòn minh vc.
Thẩn thơ lúc tỉnh lúc mê,
Máu theo nước mắt (1) hồn lìa chiêm-bao.
Thung huyên lo sợ siết bao,
Quả ra khi đến thế nào mà hay.
Vội vàng **sắm sửa chọn ngày,**
Duyên Vân **sớm đã** xe giây **cho** chàng.
Người yểu-điệu, kẻ văn chương,
Giai tài gái **sắc xuân đương vừa thì.**
Tuy rằng **vui chữ vu-qui,**
Vui này **đã cất sầu kia được nào?**
Khi ăn ở, lúc ra vào,
Càng âu duyên **mới,** càng rào tình **xưa.**
Nỗi nàng nghĩ **đến** bao giờ,
Tuôn châu đòi **đoạn, vò** to' **trăm** vòng.
Có khi vắng **vẻ thư-phòng,**
Đốt lò hương, **giở phím đồng ngày xưa.**
Bẻ bai rủ rỉ **tiếng tơ,**
Trầm bay **nhạt khói, gió đưa lay dèm.**
Dường **như trên nóc** trên thềm,
Tiếng *Kiều* **đồng vọng bóng xiêm mơ' màng.**

---

(1) Sở-biên **hòa khóc ở trong túi, nước mắt chảy ra thành máu.**

Bởi lòng tạc đá ngbi vàng,
Tưởng nàng nên lại thấy nàng về đây.
Những là phiền muộn đêm ngày,
Xuân thu biết đã đổi thay mấy lần.
Chế-khoa gặp hội tràng-văn,
Vương, Kim cũng chiếm bảng xuân một ngày.
Cửa trời rộng mở đường mây,
Hoa chào ngõ hạnh, hương bay dặm phần.
Chàng Vương nhớ đến xa gần,
Sang nhà Chung-lão tạ ân chu tuyền.
Tình xưa ân giả nghĩa đền,
Gia thân lại mới kết duyên Châu, Trần.
Kim từ nhẹ bước thanh-vân,
Nỗi nàng càng nghĩ xa gần càng thương.
Ấy ai hẹn ngọc thề vàng?
Bây giờ kim-mã ngọc-đường mấy ai?
Ngọn đèo chân sóng lạc loài,
Nghĩ mình vinh hiển thương người lưu ly.
Vàng ra ngoại nhậm Lâm-truy,
Quan san nghìn dặm, thê nhi một đoàn.
Cầm-đường ngày tháng thanh nhàn, (1)
Sớm khuya tiếng hạc tiếng đàn tiêu dao.
Đêm xuân trướng dủ hoa đào,
Thúy-Vân nằm bỗng chiêm bao thấy nàng.

---

(1) Cầm-đường là nhà quan huyện, bởi Tử-Tiện đời xuân thu làm quan huyện nước Lỗ, hay gẩy đàn ở công-đường

Tỉnh ra mới rỉ cùng chàng.
Nghe lời chàng cũng hai đường tin nghi.
Nọ Lâm-thanh mấy Lâm-truy,
Khác nhau một chữ hoặc khi có nhầm.
Trong cơ thanh khí tương tầm,
Ở đây hoặc có giai-âm chăng là?
Thăng đường chàng mới hỏi tra,
Họ Đô có kẻ lại già thưa lên:
Sự nàng đã ngoại mười niên,
Tôi đà biết mặt biết tên rành rành.
Tú-bà cùng Mã-giám-Sinh,
Đi mua nàng ở Bắc-kinh đưa về.
Thúy-Kiều tài sắc ai bì,
Có nghề đàn, lại đủ nghề văn thơ.
Kiên trinh chẳng phải gan vừa.
Liều mình thế ấy, phải lừa thế kia.
Phong-trần chịu đã ê chề,
Giây duyên sau lại se về Thúc-lang.
Phải tay vợ cả phũ phàng,
Bắt vào Vô-tích toan đường bẻ hoa.
Bực mình nàng phải trốn ra,
Chẳng may lại gặp một nhà Bạc kia.
Thoắt mua về thoắt bán đi,
Mày trôi bèo giạt thiếu gì là nơi.
Bỗng đâu lại gặp một người,
Hơn đời trí dũng nghiêng trời uy linh.

Kho sách xưa Quán Ven Đường

Trong tay mười vạn tinh binh.
Kéo về đóng chật một thành Lâm-truy.
Tóc tơ các tích mọi khi,
Oán thì giả oán, ân thì giả ân.
Đã nên có nghĩa có nhân,
Trước sau trọn vẹn xa gần ngợi khen.
Chưa từng được họ được tên,
Sự này hỏi Thúc-Sinh viên mới tường.
Nghe lời Đô nói rỡ ràng,
Tức thì viết thiếp mời chàng Thuc-sinh.
Nỗi nàng hỏi hết phân minh,
Chồng con đâu tá tính danh là gì?
Thúc rằng: gặp bước lưu li.
Trong quân tôi hỏi thiếu gì tóc tơ.
Đại-vương tên Hải họ Từ,
Đánh quen trăm trận, sức dư muôn người.
Gặp nàng ngày ở Châu-Thai,
Lạ gì quốc-sắc thiên-tài phải duyên.
Vẫy vùng trong bấy nhiêu niên,
Làm trên động địa kinh thiên đùng đùng.
Đại-quân đồn đóng cõi Đông,
Về sau chẳng biết vân mồng làm sao.
Nghe tường ngành ngọn tiêu hao,
Lòng riêng chàng luống lao đao thẫn thờ.
Xót thay chiếc lá bơ vơ,
Kiếp trần biết giũ bao giờ cho xong?

Tỉnh ra mới rỉ cùng chàng.
Nghe lời chàng cũng hai đường sinh nghi.
Nọ Lâm-thanh mấy Lâm-truy,
Khác nhau một chữ hoặc khi có lầm.
Trong cơ thanh khí tương tầm,
Ở đây hoặc có giai âm chăng là ?
Thăng đường chàng mấy hỏi tra.
Họ Đô có kẻ lại già thưa lên :
Sự nàug đã ngoại mười niên.
Tôi đà biết mặt biết tên rành rành.
Tú-bà cùng Mã-giám-Sinh,
Đi mua nàng ở Bắc-kinh đưa về.
Thúy-Kiều tài sắc ai bì,
Có nghề đàn, lại đủ nghề văn thơ.
Kiên trinh chẳng phải gan vừa,
Liều mình thế ấy, phải lừa thế kia.
Phong-trần chịu đã ê chề,
Giây duyên sau lại se về Thúc-lang.
Phải tay vợ cả phũ phàng,
Bắt về Vô-tích toan đường bẻ hoa.
Bực mình nàng phải trốn ra,
Chẳng may lại gặp một nhà Bạc kia.
Thoắt mua về thoắt bán đi,
Mây trôi bèo giạt thiếu gì là nơi,
Bỗng đâu lại gặp một người.
Đơn đời trí dũng nghiêng trời uy linh.

Được tin Kim mấy nhủ Vương,
Tiện đường cũng lại tìm nàng sau xưa.
Hàng-châu đến đó bấy giờ,
Thực tin hỏi lại tóc tơ rành rành.
Rằng : ngày hôm nọ giao binh.
Thất cơ Từ đã thâu linh trận tiền.
Nàng Kiều công cả chẳng đền,
Đại quan lại bắt ép duyên trò tù.
Nàng đà gieo ngọc trầm tru,
Sông Tiền-đường đó, là mồ hồng-nhan.
Thương ôi ! không hợp mà tan,
Một nhà vinh hiển riêng oan một nàng.
Chiêu hồn thiết vị lễ thường,
Giải oan lập một đàn-tràng bên sông.
Ngọn chiều non bạc trùng trùng,
Với trông còn tưởng cánh hồng lúc gieo.
Tình thâm bể thắm lạ điều,
Nào hồn Tinh-vệ (2) biết theo chốn nào ?
Cơ duyên đâu bỗng lạ sao,
Dác duyên đâu bỗng tìm vào đến nơi.
Trông lên linh-vị chữ bài,
Thất kinh mấy hỏi rằng người đâu ta?

---

(1) Tình hám thi ; ngọc vẫn châu trầm tứ liễu nhiên ý nói trầm rồi tấm ngọc, là người đã thác rồi.

(2) Con gái vua Viêm đế chết đuối, sau hóa ra con chim Tinh-vệ lấp sông.

Với nàng thân thích gần xa,
Người còn sao bỗng làm ma khóc người!
Nghe tin nhơ uhác rụng rời,
Xúm quanh kể lể đón lời hỏi tra.
Này chồng, này mẹ, này cha,
Này là em ruột, này là em dâu.
Thực tin nghe đã bấy lâu,
Pháp-sư dậy thế, sự đâu lạ đường ?
Sư rằng : nhân-quả với nàng,
Lâm-truy buổi trước, Tiền-đường buổi sau.
Khi nàng gieo ngọc trầm châu,
Đón nhau, ta đã gặp nhau rước về.
Cùng nhau nương cửa Bồ-đề,
Thảo-am đó cũng gần kề chẳng xa,
Phật tiền ngày bạc lân la,
Đăm đăm nàng cũng nhớ nhà khôn khuây.
Nghe tin nở mặt nở mày,
Mừng nào lại quá mừng này nữa chăng ?
Từ phen chiếc lá lìa rừng, (1)
Thăm tin, luống những liệu trừng nước non.
Rõ ràng hoa rụng hương bay,
Kiếp sau họa thấy, kiếp này hẳn thôi.
Minh, Dương đôi ngả chắc rồi,
Cõi trần mà lại thấy người cửu-nguyên!

---

(1) Thụ điệp tử tâm. là lá cây lìa rừng,

Cùng nhau bái tạ Giác-duyên,
Bộ hành một lũ theo liền một khi.
Bẻ lau vạch cỏ tìm đi,
Tình thâm luống những hồ nghi nửa phần.
Quanh co theo giải giang-tân,
Khỏi rừng-lau đã tới sân phật-đường.
Giác-duyên lên tiếng gọi nàng,
Buồng trong vội giạo sen vàng bước ra.
Trông xem đủ mặt một nhà,
Thung già còn khỏe, Huyên già còn tươi.
Hai em phương trưởng hòa hai,
Nọ chàng Kim đó là người ngày xưa.
Tưởng bây giờ là bao giờ,
Rõ ràng mở mắt, còn ngờ chiêm bao.
Giọt châu thánh thót quyên bào,
Mừng mừng tủi tủi biết bao là tình.
Gieo mình dưới gối Huyên đình,
Khóc than kể lể sự mình đầu đuôi
Từ con lưu lạc quê người,
Bèo trôi sóng vỗ, chốc mười lăm năm.
Tính rằng sông nước cát lầm,
Kiếp này ai lại còn cầm gặp đây.
Ông bà trông mặt cầm tay,
Dung-quang chẳng khác chi ngày bước ra.

---

(1) Bộ bộ sinh liên hoa, nghĩa là ; gót chân đi đẹp như hoa sen

Bẩy chầy giãi nguyệt giầu hoa,
Mười phần xuân có gầy ba bốn phần.
Nỗi mừng biết lấy chi cân,
Lời tan hợp truyện xa gần thiếu đâu.
Hai em hỏi trước hỏi sau,
Đứng trông chàng cũng giở sầu làm tươi.
Giắt nhau lậy trước phật đài.
Tái-sinh trần tạ lòng người từ-bi.
Kiệu hoa giục giã tức thì,
Vương-ông dậy rước cùng về một nơi.
Nàng rằng: chút phận hoa ro'i,
Nửa đời nếm trải mọi mùi đắng cay.
Tính rằng mặt nước chân mây,
Lòng nào còn tưởng đến rầy nữa không.
Được giầy tái thế tương phùng,
Khát khao đã thỏa tấm lòng lâu nay.
Đã đem mình bỏ am mây,
Tuổi này gửi mấy cỏ cây cũng vừa.
Mùi thuyền, đã bén muối rưa,
Mầu thuyền ăn mặc đã ưa nâu sồng.
Sự đời đã tắt lửa lòng,
Còn chen vào chốn bụi hồng làm chi?
Giở giang nào có hay gì,
Đã tu, tu trót qua thì, thì thôi.
Trùng sinh ân nặng bề trời,
Lòng nào nỡ giứt nghĩa người ra đi.

Ông rằng : bỉ thử nhất thì,
Tu hành thì cũng phải khi tòng quyền.
Phải điều cầu phật cầu tiên,
Tình kia biếu nọ ai đền cho đây ?
Độ-sinh nhờ đức cao giầy,
Lập am rồi sẽ rước thày ở chung.
Nghe lời nàng cũng chiều lòng,
Giả sư, giả cảnh đều cùng bước ra.
Một đoàn về đến quan-nha,
Đoàn viên vội mở tiệc hoa vui vầy.
Tàng tàng chén cúc giờ say,
Đứng lên Vân mới giãi bầy một hai.
Rằng : trong tác hợp cơ trời,
Hai bên gặp gỡ một lời kết giao.
Gặp cơn bình địa ba đào,
Vậy đem duyên chị buộc vào cho em.
Cũng là phận cải duyên kim,
Cũng là máu chảy ruột mềm chớ sao ?
Những là rầy ước mai ao,
Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình?
Bây giờ gương vỡ lại lành, (1)
Khôn thiêng (2) lừa lọc đã đành có nơi.

---

(1) Tình sử phá kính trùng viên, là nói đã ly biệt rồi lại sum họp.
(2) Khuôn linh ; là trời.

Còn duyên may lại còn người,
Còn vầng trăng bạc, còn lời nguyền xưa.
Quả mai ba bảy (1) đương vừa,
Đào non (2) sớm liệu se to' kịp thì.
Giứt lời nàng vội gạt đi,
Sự muôn năm cũ kể chi bây giờ.
Một lời tuy có ước xưa,
Xét mình giãi gió, dầu mưa đã nhiều.
Nói càng hổ thẹn trăm chiều,
Thì cho ngọn nước thủy chiều chảy xuôi.
Chàng rằng nói cũng lạ đời,
Dẫu lòng kia vậy còn lời ấy sao ?
Một lời đã trót thâm giao,
Dưới giầy có đất, trên cao có trời.
Dẫu rằng : vật đổi sao giời, (3)
Tử sinh cũng giữ lấy lời tử sinh.
Duyên kia có phụ chi mình,
Mà toan sẻ gánh chung tình làm hai ?
Nàng rằng : gia thất duyên hài,
Chút lòng ân ái ai ai cũng lòng.
Nghĩ rằng : trong đạo vợ chồng,
Hoa thơm phong nhị, trăng vòng tròn gương.

---

(1) kinh thi; Phiếm hữu mai, kỳ thực tam hề, phiếu hữu mai, kỳ thực thất hề là nói con gái quá lứa.

(2) Kinh thi ; thơ Đào yêu, vịnh con gái về nhà chồng.

(3) Vương-bột Đường vật hoán tinh kỷ độ thu nghĩa là ; vật đổi sao rời lhu mấy đỏ.

Chữ trinh đáng giá nghìn vàng,
Đuốc hoa chẳng thẹn mấy chàngi ma xưa.
Thiếp từ ngộ biến đến giờ,
Ong qua bướm lại đã thừa xấu xa.
Bấy chầy gió tập mưa sa,
Mấy trăng cũng khuyết, mấy hoa cũng tàn.
Còn chi là cái hồng-nhan,
Đã xong thân thế còn toan nỗi nào ?
Nghĩ mình, chẳng hổ mình sao ?
Dám đem trần-cấu dự vào bố-kinh.
Đã hay chàng nặng vì tình,
Trông hoa đèn, chẳng thẹn mình lắm du?
Từ giấy khép cửa phòng-thu,
Chẳng tu, thì cũng như tu mới là.
Chàng dù nghĩ đến gần xa,
Đem tình cầm-sắt, đổi ra cầm-cờ. (1)
Nói chi kết tóc xe tơ,
Đã buồn cả ruột, lại nhơ cả đời.
Chàng rằng : khéo nói nên lời,
Mà trong nhẽ phải có người có ta.
Xưa nay trong đạo đàn-bà,
Chữ trinh kia cũng có ba bảy đường.
Có khi biến, có khi thường,
Có quyền, nào phải một đường chấp kinh.

(1) Cầm sắt là tình vợ chồng, cầm cờ là tình bạn hữu.

Như nàng lấy hiếu làm trinh,
Bụi uào nhơ đục được mình ấy vay!
Trời còn để đó hôm nay,
Tan sương đầu ngõ, vén mây giữa trời.
Hoa tàn mà lại thêm tươi,
Trăng tà mà lại hơn mười rằm xưa.
Có điều chi nữa mà ngờ ?
Khách qua đường dễ hẳng hờ chàng Tiêu ! (1)
Nghe chàng nói đã hết điều,
Hai thân thời cũng quyết theo một bài.
Hết lời khôn nhẽ trối lời,
Cúi đầu nàng những vắn dài thở than.
Đoàn viên mở tiệc nhà-lan,
Hoa soi ngọc đuốc, hồng chen bức là.
Cùng nhau giao bái một nhà
Lễ đà đủ lễ, đôi đà đủ đôi !
Động phòng dìu dặt chén mời,
Băng khuâng duyên mới ngậm ngùi tình xưa.
Những từ trên ngọn đào tơ,
Mười lăm năm mới bây giờ là đây.
Tình duyên ấy hợp tan này,
Bi hoan mấy nỗi đêm chầy, trăng cao.

---

(1) Đường-thi : Tòng thử Tiêu lang thị lộ nhân. Theo điển vợ Tiêu-lang là Lục-C âu, bị người bắt dâng Quách-tử-Nghi. Từ đó chàng Tiêu trông thấy vợ cũng coi như khách qua đường.

Canh khuya bức gấm rủ thao,
Dưới đèn tỏ dạng má-đào thêm xuân.
Tình-nhân lại gặp tình nhân,
Hoa xưa ong cũ mười phân chung tình.
Nàng rằng phận: thiếp đã đành,
Đó làm chi nữa cái mình bỏ đi
Nghĩ chàng nghĩa cũ tình ghi,
Chiều lòng gọi chút xướng tùy mầy may.
Riêng lòng đã thẹn lắm thay,
Cũng là mặt giạn, mày giầy khó coi.
Những như âu-yếm vành ngoài,
Còn toan mở mặt với đời cho qua.
Lại như những thói người ta,
Vớt hương dưới đất, bẻ hoa cnối mùa.
Khéo là rơ ruốc bầy trò,
Còn tinh đâu nữa, là thù bấy thôi.
Người yêu, ta sấu mấy người,
Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau.
Cửa nhà dù tính về sau,
Thì đà em đó, nọ cầu chị đây.
Chữ trinh còn một chốn này,
Chẳng cầm cho vững, nỡ giầy cho tan.
Còn nhiều ân ái chan chan,
Hay gì một mảnh hoa tàn mà chi.
Chàng rằng: gắn bó một lời,
Bỗng không cá nước chim trời nhớ nhau.

Xót người lưu lạc bấy lâu.
Tưởng thề thốt nặng, càng đau đớn nhiều.
Cùng nhau sinh tử đã liều.
Gặp nhau còn thiếu bấy nhiêu là tình.
Chừng xuân tơ liễu còn xanh,
Nghĩ sao cho thoát khỏi vành ái ân.
Gương trong chẳng chút bụi trần.
Một lờiắt hẳn muôn phần kính thêm.
Bấy lâu đáy bể mò kim,
Đã nhiều vàng đá phải tìm trăng hoa.
Ai ngờ lại gặp một nhà,
Lọ là chăn gối mới ra sắt-cầm.
Nghe lời sửa áo cài trâm,
Khấu đầu lậy trước cao thâm nghìn trùng.
Thân tàn Kinh đục Vị trong,
Là nhờ quân-tử khác lòng người ta.
Mấy lời tâm phúc ruột già,
Tương-tri đường ấy mới là tương-tri.
Chở che dùm bọc thiếu gì,
Trăm năm danh tiết cũng vì đêm nay.
Thoắt thôi tay lại cầm tay,
Càng yêu vì nết càng say vì tình.
Thêm nến giá, nối hương bình,
Cùng nhau lại chuốc chén quỳnh giao hoan.
Tình xưa lai láng khôn bàn,
Thung dung lại hỏi ngón đàn ngày xưa.

Nàng rằng: vì mấy đường tơ,
Nhầm người cho đến bây giờ mấy thôi.
Ân năn thì sự đã rồi,
Nề lòng người cũ vâng lời một phen.
Phím đàn dìu dặt tay tiên,
Khói trầm cao thấp, tiếng huyền gần xa.
Khúc đâu đầm ấm dường hòa,
Ấy là Hồ-hiệp, hay là Trang-sinh ? (1)
Khúc đâu êm ái xuân tình,
Ấy đồn Thục-đế, hay mình Đỗ-quyên.
Trong, sao châu rỏ doành Quyên,
Ấm sao hạt ngọc Lam-điền mới đông !
Lọt tai nghe suốt năm cung,
Tiếng nào là chẳng não nùng sôn sao.
Chàng rằng phỏ ấy tay nào,
Xưa sao sầu thảm nay sao vui vầy.?
Thương, vui bởi tại lòng này,
Hay là khổ tận đến ngày cam lai ?
Nàng rằng : vì chút nghề chơi,
Đoạn-tràng tiếng ấy hại người bấy lâu,

---

(1) Hồ điệp là bươm bướm, Tang-Chu nằm mộng thấy mình hóa ra bươm bướm, có câu Trinh sinh niều mộng mê hồ điệp.

(2) Thục-Đế xưa mất nước chết hóa làm con quốc, đêm ngày sầu gáu kêu mãi không thôi, có câu : Thục-Đế xuân tâm hóa đỗ quyên.

(3) Doành là vũng. quyên là mặt trăng, ý nói vũng nước có trăng soi.

Mỗi phen tri-kỷ càng nhan,
Cuốn giây từ đó về sau xin chừa
Truyện trò chưa cạn tóc tơ,
Gà đà gáy sáng, giời vừa rạng đông.
Tình riêng chàng lại nói sòng.
Mối nhà ai cũng là lùng khen tao
Cho hay thục-nữ chí cao,
Phải người sớm mận tối đào như ai
Hai tình vẹn cả hòa hai,
Chẳng trong chăn gối, cũng ngoài cầm thơ.
Khi chen riệu, khi cuộc cờ,
Khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên.
Ba-sinh đã phỉ mười nguyền,
Duyên đôi lứa cũng là duyên bạn bầy.
Nhờ lời lập một am mây,
Khiến người thân tín đón thầy Đác-duyên.
Đến nơi đóng cửa cài then,
Rêu trùm kẽ ngạch, cỏ len mái nhà.
Sư đà bái thuốc phương xa.
Mây bay hạc lánh, biết là tìm đâu. (1)
Nặng vì chút nghĩa bấy lâu,
Trên am cứ giữ hương dầu hôm mai.
Một nhà phúc lộc gồm hai,
Nghìn năm rắng rặc quan-giai lẫn lần. (2)

---

(1) Thơ Giác duyên để lại có câu, thường bạn phi hạc hán không vân là cười hạc đi trên mây.

(2) Quan giai là làm quan cứ lên từng bậc.

Kho sách Quán Ven Đường, Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng

Thừa gia chẳng hết nàng Vân.
Một cây cù-mộc, một sân quế-hòe.
Phong lưu phú quý ai bì,
Vườn xuân một giải đề bia **muôn đời.**
Cầm hay muôn sự tại giời,
Giời kia đã bắt làm người có **thân.**
Bắt phong-trần phải phong-trần,
Cho thanh-cao mới được phần **thanh-cao.**
Có đâu thiên vị người nào.
Chữ tài, chữ mệnh, rồi rào cả **hai.**
Có tài mà cậy chi tài,
Chữ tài liền mấy chữ tai một **vần.**
Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẫn người gần giời **xa.**
Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ tâm kia, mới bằng ba chữ **tài.**
Nhời quê chắp nhặt dông dài,
Mua vui cũng được một vài trống **canh.**

CHUNG

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS

IMPRIMERIE-LIBRAIRIE KIM-KHUÈ

103 phố hàng Bông — HANOI